

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KHIÊM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN - TỈNH HUNG YÊN

CTV

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3	
ĐÃ THẨM TRA	
Theo văn bản số:.....	
Ngày.....tháng.....năm 20.....	
Chức vụ bộ môn ký tên:	<i>Phạm Đình Đức</i>



HỒ SƠ BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT TẬP BẢN VẼ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI PHÒNG KINH TẾ	
THẨM ĐỊNH	
Theo Văn bản số:...../.....	
Ngày.....tháng.....năm.....	
Người thẩm định ký tên:	<i>[Signature]</i>

ĐIỀU CHỈNH THEO BÁO CÁO SỐ 45/BC/PKT NGÀY 17/11/2025 CỦA PHÒNG KINH TẾ XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH
(ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

HỒ SƠ BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT TẬP BẢN VẼ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3

ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chữ tri bộ môn kỹ tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người thẩm định ký tên:

ĐIỀU CHỈNH THEO BÁO CÁO SỐBC/PKT NGÀY/...../2025 CỦA PHÒNG KINH TẾ XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỔ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH
(ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI



CHỦ TỊCH
NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV



GIÁM ĐỐC
KS. Lê Minh Tuấn

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

THUYẾT MINH HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỖ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

I. NHỮNG CĂN CỨ LẬP HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

1. Những căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều Luật xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 69/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Ban hành bản quy định “Phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình”;

Căn cứ Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 27/09/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của quy định ban hành kèm theo các quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên về phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; quản lý chất lượng công trình xây dựng; quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 28/06/2025 của HĐND xã Quang Vinh (cũ) về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đỗ Thượng, xã Quang Vinh (đoạn từ nhà ông Bào đến nhà bà Nguyễn);

Căn cứ Quyết định 1912/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của UBND xã Ân Thi về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đỗ Thượng, xã Quang Vinh (đoạn từ nhà ông Bào đến nhà bà Nguyễn);

Các văn bản pháp lý của tỉnh Hưng Yên về việc quản lý dự án và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Hệ thống quy trình, quy phạm áp dụng

a. Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam: 3 tập;

- Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN;

- Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn 96 TCN 43-90;

- Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ GTVT về việc ban hành

Hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường GTNT phục vụ chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054:2005;

- Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014;

- Quy trình thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nổi trong xây dựng công trình giao thông TCCS 39:2022/TCĐBVN;

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2018;

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT;

- Các quy trình hiện hành khác.

b. Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu:

- Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công TCVN 4252:2012;

- Nền đường ô tô. Thi công và nghiệm thu TCVN 9436:2012;

- Công tác đất, quy phạm thi công và nghiệm thu: TCVN 4447:2012;

- Tiêu chuẩn thi công, nghiệm thu lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường TCVN 8859:2023;

- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông TCCS 40-2022/TCĐBVN;

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 9115:2019;

- Tiêu chuẩn xi măng Pooc lăng - Yêu cầu kỹ thuật TCVN 2682:2020;

- Xi măng Pooc lăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật TCVN 6260:2020;

- Tiêu chuẩn thí nghiệm và yêu cầu kỹ thuật của cốt liệu dùng cho bê tông và vữa TCVN 7570:2006 và TCVN 7572:2006;

- Nước trộn bê tông và vữa TCVN 4506:2012;

- Kết cấu thép gia công, lắp ráp và nghiệm thu - Yêu cầu kỹ thuật TCXDVN 10307:2014;
- Quy trình thi công và nghiệm thu kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối TCVN 4453-1995;
- Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu TCVN 4085:2011;
- Ống bê tông cốt thép thoát nước TCVN 9113:2012;
- Các quy trình, quy phạm hiện hành...

3. Những căn cứ lập dự toán

- Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;
- Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;
- Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;
- Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Định mức xây dựng;
- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng;
- Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại thông tư số 12/2021/TT-BXD;

- Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

- Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 44/2023/TT-BXD ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp;

- Quyết định số 1279/QĐ-BTC ngày 09/05/2025 của Bộ Công thương quy định về giá bán điện;

- Quyết định số 225/QĐ-SXD ngày 22/09/2025 của Sở xây dựng tỉnh Hưng Yên Về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 258/QĐ-SXD ngày 06/10/2025 của Sở xây dựng tỉnh Hưng Yên Về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định 1905/QĐ-UBND ngày 13/09/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Công bố số 10/CB-SXD của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên ngày 06/11/2025 về việc công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình tháng 10 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Những quy định có liên quan khác.

II. TÊN CÔNG TRÌNH, CHỦ ĐẦU TƯ, ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đỗ Thượng, xã Quang Vinh (đoạn từ nhà ông Bào đến nhà bà Nguyễn).

2. Địa điểm xây dựng: Xã Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

3. Nguồn vốn đầu tư: Cấp trên hỗ trợ, vốn ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Quy mô xây dựng: Cải tạo, nâng cấp.

5. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Ân Thi

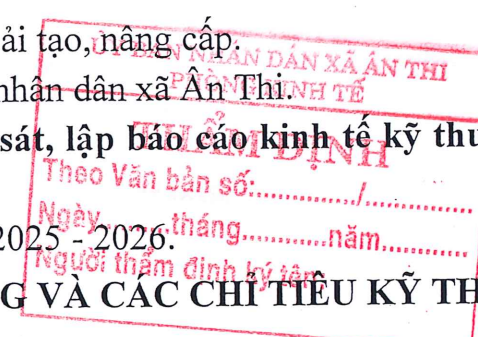
6. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng CTV.

7. Thời gian thực hiện: 2025 - 2026.

III. QUY MÔ, CẤP HẠNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU KỸ THUẬT CHÍNH:

1 - Quy mô, loại và cấp công trình:

- Loại, cấp công trình: Đường giao thông nông thôn, cấp B.
- Tải trọng trục thiết kế: P=2,5 tấn.
- Vận tốc thiết kế V=20km/h.



- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông xi măng.
- Chiều dài $L = 518,67\text{m}$.

2 - Các yêu cầu kỹ thuật chính:

a. Bình đồ tuyến:

- Cơ bản bám theo hướng tuyến hiện trạng. Các tuyến được thiết kế vuốt nối vào các tuyến đường hiện trạng, kết nối hài hòa, êm thuận.

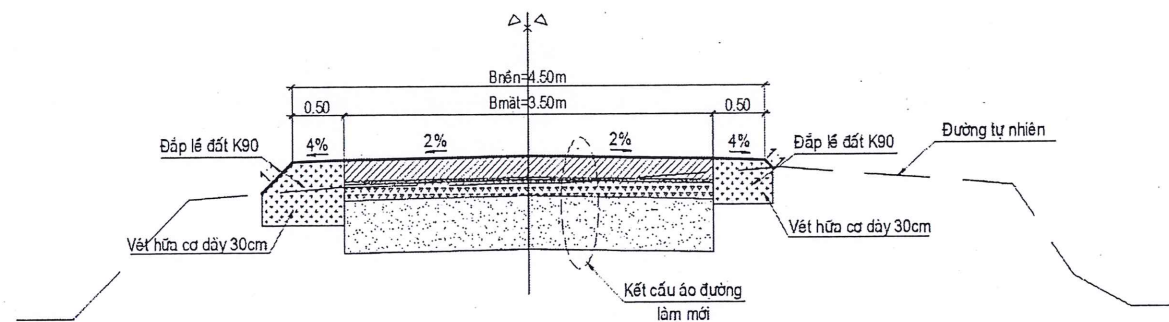
b. Trắc dọc:

- Trên cơ sở cao độ mặt đường cũ, các vị trí, điểm khống chế như điểm đầu tuyến, cuối tuyến và các điểm giao, thiết kế cao độ đường để đảm bảo chiều dày kết cấu mặt đường và êm thuận của toàn tuyến.

c. Trắc ngang - Nền đường:

- Bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 3,5\text{m}$, độ dốc ngang mặt đường $i = 2,0\%$;
- Bề rộng lề đường $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$, độ dốc lề đường $i = 4,0\%$;
- Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 4,5\text{m}$.

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN
(ÁP DỤNG CHO MẶT CẮT THÔNG THƯỜNG)



Hình 1. Trắc ngang đại diện

d. Kết cấu áo đường:

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông xi măng.
- Kết cấu mặt đường làm mới thứ tự từ trên xuống như sau:
 - + Lớp bê tông xi măng M250, đá 2x4 dày 20cm;
 - + Lớp đệm cát vàng tạo phẳng dày 3cm;
 - + Lớp cấp phối đá dăm loại II dày 18cm;
 - + Đắp cát K95 dày 50cm.
 - + Đắp cát tôn nền K95 (nếu có).

e. Kết cấu nền đường:

- Trên cơ sở số liệu điều tra, khảo sát và quy mô cấp hạng tuyến đường, thiết kế kết cấu nền đường như sau: Đắp lề, taluy bằng đất đầm chặt $K = 0,90$, độ dốc mái taluy đắp: $1/1,0$, độ dốc mái taluy đào $1/1,0$. Với các vị trí cạp mở rộng, tôn nền bằng cát đầm chặt K95.

f. Thoát nước:

- Thoát nước ngang: Thiết kế cống ngang D800 tại lý trình $\text{Km}0+363,62$; $\text{Km}0+440,64$; $\text{Km}0+516$. Cống tròn BTCT đúc sẵn M300, chiều dài đốt cống 2,5m, 1,0m. Lắp đặt đế cống BTCT đúc sẵn M200, đặt đều đế cống 2 cái/m, trên lớp đá dăm đệm 2x4 dày 10cm. Gia cố móng cống bằng cọc tre D6-8cm, chiều dài cọc tre $L = 2,5\text{m}$, mật độ 20 cọc/m². Tường đầu, tường cánh cống xây gạch không nung VXM M75 dày 22cm, trát tường bằng VXM M75 dày 1,5cm. Móng tường đầu, móng tường cánh bằng BTXM M150 đá 2x4 dày 28cm trên lớp đá dăm đệm 2x4 dày 10cm. Gia cố móng tường đầu, tường cánh cống bằng cọc tre D6-8cm, chiều dài cọc tre $L = 2,5\text{m}$, mật độ 20 cọc/m². Đắp bờ vây thi công cống, gia cố mái taluy đào bằng cọc tre, phen nửa mật độ 1m/3 cọc, cọc dài 2,5m.

g. Thiết kế công trình phòng hộ:

- Gia cố phạm vi giáp sông đoạn từ $\text{Km}0+53,60$ - $\text{Km}0+121,0$ và $\text{Km}0+143,0$ - $\text{Km}0+165,0$: Tổng chiều dài gia cố khoảng 89,4m. Gia cố mái taluy bằng tường gạch xây kết hợp đóng cọc tre, phen nửa. Tường xây bằng gạch không nung VXM M75 dày $\leq 33\text{cm}$, chiều cao tường $H = 0,9\text{m}$, đá dăm đệm móng dày 10cm, gia cố móng tường xây bằng cọc tre đường kính D6-8cm, $L = 2,5\text{m}$, mật độ cọc 20 cọc/m². Thiết kế giằng trên đỉnh tường gạch bằng BTCT M200 đá 1x2 dày 10cm. Bố trí khe lún rộng 1cm, khoảng cách khe lún 10m/khe. Bố trí ống nhựa thoát nước D60, $L = 50\text{cm}$, khoảng cách 5m/cái. Gia cố chân taluy giáp sông bằng cọc tre, phen nửa, chiều rộng phen 1m, mật độ cọc tre 3 cọc/phen, chiều dài cọc $L = 2,5\text{m}$.

- Gia cố phạm vi qua ao:

- + Đoạn từ $\text{Km}0+377,0$ - $\text{Km}0+403,0$ và $\text{Km}0+491,50$ - $\text{Km}0+511,5$ gia cố kè đá hộc xây. Gia cố móng chân khay bằng cọc tre đường kính D6-8cm, $L = 2,5\text{m}$, mật độ cọc 20 cọc/m². Xây móng chân khay bằng đá hộc VXM M100 dày 70cm, trên lớp đá dăm đệm 2x4 dày 10cm. Xây thân kè bằng đá hộc VXM M100 dày 30cm, đệm đá dăm 2x4 dày 10cm. Bố trí ống nhựa thoát nước D60, $L = 65\text{cm}$, khoảng cách 2m/cái.

h. Thiết kế hệ thống an toàn giao thông và vuốt nối:

- Tiến hành vuốt nối tại các vị trí đầu và cuối tuyến, ngõ ngang, bán kính vuốt nối từ 1m đến 3m, tạo êm thuận trong quá trình khai thác.
- Bố trí đảm bảo giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2024/BGTVT.

IV. BIỆN PHÁP THI CÔNG CHỦ ĐẠO

1 - Phương hướng chung

- Chuẩn bị mặt bằng thi công.
- Do điều kiện mặt bằng khá chật hẹp cho nên thi công nền, mặt đường bằng thủ công kết hợp với máy. Thi công bằng thủ công chủ yếu đối với những hạng mục nhỏ. Khi thi công cần phân chia thành từng đoạn để vừa thi công vừa đảm bảo giao thông.

- Trong quá trình thi công, thiết kế kiến nghị cần phải phân luồng giao thông cho các phương tiện đi lại trong khu vực nhằm đảm bảo giao thông và chất lượng công trình.

- Phương án cung cấp vật liệu:

+ Đất đắp lề: Đất đắp lề được tận dụng từ đất đào khuôn để đắp.

+ Đá các loại, cát vàng, cát san nền: theo tiêu chuẩn thi công hiện hành.

+ Xi măng dùng xi măng bao PC30, PC40.

+ Các loại vật liệu khác có khối lượng nhỏ lẻ được tận dụng và mua tại địa phương.

- Phương án vận chuyển vật liệu: Do hiện trạng tuyến đường có nền mặt đường nhỏ hẹp, nếu sử dụng xe vận chuyển vật liệu có tải trọng lớn sẽ làm phá vỡ kết cấu nền mặt đường hiện tại. Vì vậy vật liệu được vận chuyển bằng xe ô tô 5T về tập kết tại đầu tuyến sau đó được vận chuyển tiếp bằng xe ô tô tự đổ 2,5 - 5 tấn vào trong công trình.

2 - Biện pháp và trình tự thi công tổng thể:

2.1. Biện pháp thi công tổng thể

- Tận dụng nền đường hiện trạng, tiến hành đào khuôn đường thiết kế.

- Thi công hệ thống thoát nước dọc, ngang đường.

- Thi công mặt đường bằng máy kết hợp với thủ công.

+ Thi công lớp móng cấp phối đá dăm bằng cơ giới kết hợp với thủ công. Dùng máy san, máy rải để rải cấp phối đá dăm, bù phụ bằng thủ công.

+ Thi công lớp mặt đường bê tông xi măng: Kỹ thuật áp dụng quy trình công nghệ thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông TCCS 40-2022/TCĐBVN.

- Hoàn thiện và bảo dưỡng mặt đường theo đúng quy trình quy định.

- Hoàn thiện, vỗ bạt mái taluy, trồng cỏ gia cố mái taluy, dọn dẹp bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Tất cả các hạng mục công việc phải có các chứng chỉ thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình theo quy định hiện hành.

- Biện pháp đảm bảo ATGT:

+ Nhà thầu cần phối hợp với địa phương làm tốt công tác phân luồng để đảm bảo giao thông được thông suốt. Đặc biệt là thi công mặt đường nhà thầu cần phân thành những đoạn thi công, thi công đến đâu phải tiến hành thu dọn vật tư vật liệu dư thừa đến đó để đảm bảo người và xe cộ đi lại được thuận tiện.

+ Đối với những đoạn đang thi công cần có biện pháp phân luồng xe cơ giới tạm thời, các xe thô sơ và người đi bộ có thể đi tạm trên lề đường.

+ Khi thi công nhà thầu cần phải bố trí đặt các biển báo hiệu như: biển báo hiệu công trường, biển báo hạn chế tốc độ, biển báo hướng đi... kết hợp với nhân công hướng dẫn

chỉ đường ở hai đầu đường và đoạn thi công. Về ban ngày phải có barie kết hợp cấm cờ hiệu, về ban đêm phải có Barie kết hợp với đèn đỏ để báo hiệu.

2.4. Trình tự thi công hệ thống thoát nước trên tuyến

- Định vị các vị trí thi công, hướng thi công thuận tiện.

- Bố trí biển báo công trường, rào chắn. Trước khi tiến hành thi công.

- Thi công đào móng rãnh, móng cống bằng máy đào kết hợp thủ công.

- Đúc sẵn cầu kiện bê tông.

- Lắp dựng kết cấu bê tông đúc sẵn.

- Đắp hoàn thiện phần lề đất hai bên rãnh, đắp mang cống xử lý vuốt nối hợp lý đảm bảo êm thuận cho xe cộ qua lại.

V. BẢO GIAO THÔNG, PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ VÀ ATLĐ

1. Lưu ý khi thi công

- Thi công và nghiệm thu theo đúng quy trình, quy phạm hiện hành của nhà nước.

- Khi thi công phải kết hợp với các biện pháp đảm bảo giao thông, đảm bảo thoát nước, hạn chế ảnh hưởng đến cuộc sống nhân dân và đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

- Phối hợp tốt với chính quyền địa phương để đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Trong quá trình thi công nếu có gì sai khác với thiết kế đơn vị thi công phải thông báo ngay cho tư vấn giám sát, chủ đầu tư, tư vấn thiết kế để cùng phối hợp giải quyết.

2. Đảm bảo an toàn giao thông

- Tuyến đường có đặc điểm là đường đang khai thác nên yêu cầu đặt ra là vừa thi công vừa phải đảm bảo giao thông. Đặc biệt việc thi công kết cấu mặt đường đòi hỏi thời gian đóng đường không lâu phục vụ bảo dưỡng mặt đường là cần thiết. Do đó cần thực hiện tốt công tác đảm bảo giao thông, phân luồng giao thông đảm bảo hoạt động thuận lợi cho các phương tiện.

- Trong thời gian thi công, bảo dưỡng mặt đường (trước khi thông xe) cần đặt biển báo, barie để ngăn hoàn toàn các phương tiện không được hoạt động trên mặt đường. Dải lề đất hai bên được tận dụng làm đường đi lại cho các phương tiện thô sơ và xe máy nhỏ (cần có sự hỗ trợ của công nhân điều khiển giao thông). Đối với các phương tiện cơ giới ô tô, cần có biển báo hiệu đầy đủ ở các vị trí để thông báo về việc đóng đường phục vụ thi công mặt đường, đồng thời cử cán bộ hướng dẫn các phương tiện ô tô chọn hướng di chuyển khác cho phù hợp.

- Đơn vị thi công phải thường xuyên chủ động (phối hợp với các lực lượng và các đơn vị liên quan) để có các biện pháp đảm bảo, phân luồng, điều tiết giao thông cho hợp lý.

- Vật liệu thi công phải được tập kết gọn gàng, không đổ vật liệu bừa bãi trên đường gây cản trở và mất ATGT.

- Các loại phương tiện, máy móc thi công phải được bố trí tập kết gọn gàng, làm đến đâu sạch đến đó trong từng ca thi công.

- Tại các vị trí để xe, máy công trình khi nghỉ tạm thời đều phải được tập kết vào những vị trí không gây ảnh hưởng tới ATGT trên tuyến.

3. Đảm bảo an toàn lao động

- Đảm bảo ATLĐ phải được đơn vị thi công thực hiện nghiêm chỉnh theo đúng quy định của Bộ Xây dựng. Đặc biệt chú trọng công tác an toàn trong thi công công trường để đảm bảo ATLĐ tuyệt đối, ATGT và an toàn chung cho toàn bộ công trường.

- Toàn bộ cán bộ, công nhân viên trên công trường đều phải đủ sức khỏe để làm việc, được học tập nội quy về ATLĐ, an toàn cháy nổ và an toàn thi công trong khu vực dân cư. Được phổ biến, nghiên cứu các biện pháp thi công cho từng hạng mục công trình. Được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động: quần áo, mũ, ủng, găng tay, giày, kính, khẩu trang,...

- Xe máy sử dụng trong thi công phải đặc biệt chú ý đến an toàn cho các công trình ngầm nổi hiện có.

- Trong trường hợp công trường tạm dừng thi công, nhà thầu trang bị, bố trí biện pháp và nhân lực để che đậy, ngăn quây vật tư, vật liệu, máy móc tại mặt bằng công trường tránh thất thoát và hư hỏng do thời tiết.

4. An toàn điện, phòng chống cháy nổ

- Sử dụng điện phục vụ sinh hoạt và thi công trên công trường: Các dây dẫn điện dùng cáp bọc cao su được treo cao cách mặt đất 2m, các điểm nối phải được bọc kín, hệ thống đèn pha, đèn chiếu sáng phải có chao chụp, tránh nổ bóng khi trời mưa gây chập điện.

- Các thiết bị thi công vận hành bằng điện đều được bảo vệ bằng thiết bị ngắt mạch khi quá tải và phải được ngắt cầu dao khi sử dụng xong. Cấm dùng các nguồn điện trên công trường để làm hàng rào bảo vệ. Công nhân điện, công nhân vận hành thiết bị điện đã được đào tạo, kiểm tra có giấy chứng chỉ.

- Không để dây điện thi công và các dây điện hàn tiếp xúc với các bộ phận dẫn điện của các kết cấu công trình cầu cống.

- Chuẩn bị và kiểm tra kỹ lưỡng các thiết bị chạy điện cầm tay, đặc biệt là máy hàn, máy cắt thép chạy bằng điện. Nếu rò rỉ điện sẽ gây nguy hiểm về tính mạng cho nhiều người. Người sử dụng máy đầm phải đi ủng và trang bị găng tay cao su cách điện.

- Không mang theo các vật liệu dễ cháy nổ vào công trường, khu vực thi công. Xăng dầu phục vụ cho ô tô, xe lu, máy nổ được tra nạp thẳng vào trong máy không dự trữ trong kho. Những vật tư dễ cháy được cách ly với nguồn gây cháy. Tại nhà chỉ huy, bảo vệ đều có bố trí bình bột chữa cháy, sử dụng luôn nguồn nước hiện có tại hiện trường vừa làm nước thi công vừa làm nước cứu hỏa khi có sự cố.

- Có nội quy phòng chống cháy nổ, tổ chức học tập và hướng dẫn sử dụng các thiết bị chữa cháy và phổ biến phương án phòng cháy, chữa cháy tới từng công nhân nếu xảy ra.

- Bếp ăn của công trường phải được làm riêng biệt cách xa kho vật tư và các vật liệu dễ cháy. Tại gần nơi đặt bếp phải có các bình chữa cháy và các dụng cụ chữa cháy.

5. Công tác vệ sinh môi trường

- Để đảm bảo vệ sinh môi trường, đơn vị thi công cần dọn dẹp ngay phế thải xây dựng trong thi công và tập kết về vị trí quy định.

- Các xe chở vật tư, vật liệu đều phải được phủ bạt chống bụi đất rơi vãi dọc đường.

- Các máy móc, thiết bị được kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên để hạn chế tối đa tiếng ồn phát sinh trong quá trình thi công, không ảnh hưởng tới cuộc sống của nhân dân trong phạm vi công trường.

- Phải có biện pháp đảm bảo vệ sinh, thổi rửa chống bụi ảnh hưởng tới sức khỏe và sinh hoạt của người tham gia giao thông, người dân hai bên đường.

- Quá trình thi công không được gây tác động bất lợi đối với các nguồn nước trong khu vực, tuyệt đối không đổ phế thải và các vật liệu thừa xuống ruộng, sông.

VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

1. Trong giai đoạn thi công

a. Tác động đến môi trường không khí

- Các công đoạn trong quá trình thi công hầu như đều được thực hiện ở ngoài trời. Do đó các chất ô nhiễm dễ phát tán ra môi trường không khí, chúng ta phải có biện pháp che chắn tạm thời để hạn chế phát tán ra khu vực xung quanh và ảnh hưởng đến đời sống nhân dân:

- Phải có biện pháp kỹ thuật phù hợp khi xây dựng.

- Che đậy, bảo vệ khi vận chuyển, xây dựng.

- Vệ sinh các phương tiện phục vụ thi công thường xuyên.

* Tiếng ồn

- Tiếng ồn chủ yếu phát sinh trong quá trình thi công công trình, phát sinh từ trạm trộn bê tông, từ các phương tiện vận chuyển đất. Trong quá trình khai thác, tiếng ồn sẽ hạn chế hơn.

- Các biện pháp hạn chế ảnh hưởng được kiến nghị:

- Bố trí cho công nhân làm việc ban ngày (hạn chế và có thể không làm ca đêm).

- Lắp đặt và bảo dưỡng các thiết bị làm giảm âm thanh.

b. Tác động đến môi trường nước

- Việc xây dựng dự án sẽ làm thay đổi chế độ thoát nước ảnh hưởng tới môi trường. Do đó cần nghiên cứu chi tiết để đưa ra các giải pháp thiết kế hợp lý cả về kết cấu công trình cũng như giải pháp thi công.

- Trong giai đoạn thi công, nếu không xử lý tốt hệ thống thoát nước, và các chất thải từ thi công cũng như các hoạt động khác có thể gây ô nhiễm nguồn nước. Nguồn nước ngầm vì thế có thể bị ô nhiễm do nguồn bổ sung là nước mặt bị ô nhiễm.

- Trong giai đoạn vận hành, nước rửa trôi từ mặt đường hoặc từ đất mặt dễ bị phong hoá cũng có thể gây ra sự tăng đột biến nồng độ chất lơ lửng, tăng độ đục, tăng khả năng bồi lắng và ô nhiễm nguồn nước.

- Cần có các biện pháp phù hợp để phòng tránh, xử lý, đảm bảo nguồn nước trong khu vực và đời sống của nhân dân không bị ảnh hưởng.

c. Tác động đến môi trường đất

- Khi thi công, phải sử dụng một lượng đất đá lớn để đắp nền. Số đất đá này được chuyển từ nơi khác đến hoặc khai thác tại chỗ và kết quả là tạo ra những thay đổi về hiện trạng sử dụng đất cũng như những thay đổi trong hệ sinh thái.

- Một số biện pháp được áp dụng nhằm giảm thiểu tối đa việc gây ô nhiễm môi trường và xói lở đất trong quá trình thi công, xây dựng:

- Nghiêm cấm mọi hành vi xả chất ô nhiễm, chất nguy hại xuống các vùng trũng.

- Chọn vật liệu san lấp thích hợp là chất trơ như cát, đất, đá,...

- Các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

2. Trong giai đoạn khai thác

- Tổ chức thu gom chất thải xây dựng trên đường để xử lý.

- Tăng cường kiểm tra an toàn đường xá, cầu cống và phương tiện phòng chống cháy nổ.

- Thường xuyên kiểm tra các loại phương tiện và thiết bị bốc xếp, vận chuyển hàng hoá, điều vận tốt và xử lý nhanh sự cố.

- Chống nạn khai thác rừng, đồi bừa bãi do giao thông thuận tiện.

- Lập các phương án và hệ thống phòng chống cháy rừng.

- Bảo vệ rừng, đồi và trồng rừng, đồi để chống xói mòn đất, lũ quét v.v ...

VII. KẾT LUẬN

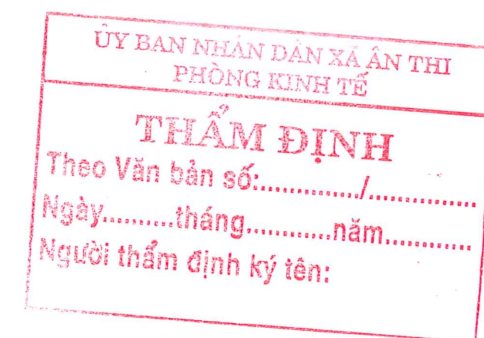
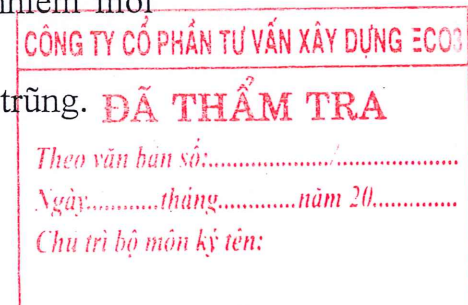
Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đỗ Thượng, xã Quang Vinh (đoạn từ nhà ông Bào đến nhà bà Nguyễn) được xây dựng xong sẽ tăng cường việc lưu thông giao thông và giao lưu hàng hoá giữa địa phương với các vùng lân cận trong khu vực với nhau. Tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội của địa phương và các vùng trong tỉnh ngày càng vững mạnh, ngày càng phát triển cùng đất nước tiến lên Công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Trân trọng!

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV



GIÁM ĐỐC
Lê Minh Tuấn



SƠ ĐỒ VỊ TRÍ TUYẾN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chữ tri hồ môn ký tên:



Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ AN THỊ - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THỊ

ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THỊ - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN
TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC
XÂY DỰNG
CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ TUYẾN

HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

GHI CHÚ :

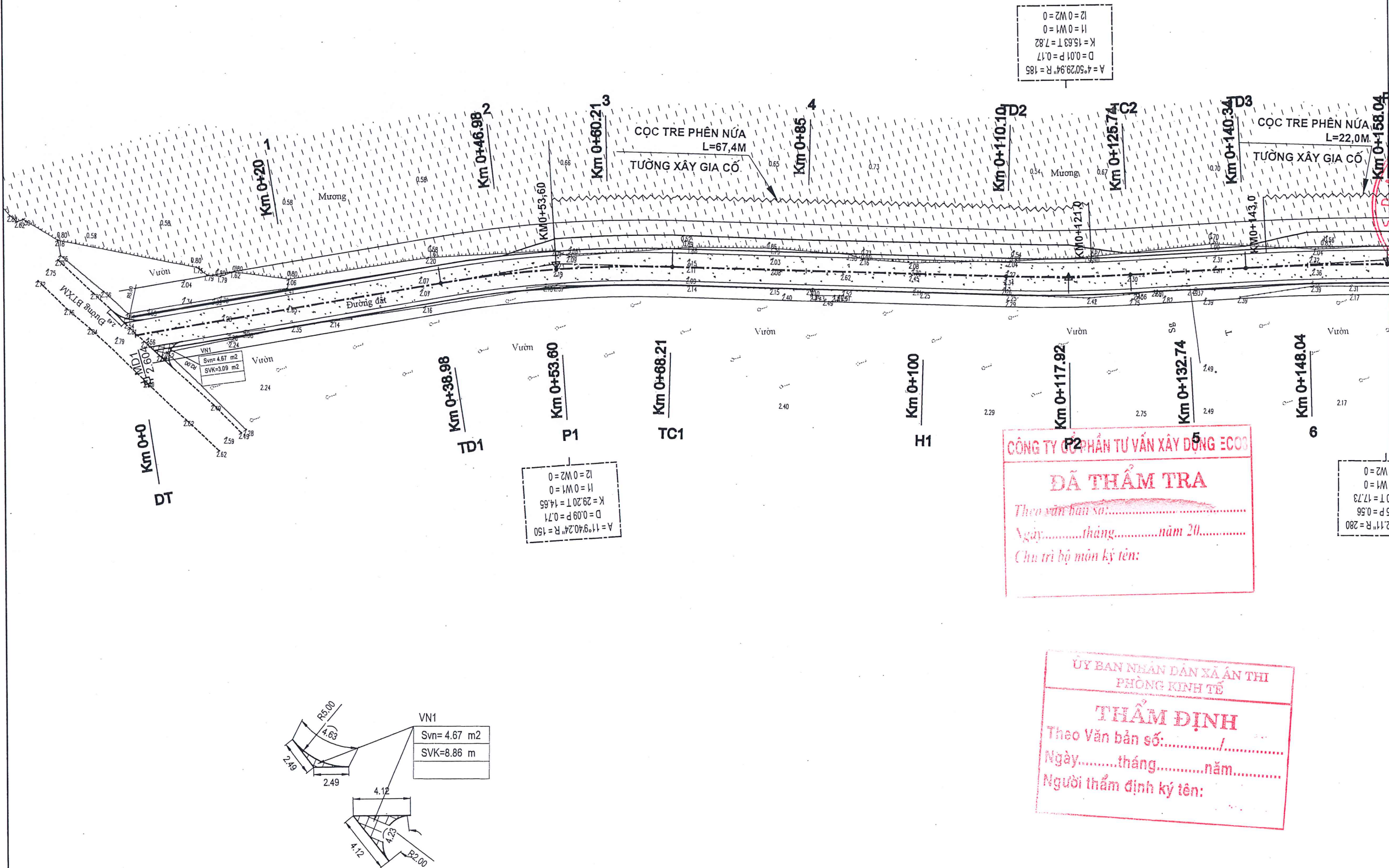
BẢN VẼ

SDVT - 01

1. NỀN MẶT ĐƯỜNG

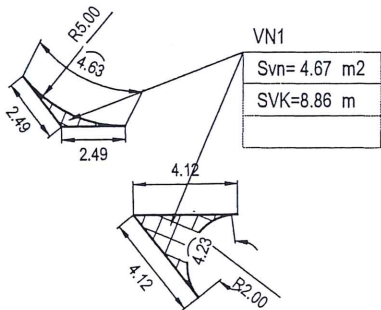
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người thẩm định ký tên:

MẶT BẰNG THIẾT KẾ GIAO THÔNG



A=4°50'29.94" R=185
D=0.01 P=0.17
K=15.63 T=7.82
H=0 W1=0
I2=0 W2=0

A=11°39'40.24" R=150
D=0.09 P=0.71
K=29.20 T=14.65
H=0 W1=0
I2=0 W2=0



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECOO
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chức vụ bộ môn kỹ tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ
THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG
BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)
ĐỊA ĐIỂM XD:
XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
ĐỊA CHỈ:
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CTV
ĐỊA CHỈ: PHÒNG NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỔ HIẾN
TỈNH HUNG YÊN
GIÁM ĐỐC
XÂY DỰNG
CTV
KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ
LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ
LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

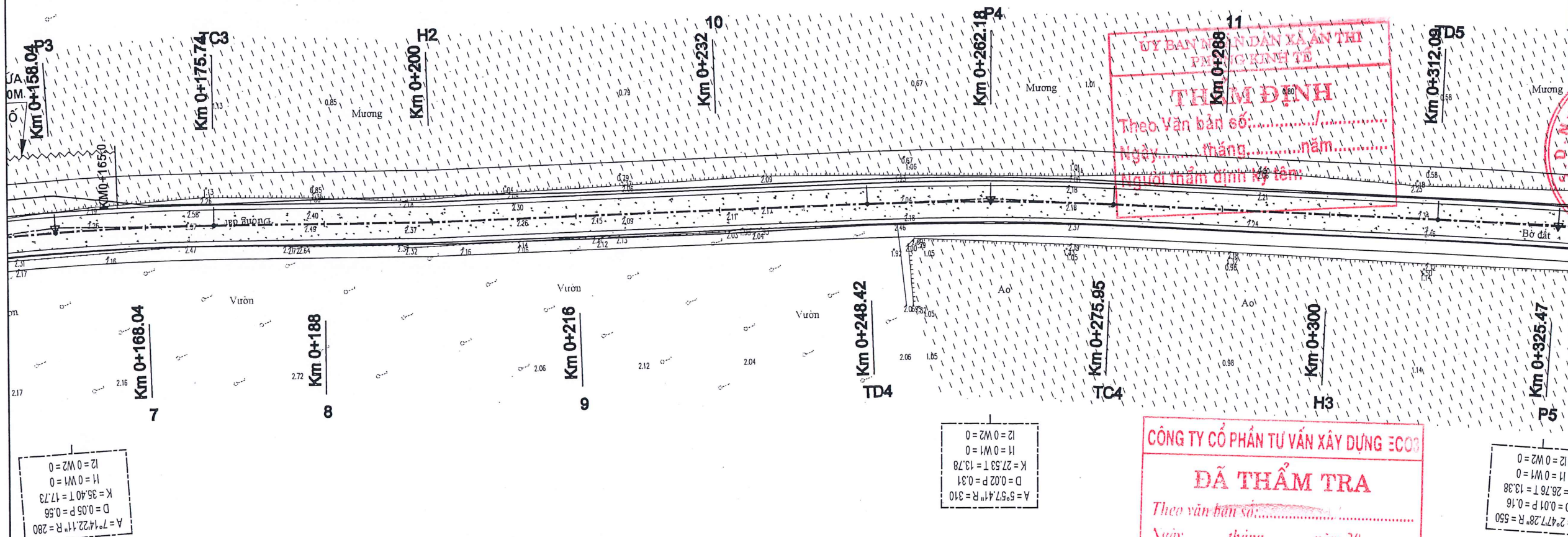
KIỂM
NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ:
MẶT BẰNG THIẾT KẾ GIAO THÔNG
HOÀN THÀNH 2025
TỈ LỆ 1/500
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GHI CHÚ:

BẢN VẼ GT - 01

MẶT BẰNG THIẾT KẾ GIAO THÔNG



CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ AN THỊ - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THỊ

ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THỊ - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN, XÃ AN THỊ - TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC
XÂY DỰNG
CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

MẶT BẰNG THIẾT KẾ GIAO THÔNG

HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	1/500
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

GHI CHÚ :

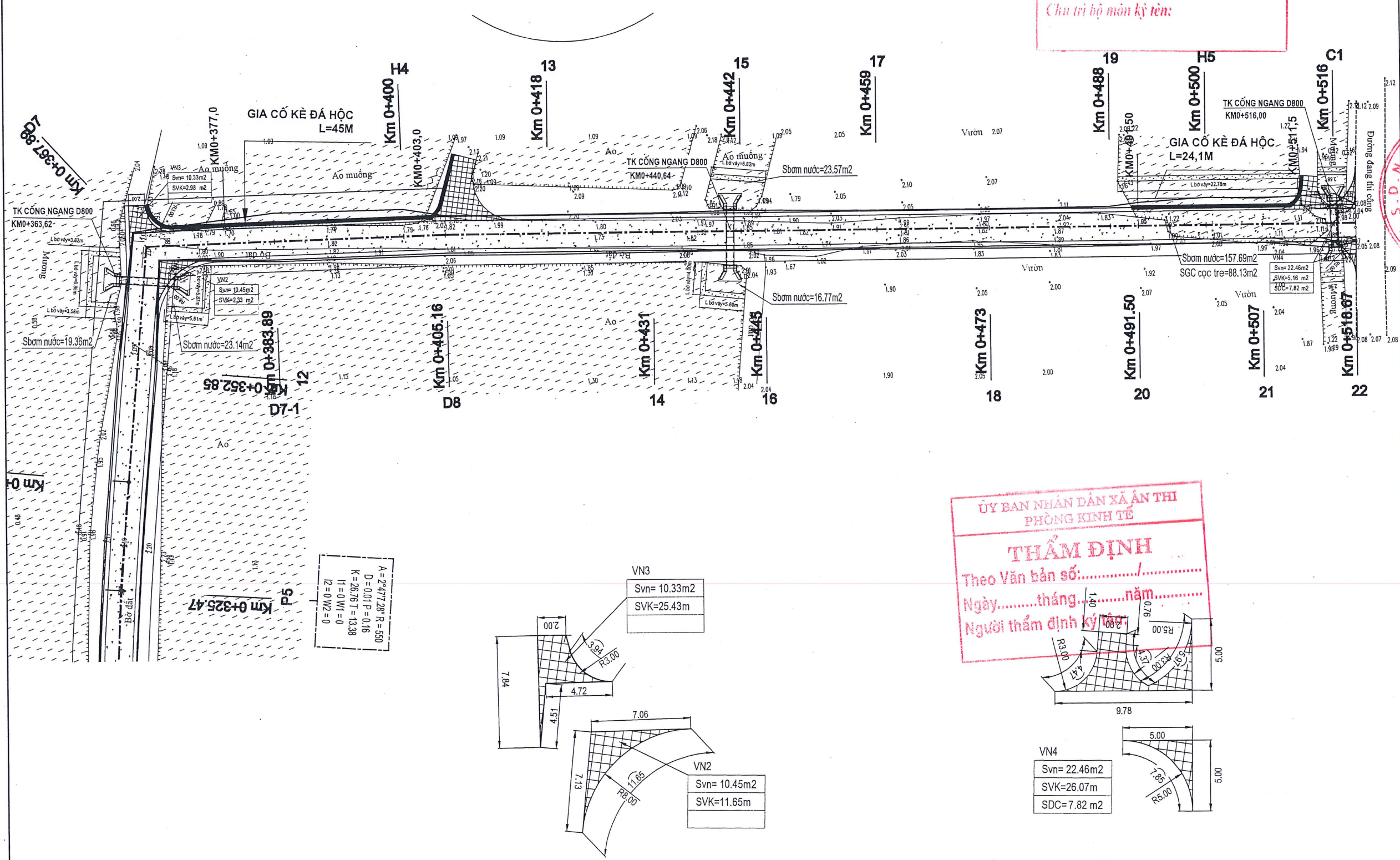
BẢN VẼ GT - 02

MẶT BẰNG THIẾT KẾ GIAO THÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO

ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chữ ký bộ môn kỹ thuật:



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ
THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG
BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN
TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC
CÓ PHÂN TƯ VẤN
VÀ ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG
CTV

CHỦ TRÌ
LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ
LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM
NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

MẶT BẰNG THIẾT KẾ GIAO THÔNG

HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	1/500
BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

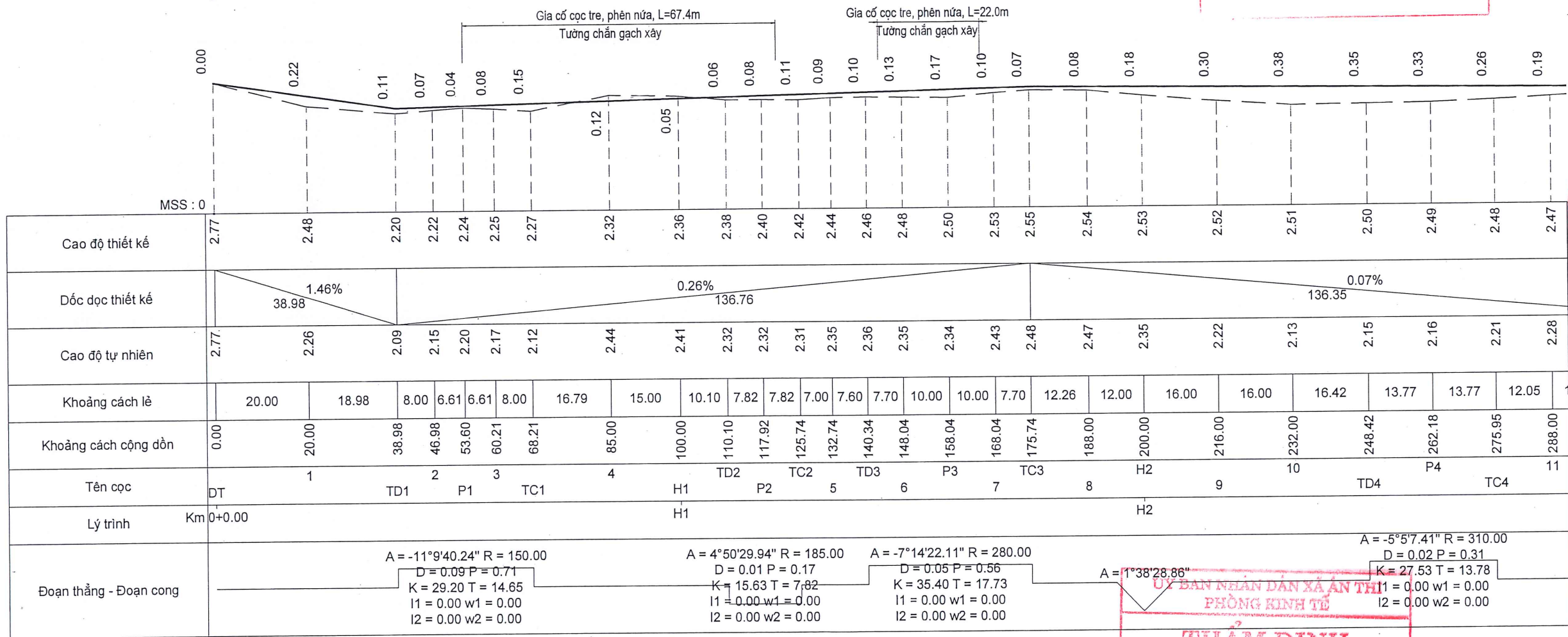
GHI CHÚ :

BẢN VẼ GT - 03

TRẮC DỌC THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chữ ký bộ môn kỹ tên:

Km 0+0.00



THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỖ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)
ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ AN THỊ - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THỊ
ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THỊ - TỈNH HUNG YÊN

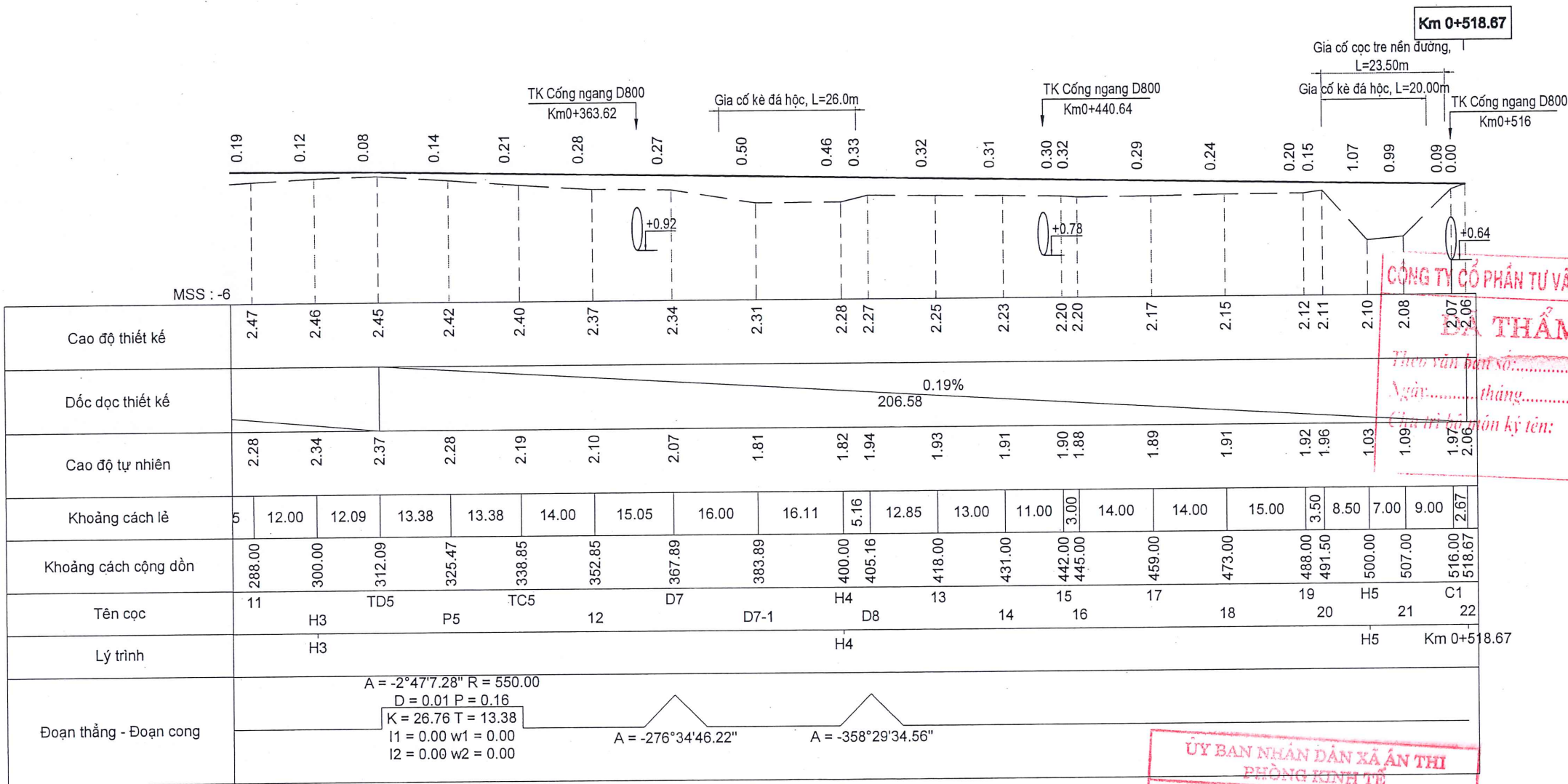
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV
ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỔ HIẾN - TỈNH HUNG YÊN
GIÁM ĐỐC:
CHỦ TRÌ:
THIẾT KẾ:
KIỂM:
NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :
TRẮC DỌC THIẾT KẾ
HOÀN THÀNH : 2025
TỈ LỆ : 1/100
BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GHI CHÚ :

BẢN VẼ : GT - 04

TRẮC DỤC THIẾT KẾ



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người thẩm định ký tên:.....

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ: PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN - TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC

XÂY DỰNG CTV

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chữ ký:.....

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC DỤC THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	Đ: 1/100 N: 1/1000
BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

GHI CHÚ:

BẢN VẼ GT - 05

bảng tọa độ các					
Stt	Tên cọc	Lý trình	X	Y	Cao độ tự nhiên
1	DT	Km 0+0	2304432.76	561776.63	2.77
2	1	Km 0+20	2304412.91	561774.18	2.26
3	TD1	Km 0+38.98	2304394.08	561771.86	2.09
4	2	Km 0+46.98	2304386.16	561770.67	2.15
5	P1	Km 0+53.60	2304379.68	561769.36	2.2
6	3	Km 0+60.21	2304373.26	561767.78	2.17
7	TC1	Km 0+68.21	2304365.59	561765.48	2.12
8	4	Km 0+85	2304349.65	561760.24	2.44
9	H1	Km 0+100	2304335.40	561755.55	2.41
10	TD2	Km 0+110.10	2304325.80	561752.40	2.32
11	P2	Km 0+117.92	2304318.32	561750.12	2.32
12	TC2	Km 0+125.74	2304310.76	561748.15	2.31
13	5	Km 0+132.74	2304303.95	561746.54	2.35
14	TD3	Km 0+140.34	2304296.55	561744.78	2.36
15	6	Km 0+148.04	2304289.08	561742.90	2.35
16	P3	Km 0+158.04	2304279.46	561740.15	2.34
17	7	Km 0+168.04	2304269.95	561737.06	2.43
18	TC3	Km 0+175.74	2304262.71	561734.46	2.48
19	8	Km 0+188	2304251.24	561730.15	2.47
20	H2	Km 0+200	2304240	561725.93	2.35
21	9	Km 0+216	2304224.87	561720.74	2.22
22	10	Km 0+232	2304209.73	561715.54	2.13
23	TD4	Km 0+248.42	2304194.21	561710.21	2.15
24	P4	Km 0+262.18	2304181.29	561705.46	2.16
25	TC4	Km 0+275.95	2304168.60	561700.13	2.21
26	11	Km 0+288	2304157.59	561695.22	2.28
27	H3	Km 0+300	2304146.63	561690.33	2.34
28	TD5	Km 0+312.09	2304135.59	561685.41	2.37
29	P5	Km 0+325.47	2304123.44	561679.82	2.28
30	TC5	Km 0+338.85	2304111.43	561673.92	2.19
31	12	Km 0+352.85	2304098.93	561667.61	2.1
32	D7	Km 0+367.89	2304085.50	561660.82	2.07
33	D7-1	Km 0+383.89	2304091.04	561645.81	1.81
34	H4	Km 0+400	2304096.61	561630.70	1.82
35	D8	Km 0+405.16	2304098.39	561625.86	1.94
36	13	Km 0+418	2304103.15	561613.93	1.93
37	14	Km 0+431	2304107.97	561601.85	1.91
38	15	Km 0+442	2304112.04	561591.64	1.9
39	16	Km 0+445	2304113.15	561588.85	1.88
40	17	Km 0+459	2304118.34	561575.85	1.89
41	18	Km 0+473	2304123.53	561562.84	1.91
42	19	Km 0+488	2304129.08	561548.91	1.92
43	20	Km 0+491.50	2304130.38	561545.66	1.96
44	H5	Km 0+500	2304133.53	561537.76	1.03
45	21	Km 0+507	2304136.12	561531.26	1.09
46	C1	Km 0+516	2304139.46	561522.90	1.97
47	22	Km 0+518.67	2304140.45	561520.42	2.06
48	MỐC MD1		2304432.92	561770.77	2.604

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO

DẤU THẨM TRA

Theo văn bản số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chu trí bộ môn ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH

CÀI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :

XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ :

PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỔ HIẾN - TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC

XÂY DỰNG CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

BẢNG TỌA ĐỘ CỌC

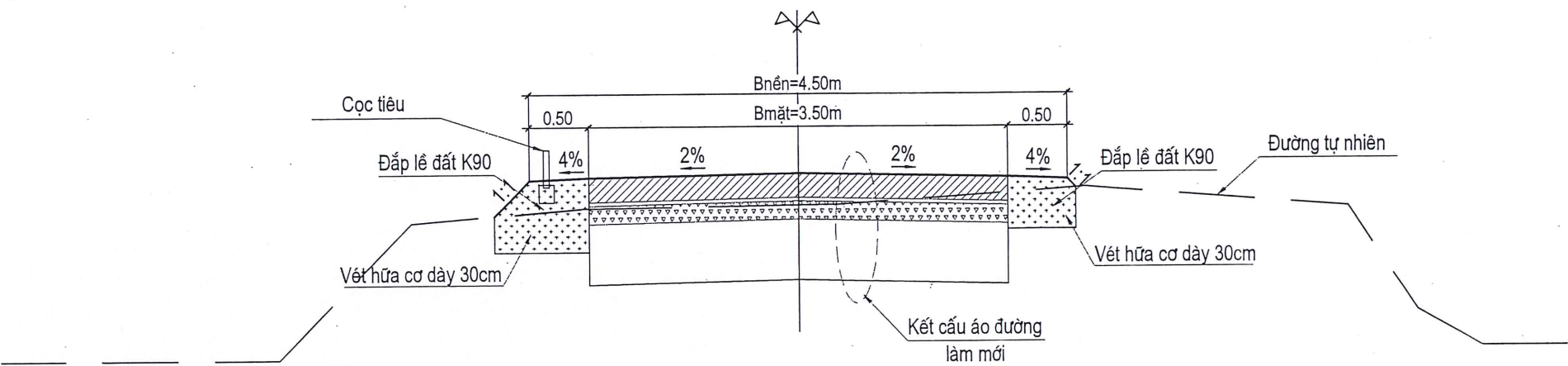
HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	1/1000
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

GHI CHÚ :

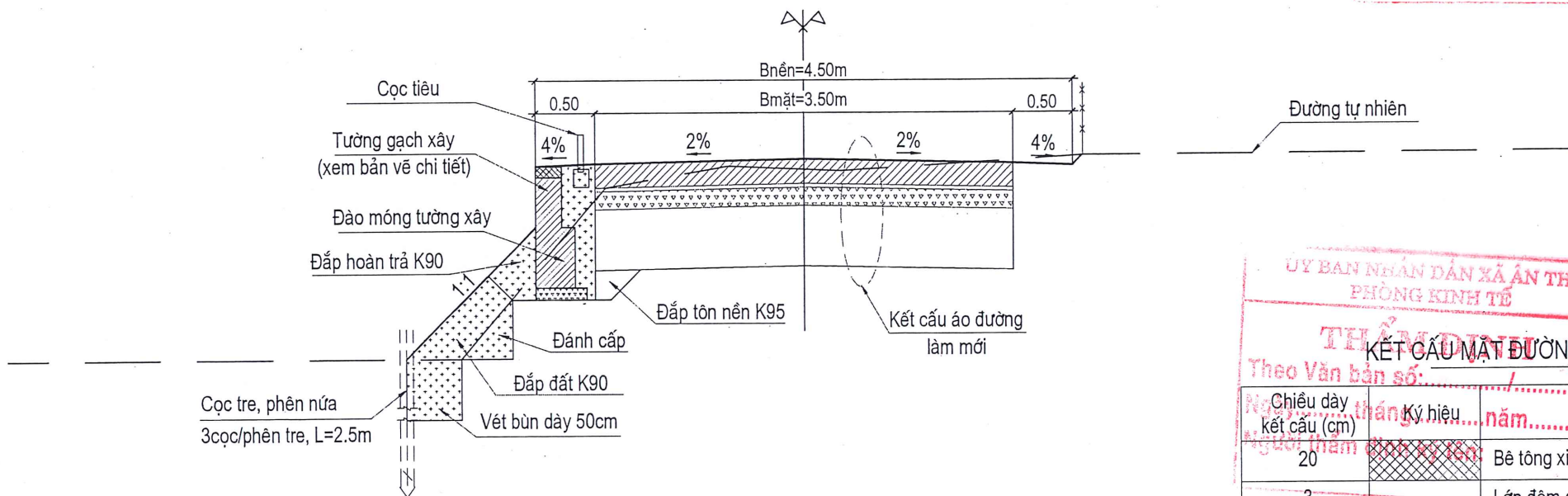
BẢN VẼ

GT - 06

MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN
(ÁP DỤNG CHO MẶT CẮT THÔNG THƯỜNG)



MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN
(ÁP DỤNG CHO ĐOẠN KM0+53.60-: -KM0+121.0 VÀ KM0+143.0-: -KM0+165.0)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số:
Ngày: tháng: năm 20.....
Chữ tri bộ môn kỹ tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI PHÒNG KINH TẾ			
KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG LÀM MỚI			
Theo Văn bản số: /			
Chiều dày kết cấu (cm)	Ký hiệu	Vật liệu	
20		Bê tông xi măng M250#, đá 2x4	
3		Lớp đệm cát vàng tạo phẳng	
18		Lớp cấp phối đá dăm loại II	
50		Móng đắp cát đầm chặt K98	
		Tôn nền bằng cát đầm chặt K95	

GHI CHÚ:
- Kích thước trong bản vẽ là m, cao độ là m.

CÔNG TRÌNH
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ
THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG
BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)
ĐỊA ĐIỂM XD:
XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
ĐỊA CHỈ:
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VI THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CTV
ĐỊA CHỈ: PHÒNG NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHÒNG PHỐ HIẾN
TỈNH HUNG YÊN
GIÁM ĐỐC
XÂY DỰNG
CTV
KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ
LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ
LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM
NGUYỄN QUANG THUẬN

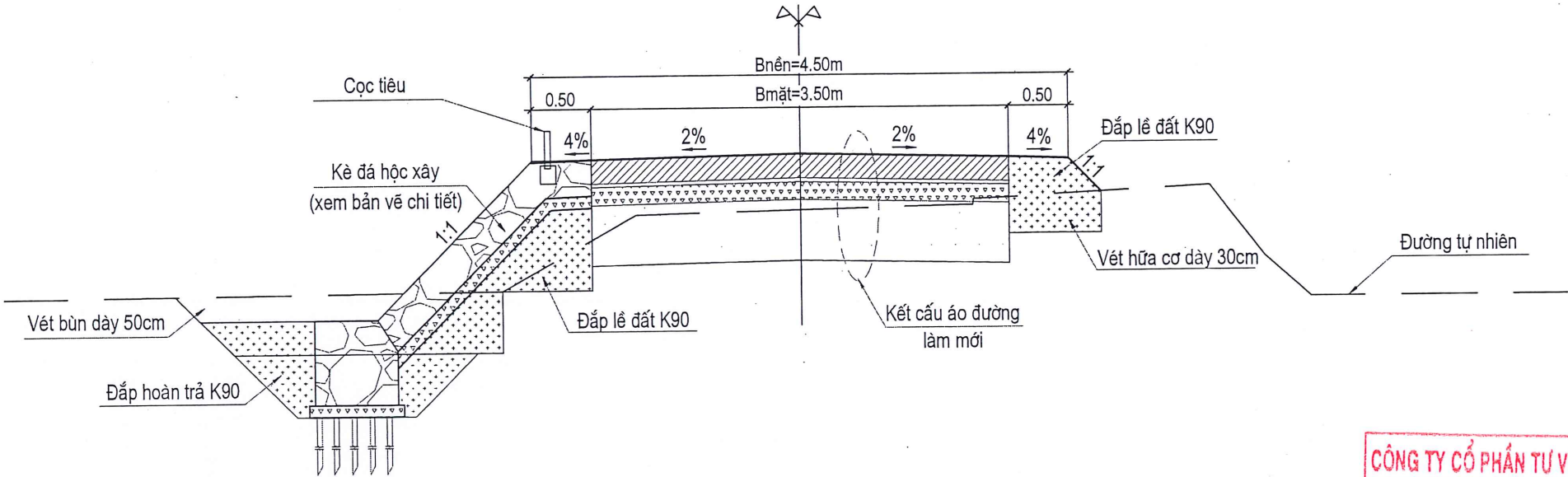
TÊN BẢN VẼ:
MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN
HOÀN THÀNH 2025
TỈ LỆ
BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GHI CHÚ:

BẢN VẼ ĐH - 01

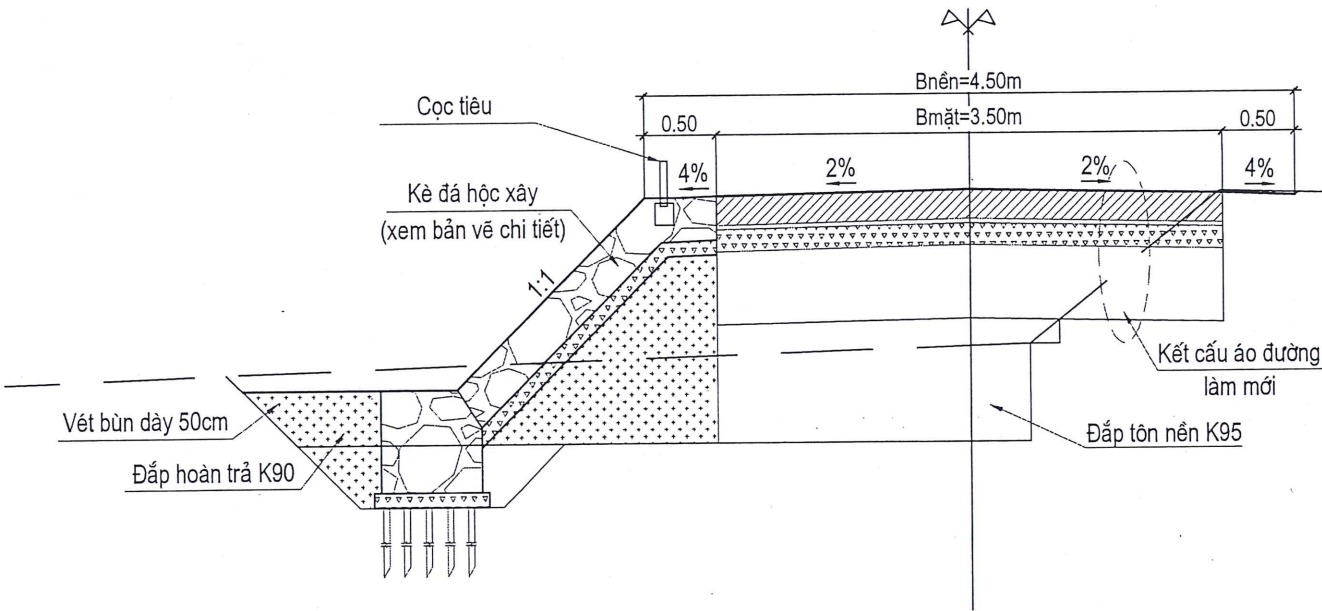
MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN

(ÁP DỤNG CHO ĐOẠN KM0+377.0-: -KM0+403.0 VÀ KM0+491.50-: -KM0+511.50)



MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN

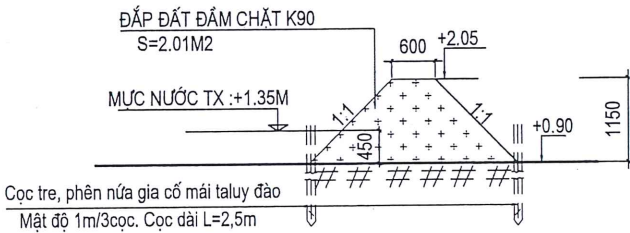
(ÁP DỤNG CHO ĐOẠN KM0+491.50-: -KM0+515.00)



MẶT CẮT BỜ VÂY THI CÔNG

(ÁP DỤNG CHO ĐOẠN THI CÔNG QUA AO KM0+491.50-: -KM0+515.00)

BỜ VÂY TRÁI TUYẾN: - L=22.78M
- S=157.69M2



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECOS
DẤU THẨM TRA
Theo văn bản số:
Ngày: tháng năm 20.....
Chu trì bộ môn kỹ tên:

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG LÀM MỚI

Chiều dày kết cấu (cm)	Ký hiệu	Vật liệu
20		Bê tông xi măng M250#, đá 2x4
3		Lớp đệm cát vàng tạo phẳng
18		Lớp cấp phối đá dăm loại II
50		Móng đắp cát đầm chặt K98
		Tôn nền bằng cát đầm chặt K95

GHI CHÚ:
- Kích thước trong bản vẽ là m, cao độ là m.

CÔNG TRÌNH
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)
ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
ĐỊA CHỈ: PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV
ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN
GIÁM ĐỐC: KS. LÊ MINH TUẤN
CHỦ TRÌ: LƯƠNG THỊ PHƯƠNG
THIẾT KẾ: LƯƠNG TRƯỜNG GIANG
KIỂM: NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ:
MẶT CẮT NGANG ĐẠI DIỆN
HOÀN THÀNH: 2025
TỈ LỆ:
BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

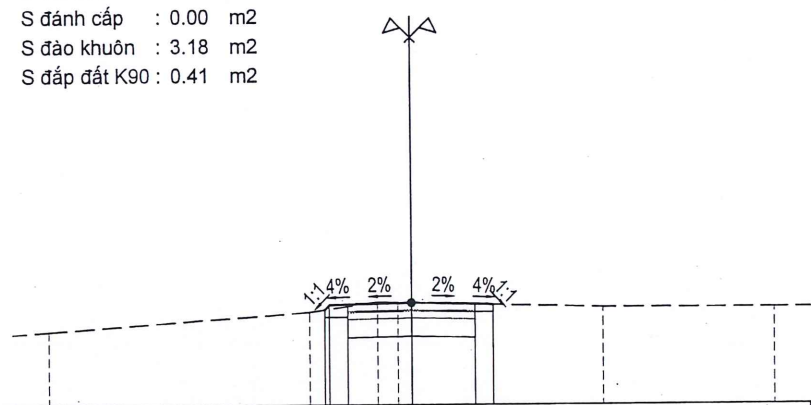
GHI CHÚ:

BẢN VẼ ĐH - 02

Cọc DT
Km 0 + 0.00

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.26 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 3.18 m2
S đắp đất K90 : 0.41 m2

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2

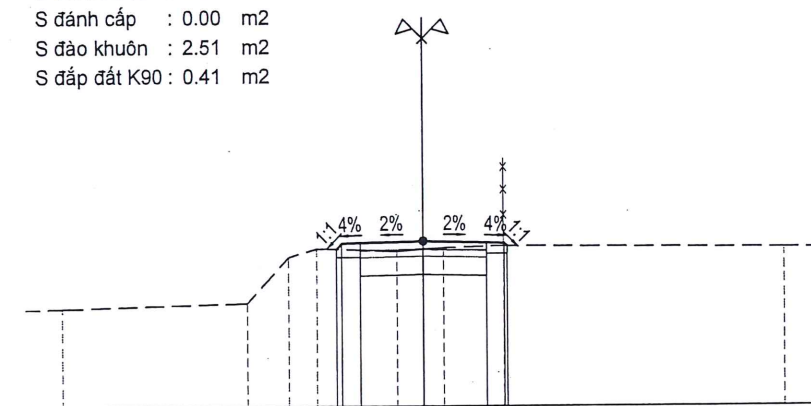


Cao độ thiết kế		2.58	2.73	2.77	2.73	2.71	
Khoảng cách lề thiết kế		0.43	1.75	1.75	0.30	0.30	
Cao độ tự nhiên	2.01	2.52	2.79	2.78	2.64	2.63	
Khoảng cách mìa		7.20	1.85	0.57	5.32	4.68	

Cọc 1
Km 0 + 20.00

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.26 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.51 m2
S đắp đất K90 : 0.41 m2

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2



Cao độ thiết kế		2.26	2.44	2.48	2.44	2.35	
Khoảng cách lề thiết kế		0.46	1.75	1.75	0.30	0.30	
Cao độ tự nhiên	0.67	0.80	2.04	2.28	2.21	2.30	
Khoảng cách mìa		5.13	1.14	0.77	2.22	7.77	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3

DẤU THẨM TRA

Theo văn bản số:/.....

Ngày: tháng: năm 20.....

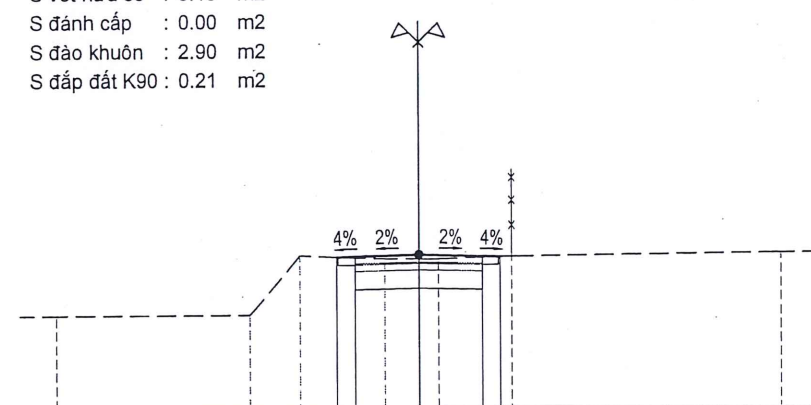
Chu trì bộ môn kỹ tên:

Cọc TD1
Km 0 + 38.98

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.19 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.90 m2
S đắp đất K90 : 0.21 m2

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2

R = 150.00
it = -2.00%
ip = -2.00%
w = 0.00



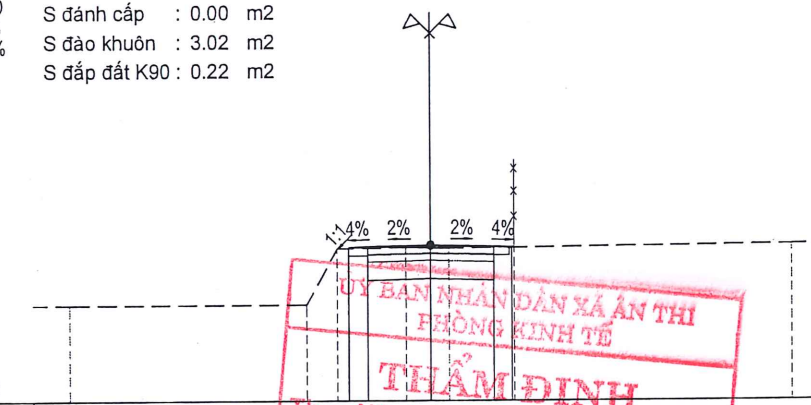
Cao độ thiết kế		2.15	2.17	2.20	2.17	2.13	
Khoảng cách lề thiết kế		0.50	1.75	1.75	0.30	0.30	
Cao độ tự nhiên	0.58	0.58	2.19	2.09	2.09	2.16	2.23
Khoảng cách mìa		5.33	1.40	2.32	0.95	2.03	7.44

Cọc 2
Km 0 + 46.98

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.20 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 3.02 m2
S đắp đất K90 : 0.22 m2

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2

R = 150.00
it = -2.00%
ip = -2.00%
w = 0.00



Cao độ thiết kế		2.14	2.17	2.20	2.17	2.13	
Khoảng cách lề thiết kế		0.50	1.75	1.75	0.30	0.30	
Cao độ tự nhiên	0.62	0.62	2.14	2.17	2.15	2.17	2.24
Khoảng cách mìa		6.58	0.83	1.89	0.70	1.79	7.69

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo văn bản số:/.....

Ngày: tháng: năm.....

Người thẩm định kỹ tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN - TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC: [Signature]
CHỦ TRÌ: [Signature]
THIẾT KẾ: [Signature]
KIỂM: [Signature]

KS. LÊ MINH TUẤN
LƯƠNG THỊ PHƯƠNG
LƯƠNG TRƯỜNG GIANG
NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

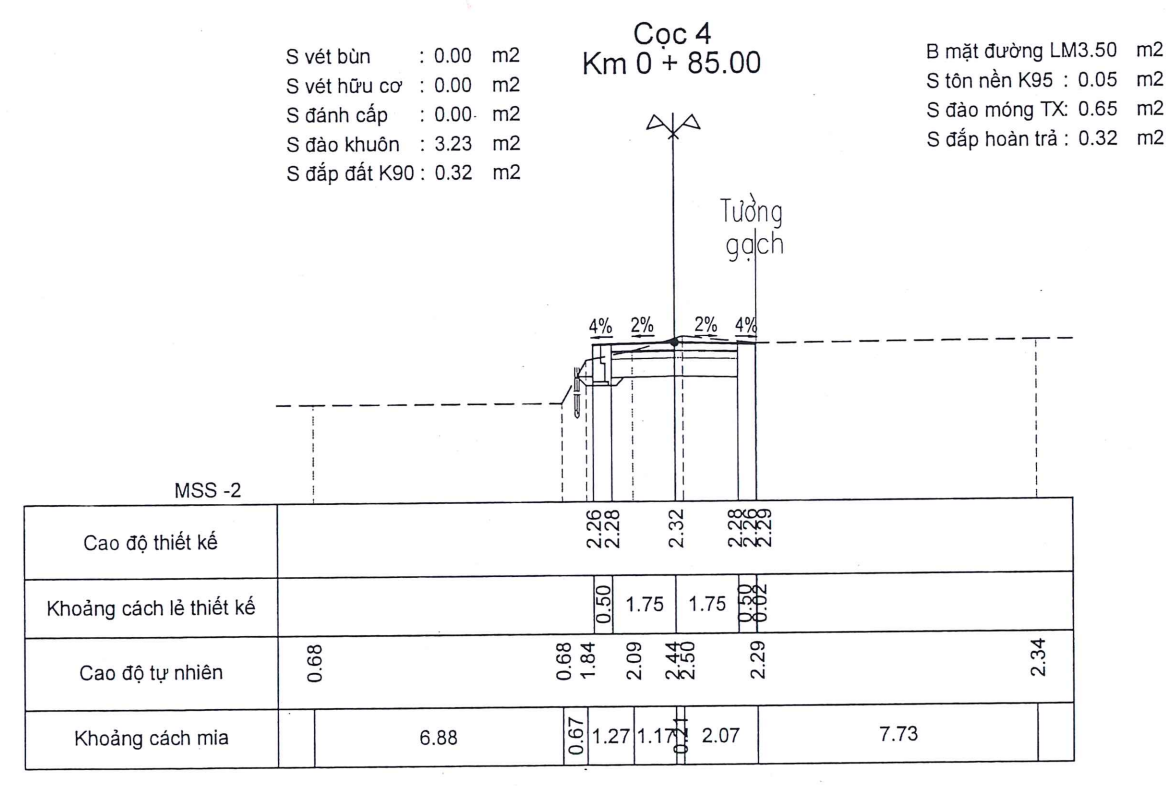
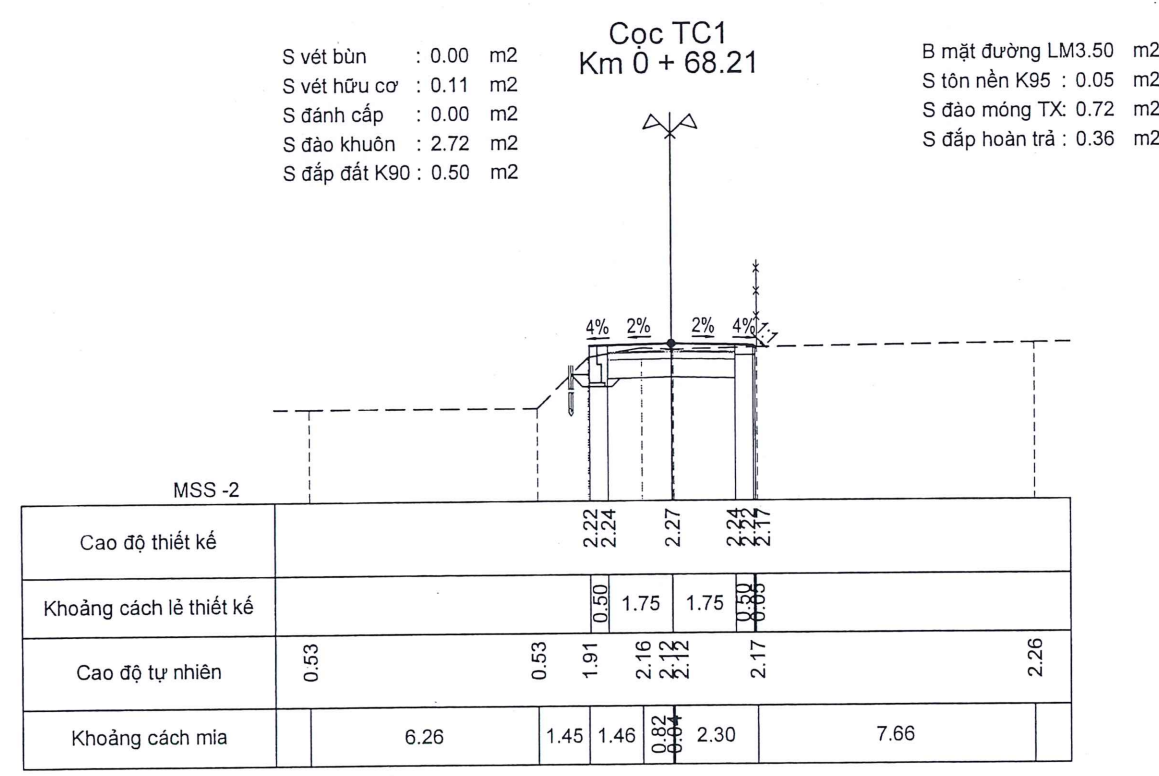
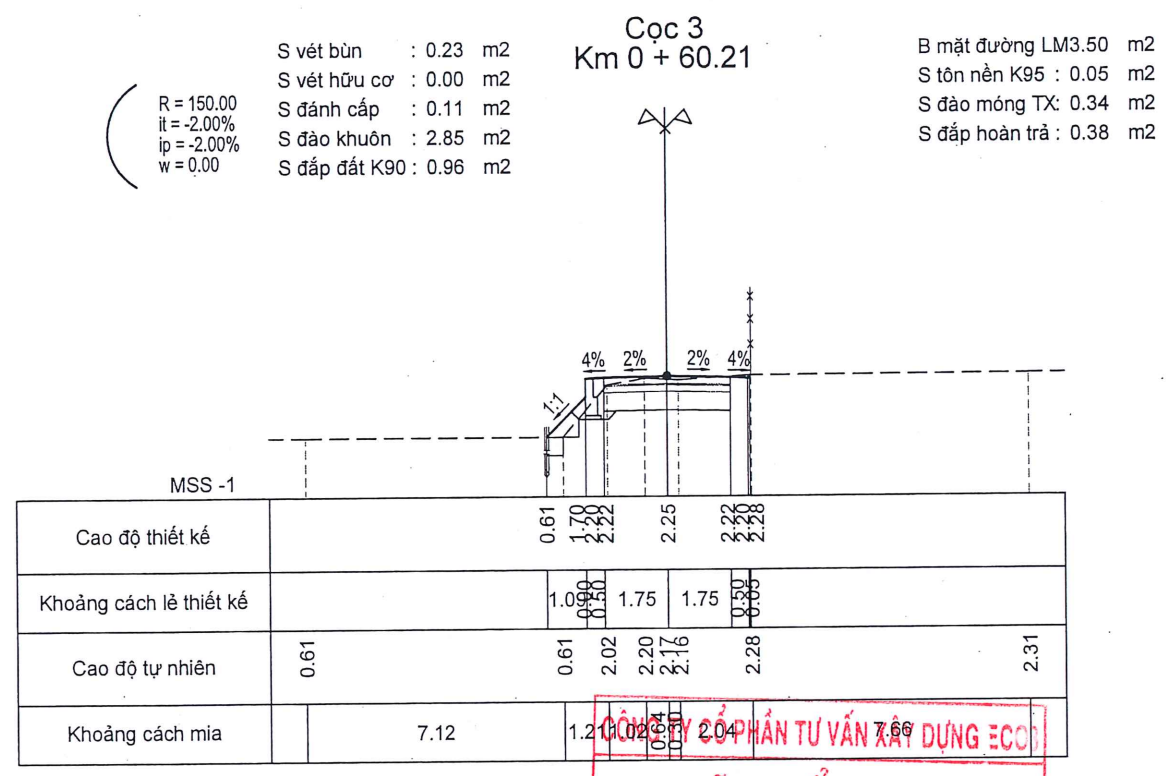
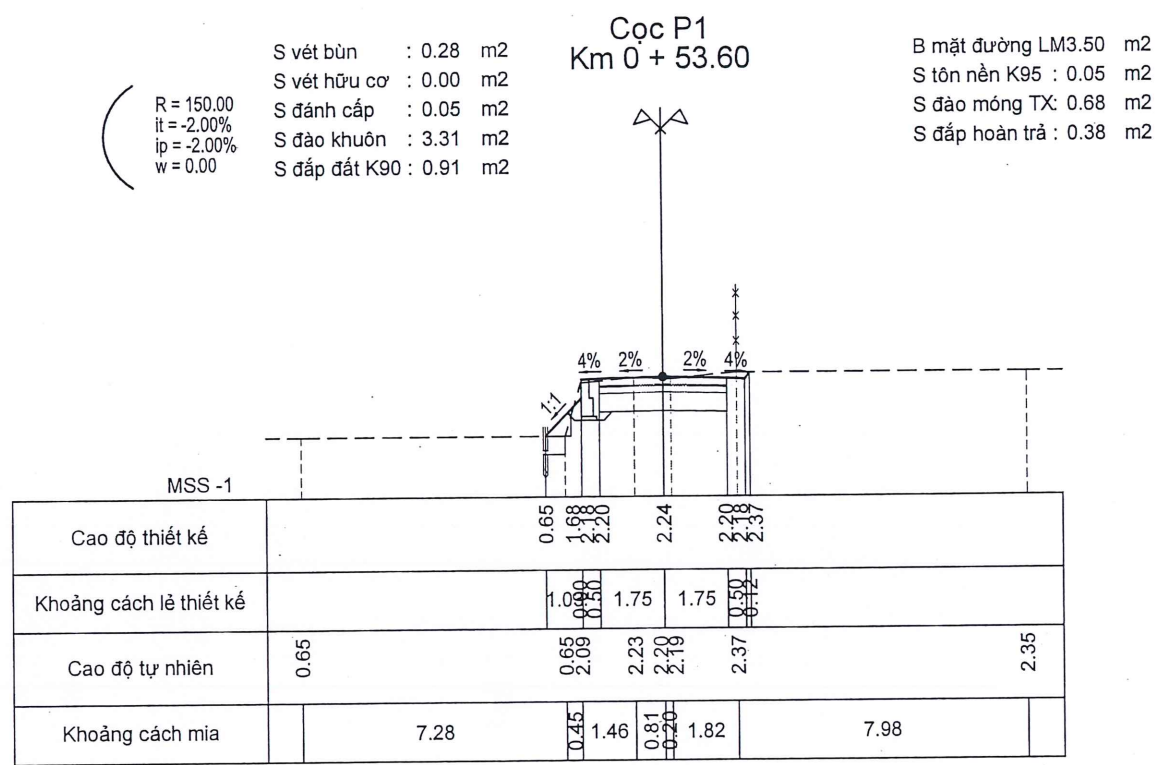
TRẮC NGANG THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	1/200
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

GHI CHÚ :

BẢN VẼ

GT - 07



ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số:
Ngày: tháng: năm 20.....
Chu trì bộ môn kỹ tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTVT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ: PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN VĂN KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN - TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	1/200
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

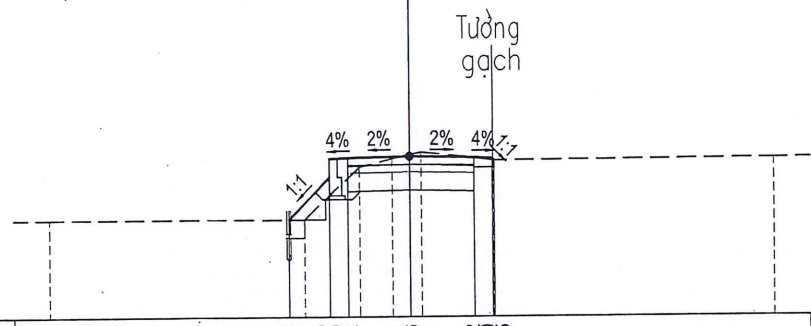
GHI CHÚ:

BẢN VẼ GT - 08

Cọc H1
Km 0 + 100.00

S vét bùn : 0.22 m2
S vét hữu cơ : 0.13 m2
S đánh cấp : 0.16 m2
S đào khuôn : 3.03 m2
S đắp đất K90 : 1.20 m2

B mặt đường LM3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.05 m2
S đào móng TX: 0.23 m2
S đắp hoàn trả : 0.38 m2

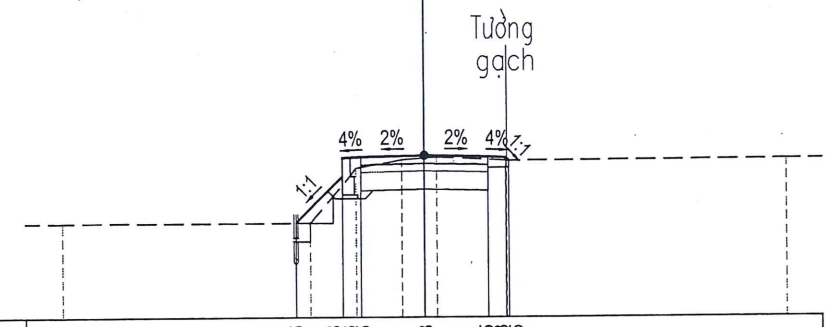


MSS -2						
Cao độ thiết kế		0.65	2.30	2.32	2.36	2.32
Khoảng cách lề thiết kế		1.15	0.50	1.75	1.75	0.50
Cao độ tự nhiên	0.66	0.65	2.07	2.30	2.48	2.25
Khoảng cách mìa		7.04	1.53	0.90	0.53	1.94

Cọc TD2
Km 0 + 110.10

S vét bùn : 0.17 m2
S vét hữu cơ : 0.12 m2
S đánh cấp : 0.23 m2
S đào khuôn : 2.83 m2
S đắp đất K90 : 0.93 m2

B mặt đường LM3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.05 m2
S đào móng TX: 0.43 m2
S đắp hoàn trả : 0.38 m2



MSS -2						
Cao độ thiết kế		0.55	1.83	2.35	2.38	2.35
Khoảng cách lề thiết kế		1.25	0.50	1.75	1.75	0.50
Cao độ tự nhiên	0.56	0.55	2.04	2.27	2.32	2.25
Khoảng cách mìa		6.88	1.24	1.25	0.63	1.94

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO

DẤU THẨM TRA

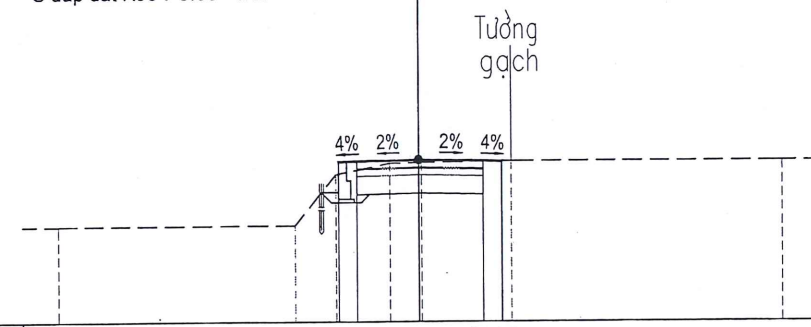
Theo văn bản số:
Ngày: tháng: năm 20.....
Chu trì bộ môn kỹ tên:

Cọc P2
Km 0 + 117.92

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.00 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.89 m2
S đắp đất K90 : 0.33 m2

B mặt đường LM3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.05 m2
S đào móng TX: 0.69 m2
S đắp hoàn trả : 0.33 m2

R = 185.00
it = -2.00%
ip = -2.00%
w = 0.00

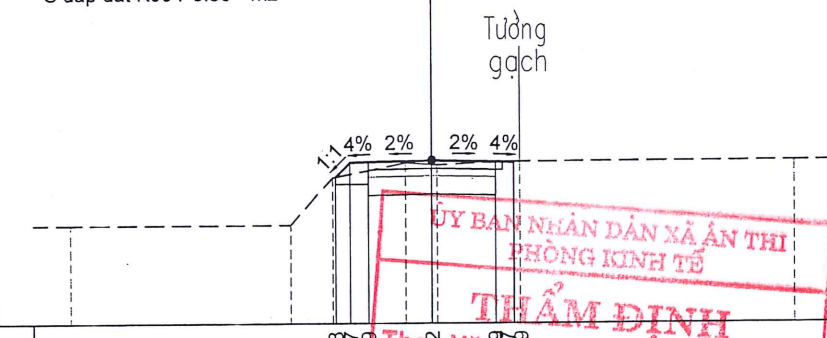


MSS -2						
Cao độ thiết kế		2.35	2.37	2.40	2.37	2.38
Khoảng cách lề thiết kế		0.50	1.75	1.75	0.50	0.50
Cao độ tự nhiên	0.62	0.63	2.00	2.31	2.32	2.37
Khoảng cách mìa		6.52	1.15	1.49	0.84	2.44

Cọc TC2
Km 0 + 125.74

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.30 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.85 m2
S đắp đất K90 : 0.50 m2

B mặt đường LM3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.05 m2



MSS -2						
Cao độ thiết kế		1.88	2.39	2.39	2.39	2.39
Khoảng cách lề thiết kế		0.39	0.50	1.75	1.75	0.50
Cao độ tự nhiên	0.68	0.68	1.96	2.35	2.31	2.40
Khoảng cách mìa		6.12	1.15	2.00	0.73	2.29

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:
Ngày: tháng: năm:
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ: PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN - TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	1/200
BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

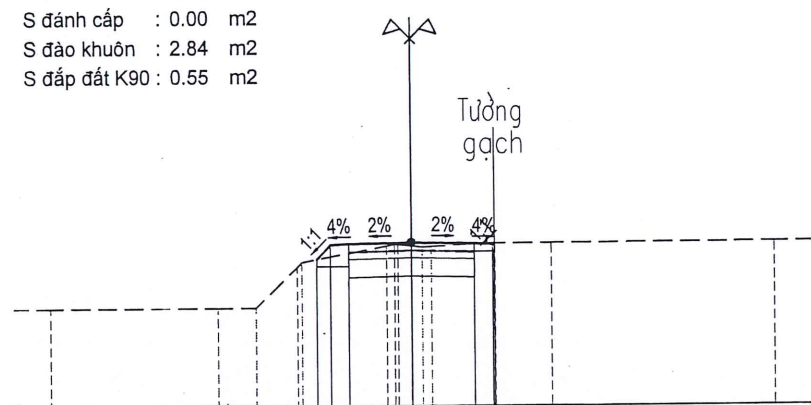
GHI CHÚ:

BẢN VẼ GT - 09

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.37 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.84 m2
S đắp đất K90 : 0.55 m2

Cọc 5
Km 0 + 132.74

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2

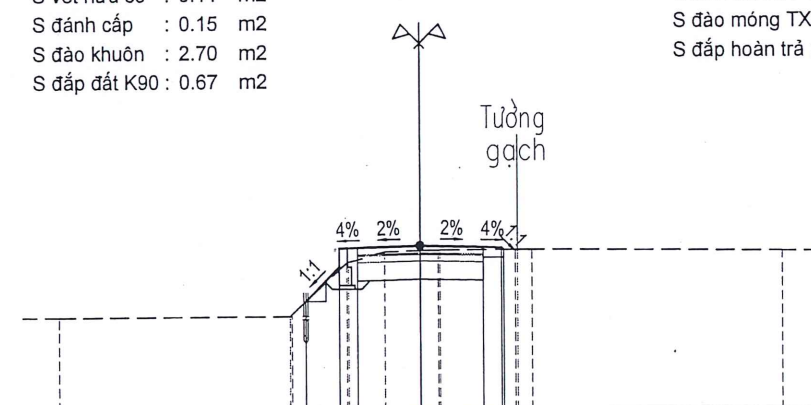


Cao độ thiết kế	2.00	2.38	2.40	2.44	2.40	2.43	
Khoảng cách lề thiết kế	0.30	0.30	1.75	1.75	0.30	0.30	
Cao độ tự nhiên	0.69	0.69	0.69	1.92	2.38	2.43	2.45
Khoảng cách mìa	4.67	1.02	1.13	2.36	0.99	1.76	6.15

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.11 m2
S đánh cấp : 0.15 m2
S đào khuôn : 2.70 m2
S đắp đất K90 : 0.67 m2

Cọc 6
Km 0 + 148.04

B mặt đường LM3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.05 m2
S đào móng TX: 0.51 m2
S đắp hoàn trả : 0.39 m2

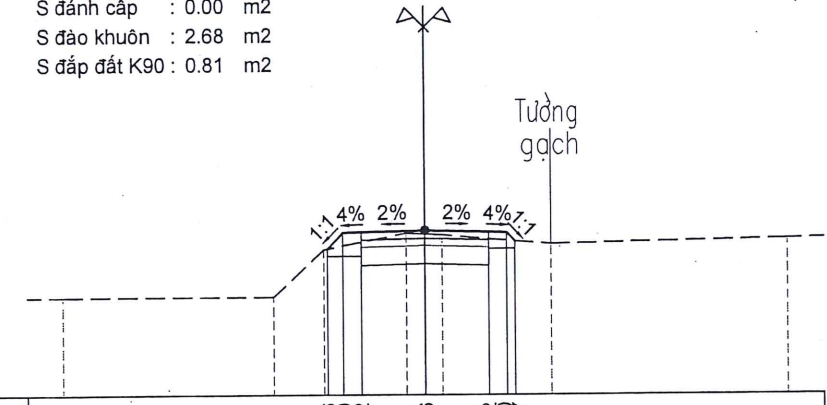


Cao độ thiết kế	0.98	1.92	2.44	2.48	2.44	2.37	
Khoảng cách lề thiết kế	0.30	0.30	1.75	1.75	0.30	0.30	
Cao độ tự nhiên	0.59	0.63	2.04	2.32	2.35	2.37	2.31
Khoảng cách mìa	6.37	0.66	1.52	0.00	1.00	2.08	6.92

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.44 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.68 m2
S đắp đất K90 : 0.81 m2

Cọc TD3
Km 0 + 140.34

B mặt đường LM3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.05 m2



Cao độ thiết kế	1.96	2.40	2.42	2.46	2.42	2.49	
Khoảng cách lề thiết kế	0.44	0.50	1.75	1.75	0.50	0.23	
Cao độ tự nhiên	0.67	0.66	1.94	2.38	2.36	2.09	2.23
Khoảng cách mìa	5.81	1.39	2.27	0.52	0.47	3.01	6.52

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO

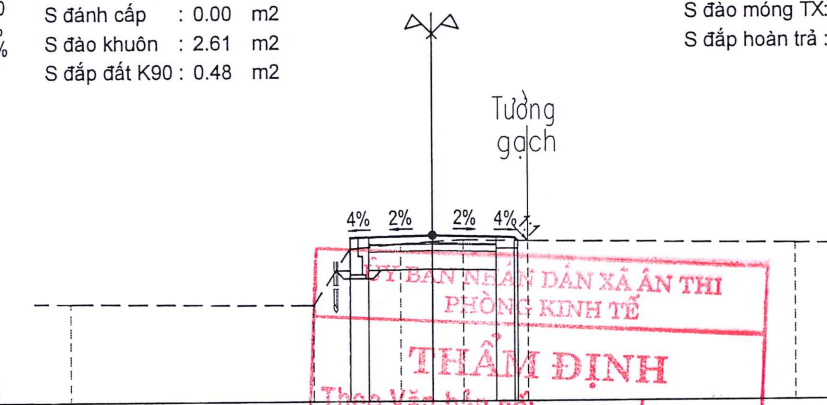
DÃ THẨM TRA

Theo văn bản số:
Ngày: tháng: năm 20.....
Chu trì bộ môn ký tên:

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.12 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.61 m2
S đắp đất K90 : 0.48 m2

Cọc P3
Km 0 + 158.04

B mặt đường LM3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.05 m2
S đào móng TX: 0.66 m2
S đắp hoàn trả : 0.38 m2



Cao độ thiết kế	0.62	2.14	2.28	2.34	2.39	2.35	
Khoảng cách lề thiết kế	0.50	0.50	1.75	1.75	0.50	0.30	
Cao độ tự nhiên	0.69	0.62	2.14	2.28	2.34	2.39	2.25
Khoảng cách mìa	6.71	1.01	1.39	0.89	0.85	1.78	7.37

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:
Ngày: tháng: năm:
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ: PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	1/200
BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

GHI CHÚ:

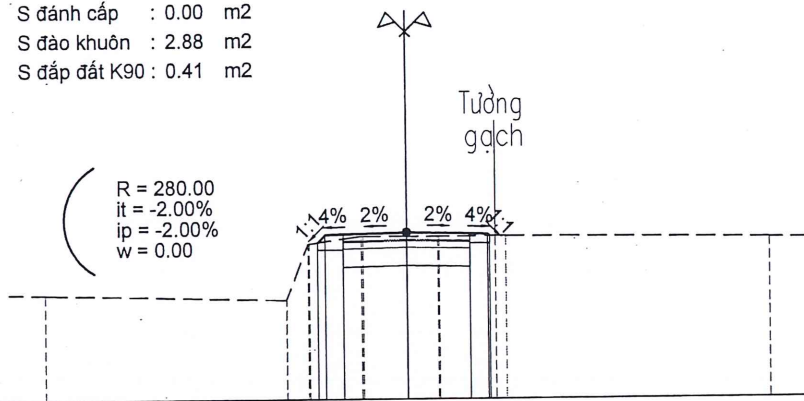
BẢN VẼ

GT - 10

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.29 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.88 m2
S đắp đất K90 : 0.41 m2

Cọc 7
Km 0 + 168.04

B mặt đường LM3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.05 m2

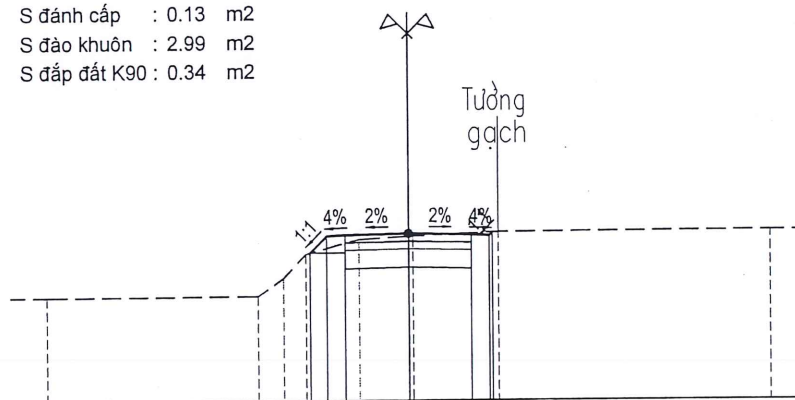


Cao độ thiết kế		2.26	2.48	2.50	2.53	2.50	2.43	2.34
Khoảng cách lề thiết kế		0.24	0.50	1.75	1.75	0.50	0.24	
Cao độ tự nhiên	0.87	0.70	0.74	2.23	2.43	2.43	2.43	
Khoảng cách mìa		6.68	0.01	0.01	1.42	1.21	0.85	7.25

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.00 m2
S đánh cấp : 0.13 m2
S đào khuôn : 2.99 m2
S đắp đất K90 : 0.34 m2

Cọc 8
Km 0 + 188.00

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2

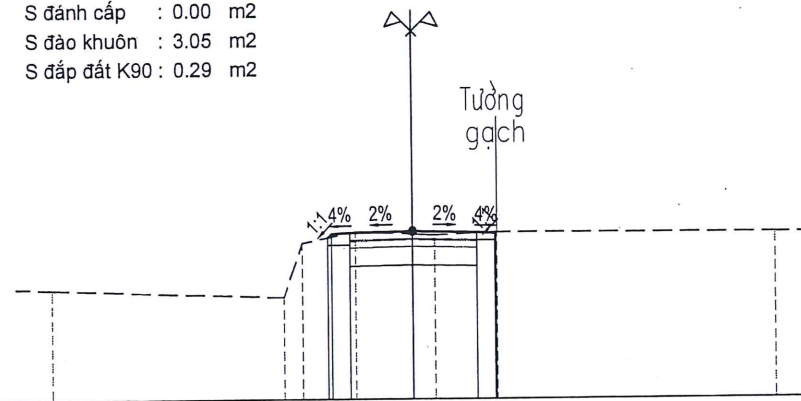


Cao độ thiết kế		2.02	2.49	2.51	2.54	2.51	2.49	2.61
Khoảng cách lề thiết kế		0.46	0.50	1.75	1.75	0.50	0.46	
Cao độ tự nhiên	0.86	0.86	1.34	1.99	2.39	2.47	2.58	
Khoảng cách mìa		5.84	0.72	0.62	1.45	1.37	2.38	7.51

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.27 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 3.05 m2
S đắp đất K90 : 0.29 m2

Cọc TC3
Km 0 + 175.74

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2

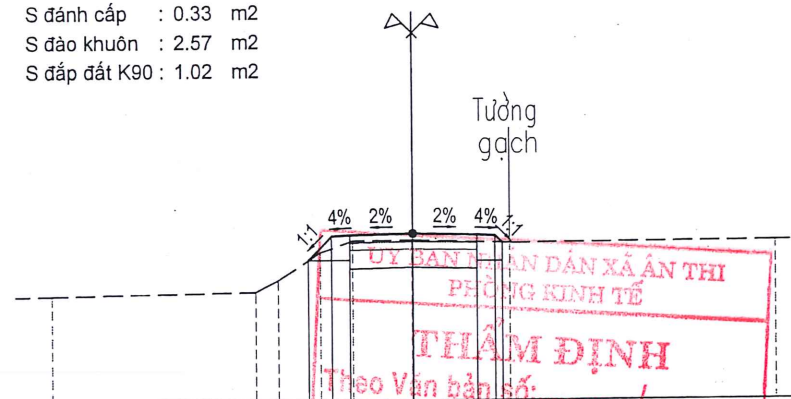


Cao độ thiết kế		2.38	2.50	2.55	2.52	2.53	2.53	
Khoảng cách lề thiết kế		0.41	0.50	1.75	1.75	0.50	0.41	
Cao độ tự nhiên	0.99	0.76	2.24	2.54	2.48	2.45	2.53	2.50
Khoảng cách mìa		6.41	0.51	1.50	1.59	0.61	1.70	7.69

S vét bùn : 0.35 m2
S vét hữu cơ : 0.00 m2
S đánh cấp : 0.33 m2
S đào khuôn : 2.57 m2
S đắp đất K90 : 1.02 m2

Cọc H2
Km 0 + 200.00

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2



Cao độ thiết kế		1.84	2.48	2.50	2.53	2.53	2.53	2.31
Khoảng cách lề thiết kế		0.67	0.50	1.75	1.75	0.50	0.67	
Cao độ tự nhiên	0.89	0.97	1.28	2.03	2.34	2.36	2.28	
Khoảng cách mìa		5.62	0.63	1.18	0.90	1.62	2.64	7.36

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3

ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số:.....

Ngày:.....tháng.....năm 20.....

Chu trì bộ môn kỹ tên:

Cọc H2
Km 0 + 200.00

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:.....

Ngày:.....tháng.....năm.....

Người thẩm định: ký tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ
THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG
BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD:

XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ:

PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN

TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC TƯ

XÂY DỰNG

CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

[Signature]

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

[Signature]

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

[Signature]

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH

2025

TỈ LỆ

1/200

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GHI CHÚ:

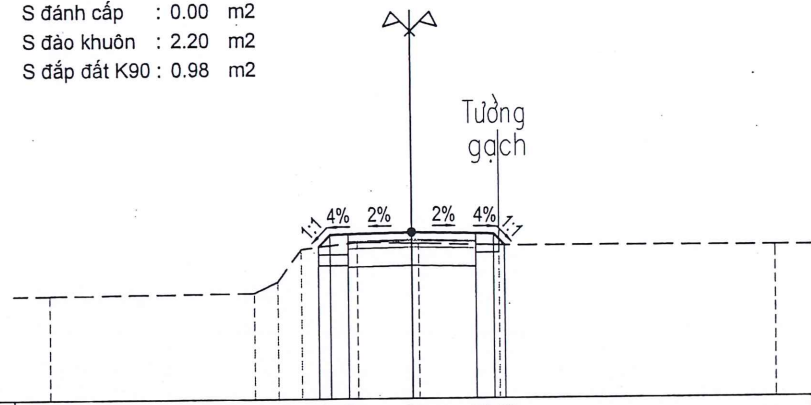
BẢN VẼ

GT - 11

Cọc 9
Km 0 + 216.00

S vét bùn : 0.17 m2
S vét hữu cơ : 0.34 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.20 m2
S đắp đất K90 : 0.98 m2

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2

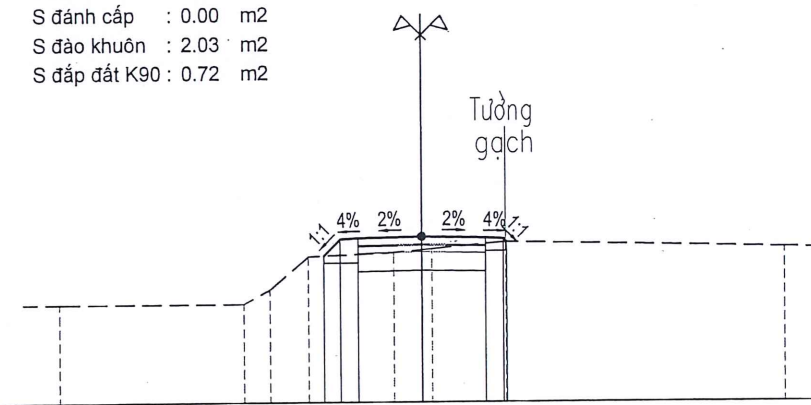


Cao độ thiết kế		2.13	2.47	2.49	2.52	2.49	2.47	2.16	
Khoảng cách lề thiết kế		0.34	0.50	1.75	1.75	0.50	0.34		
Cao độ tự nhiên	0.84	0.89	1.20	2.07	2.26	2.22	2.16	2.12	
Khoảng cách mìa		5.65	0.63	0.66	1.57	1.49	0.18	2.21	7.61

Cọc TD4
Km 0 + 248.42

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.33 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.03 m2
S đắp đất K90 : 0.72 m2

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2

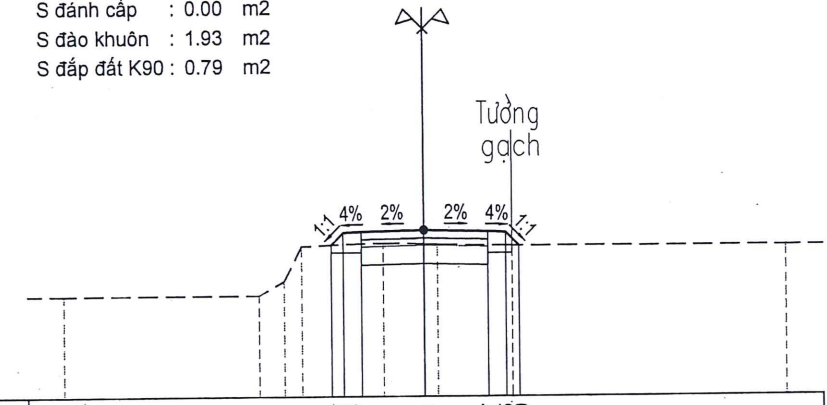


Cao độ thiết kế		1.99	2.44	2.46	2.50	2.46	2.44	2.35	
Khoảng cách lề thiết kế		0.46	0.50	1.75	1.75	0.50	0.46		
Cao độ tự nhiên	0.69	0.69	1.08	1.97	2.06	2.15	2.35	2.19	
Khoảng cách mìa		5.10	0.70	1.06	2.36	0.78	0.27	2.04	7.70

Cọc 10
Km 0 + 232.00

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.32 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 1.93 m2
S đắp đất K90 : 0.79 m2

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2



Cao độ thiết kế		2.11	2.46	2.47	2.51	2.47	2.46	2.09	
Khoảng cách lề thiết kế		0.34	0.50	1.75	1.75	0.50	0.34		
Cao độ tự nhiên	0.75	0.75	1.13	2.08	2.17	2.13	2.09	2.07	
Khoảng cách mìa		5.42	0.69	0.48	2.26	1.15	2.06	7.58	

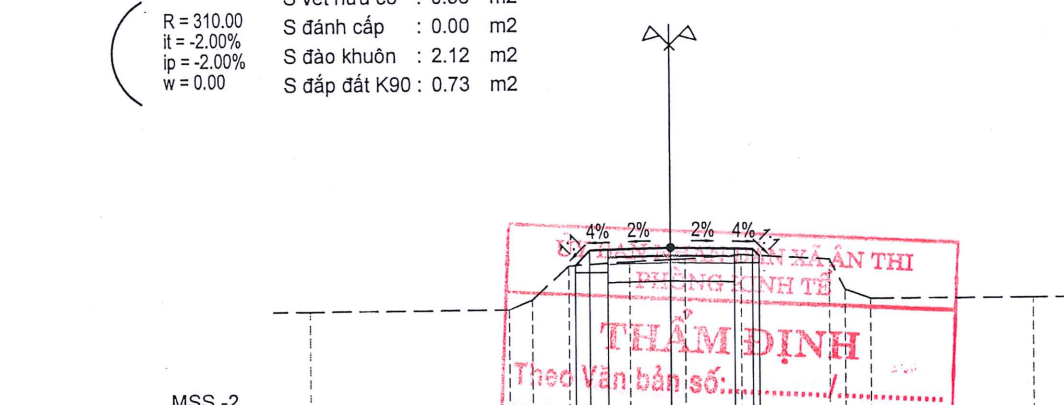
DÃ THẨM TRA
Theo văn bản số:
Ngày: tháng: năm 20.....
Chu trì bộ môn kỹ tên:

Cọc P4
Km 0 + 262.18

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.36 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.12 m2
S đắp đất K90 : 0.73 m2

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2

R = 310.00
it = -2.00%
ip = -2.00%
w = 0.00



Cao độ thiết kế		2.02	2.43	2.45	2.49	2.43	2.43	2.22	
Khoảng cách lề thiết kế		0.41	0.50	1.75	1.75	0.50	0.41		
Cao độ tự nhiên	0.82	0.84	1.10	2.01	2.11	2.18	2.28	2.14	1.04
Khoảng cách mìa		5.51	0.64	1.01	1.69	1.15	0.39	1.55	2.42

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:
Ngày: tháng: năm:
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTVT THÔN ĐỒ
THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG
BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ AN THỊ - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THỊ

ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THỊ - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN
TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	1/200
BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

GHI CHÚ :

BẢN VẼ GT - 12

Cao độ thiết kế					2.13 2.42 2.44	2.48	2.44 2.46 2.35			
Khoảng cách lê thiết kế					0.29 0.50	1.75	1.75	0.50 0.67		
Cao độ tự nhiên	0.97		0.96	2.08	2.19	2.21 2.22	2.36	2.19 1.33 1.03		1.02
Khoảng cách mìa		5.65	1.12	1.42	1.81	0.33	2.07	2.19	0.58 0.54	4.28

[illegible][illegible][illegible]

GT - 13

R = 550.00
it = -2.00%
ip = -2.00%
w = 0.00

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.30 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.75 m2
S đắp đất K90 : 0.44 m2

Cọc P5
Km 0 + 325.47

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2

MSS -2

Cao độ thiết kế				2.18 2.37	2.42	2.39 2.37	2.26					
Khoảng cách lề thiết kế				0.50	1.75	1.75	0.50					
Cao độ tự nhiên	0.51		0.51	0.99	2.06	2.22	2.28	2.33	2.21	2.21	1.13	1.13
Khoảng cách mìa		4.27		0.78	0.95	2.06	1.94	1.55	1.30	1.92	1.03	4.20

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.36 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.30 m2
S đắp đất K90 : 0.59 m2

Cọc 12
Km 0 + 352.85

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2

MSS -2

Cao độ thiết kế					2.06 2.34	2.37	2.34 2.34	2.11				
Khoảng cách lề thiết kế					0.50	1.75	1.75	0.50				
Cao độ tự nhiên	0.55		0.58	0.63	2.04	2.10	2.10	2.10	2.17	2.11	1.18	1.18
Khoảng cách mìa		4.70		1.26	0.88	0.82	0.82	1.24	1.01	1.27	0.97	5.66

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.29 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.50 m2
S đắp đất K90 : 0.51 m2

Cọc TC5
Km 0 + 338.85

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2

MSS -2

Cao độ thiết kế					2.11 2.34	2.40	2.36 2.34	2.21				
Khoảng cách lề thiết kế					0.50	1.75	1.75	0.50				
Cao độ tự nhiên	0.51		0.51	0.81	2.00	2.15	2.19	2.22	2.18	1.15	1.15	1.15
Khoảng cách mìa		4.19		0.91	0.83	2.09	1.98	1.50	2.66	1.02	4.82	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3

ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chu tri bộ môn ký tên:

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.28 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.35 m2
S đắp đất K90 : 0.50 m2

Cọc D7
Km 0 + 367.89

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2

MSS -2

Cao độ thiết kế					2.08 2.34	2.37	2.34 2.34	2.11				
Khoảng cách lề thiết kế					0.50	1.75	1.75	0.50				
Cao độ tự nhiên	1.37		2.05		2.09	2.07	2.07	2.06	2.08	1.10	1.13	1.13
Khoảng cách mìa		5.21		3.56	1.23	0.20	2.60	1.32	1.66	4.08		

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTVT THÔN ĐỒ
THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG
BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD:

XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ:

PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN
TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC
XÂY DỰNG
CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ:

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH

2025

TỈ LỆ

1/200

BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GHI CHÚ:

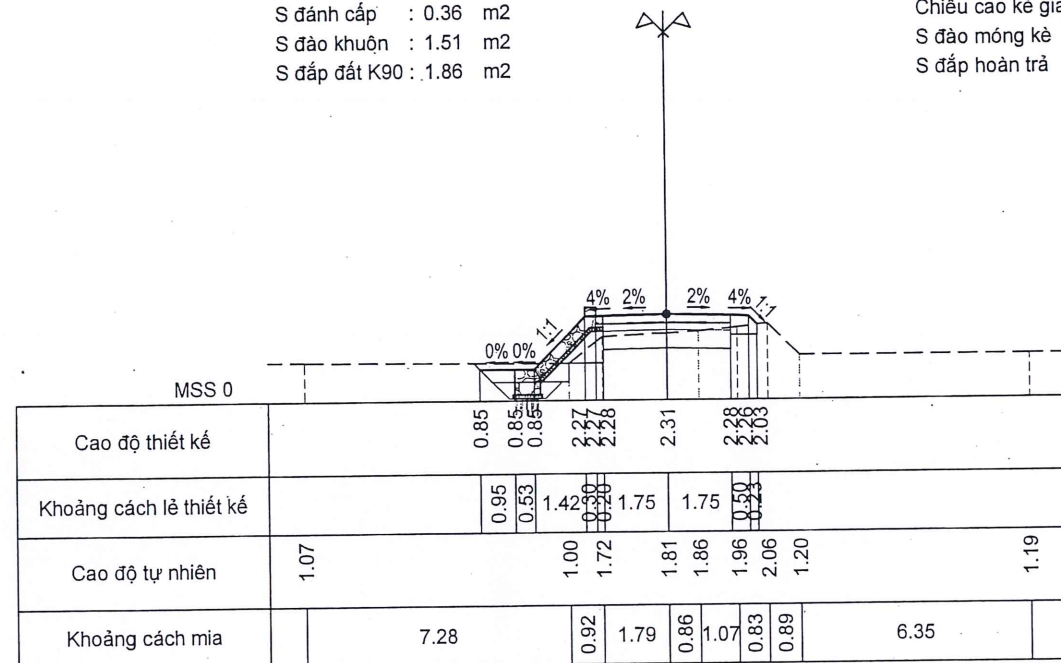
BẢN VẼ

GT - 14

S vét bùn : 1.07 m2
S vét hữu cơ : 0.18 m2
S đánh cấp : 0.36 m2
S đào khuôn : 1.51 m2
S đắp đất K90 : 1.86 m2

Cọc D7-1
Km 0 + 383.89

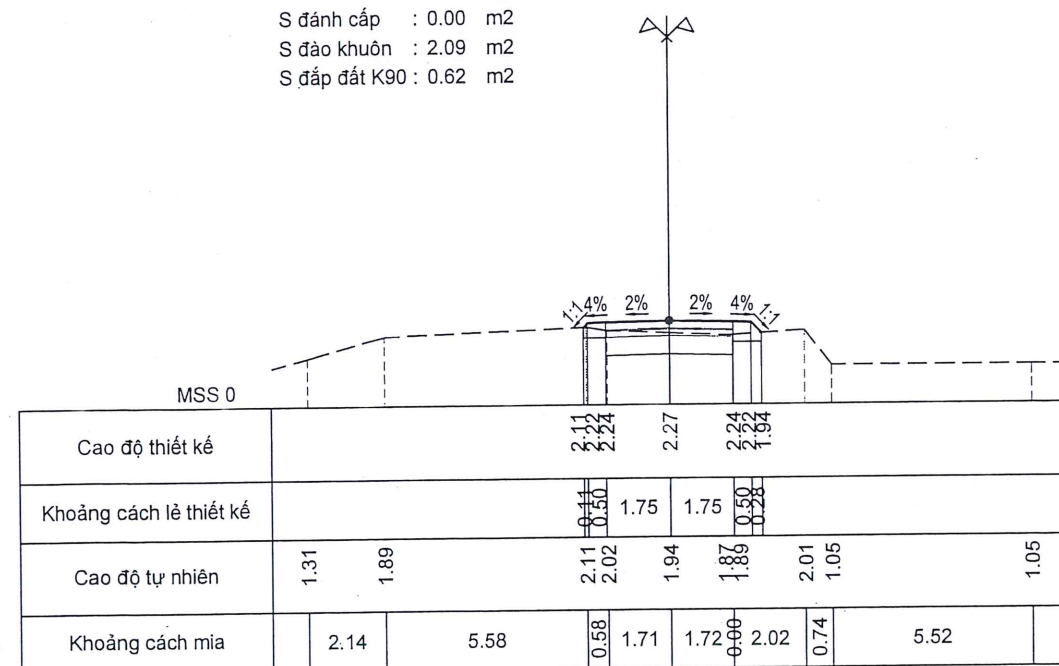
B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2
Chiều cao lề gia cố : 1.42 m
S đào móng lề : 0.65 m2
S đắp hoàn trả : 0.60 m2



S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.33 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.09 m2
S đắp đất K90 : 0.62 m2

Cọc D8
Km 0 + 405.16

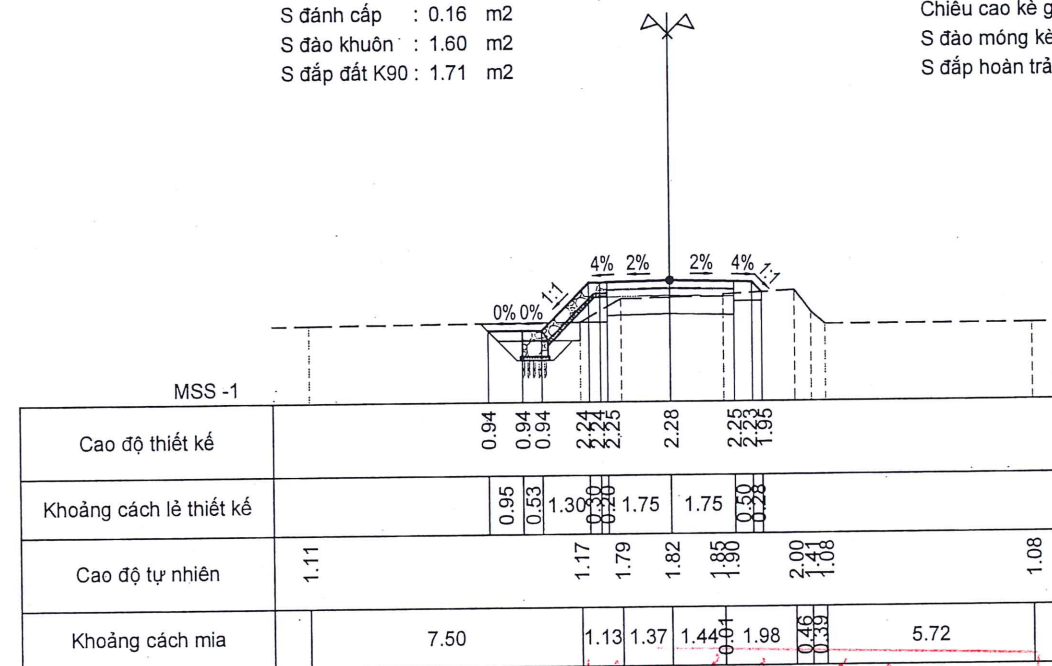
B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2



S vét bùn : 1.24 m2
S vét hữu cơ : 0.17 m2
S đánh cấp : 0.16 m2
S đào khuôn : 1.60 m2
S đắp đất K90 : 1.71 m2

Cọc H4
Km 0 + 400.00

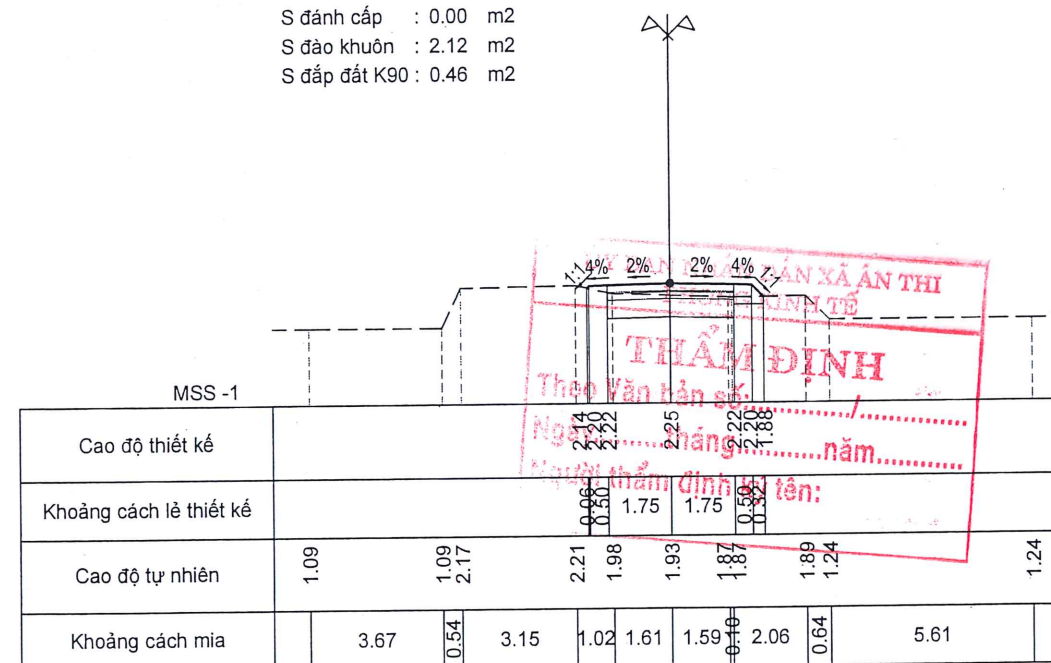
B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2
Chiều cao lề gia cố : 1.30 m
S đào móng lề : 0.78 m2
S đắp hoàn trả : 0.64 m2



S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.17 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.12 m2
S đắp đất K90 : 0.46 m2

Cọc 13
Km 0 + 418.00

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2



CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ
THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG
BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :

XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ :

PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN
TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC

XÂY DỰNG
CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH 2025

TỈ LỆ 1/200

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GHI CHÚ :

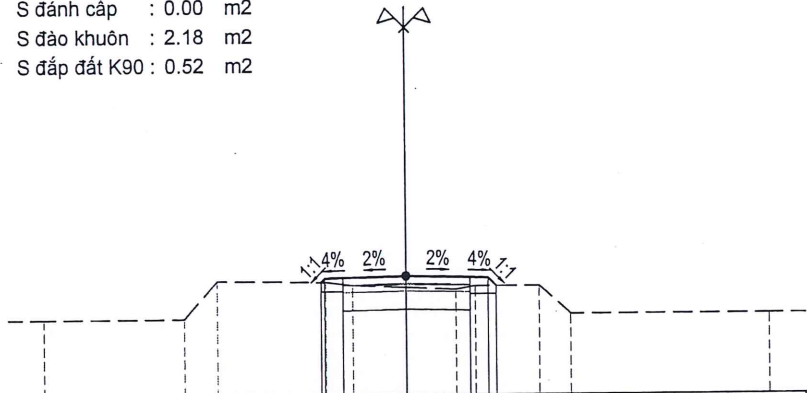
BẢN VẼ

GT - 15

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.30 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.18 m2
S đắp đất K90 : 0.52 m2

Cọc 14
Km 0 + 431.00

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2

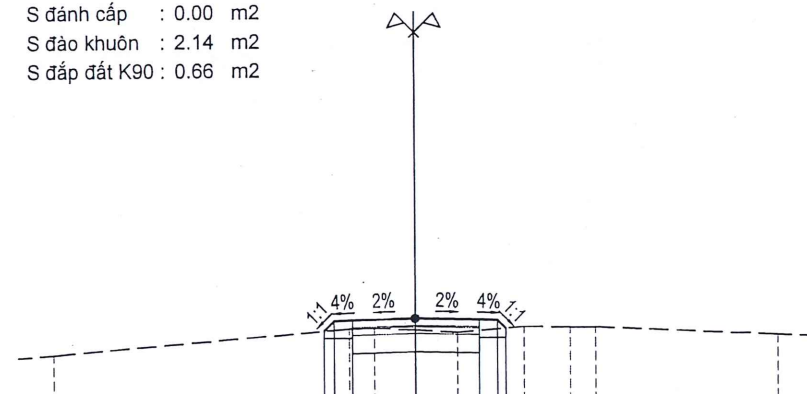


Cao độ thiết kế	2.06	2.16	2.23	2.19	2.06	1.96	1.95	1.19
Khoảng cách lề thiết kế	0.44	0.50	1.75	1.75	0.50	0.44	1.19	
Cao độ tự nhiên	1.09	1.09	2.12	2.06	1.97	1.91	1.86	1.19
Khoảng cách mìa	3.87	0.91	3.00	0.74	1.48	1.36	0.53	5.48

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.34 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.14 m2
S đắp đất K90 : 0.66 m2

Cọc 16
Km 0 + 445.00

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2

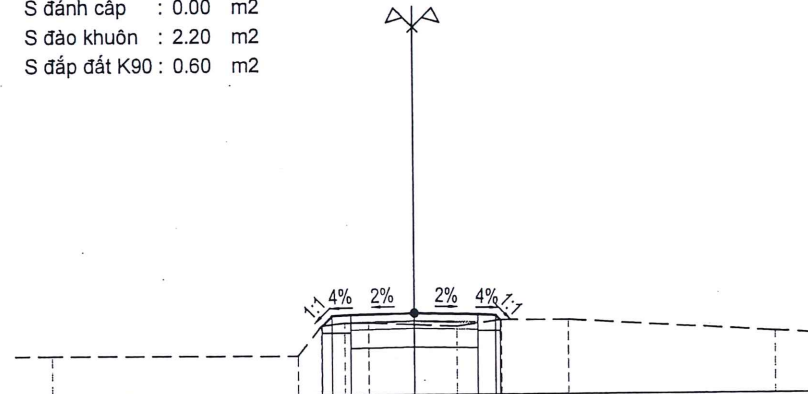


Cao độ thiết kế	1.87	2.16	2.20	2.16	1.92	1.94	1.93	1.70
Khoảng cách lề thiết kế	0.27	0.50	1.75	1.75	0.50	0.27	1.70	
Cao độ tự nhiên	1.27	1.93	1.94	1.88	1.82	1.96	1.94	1.70
Khoảng cách mìa	8.16	0.69	1.15	1.16	1.83	1.27	0.71	5.04

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.34 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.20 m2
S đắp đất K90 : 0.60 m2

Cọc 15
Km 0 + 442.00

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2



Cao độ thiết kế	1.88	2.17	2.20	2.17	2.01	1.90	1.85	2.01	1.67
Khoảng cách lề thiết kế	0.27	0.50	1.75	1.75	0.50	0.27	1.75	1.67	
Cao độ tự nhiên	1.10	1.07	1.88	1.95	1.90	1.85	2.02	2.01	1.67
Khoảng cách mìa	6.81	0.64	0.63	0.66	1.26	1.17	1.25	1.86	5.73

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO

ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số:.....

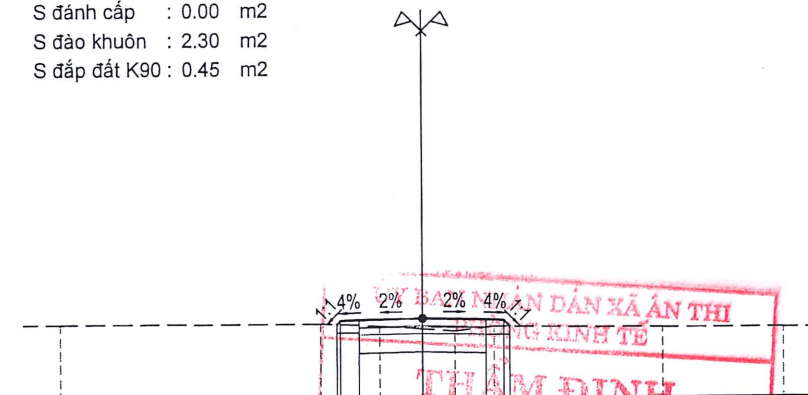
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chu trì bộ môn ký tên:

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.28 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.30 m2
S đắp đất K90 : 0.45 m2

Cọc 17
Km 0 + 459.00

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2



Cao độ thiết kế	2.02	2.14	2.17	2.14	2.04	1.96	1.89	1.83	1.95	1.90	1.90
Khoảng cách lề thiết kế	0.40	0.50	1.75	1.75	0.50	0.40	1.75	1.75	0.50	0.40	1.75
Cao độ tự nhiên	2.05	2.04	1.96	1.89	1.83	1.95	1.90	1.90	1.90	1.90	1.90
Khoảng cách mìa	7.20	1.61	1.19	0.89	1.09	4.68	3.34	1.90	1.90	1.90	1.90

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ
THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG
BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :

XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ :

PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CTV

ĐỊA CHỈ: CÔNG NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN
TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC

VÀ ĐẦU TƯ

XÂY DỰNG

CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH 2025

TỈ LỆ 1/200

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GHI CHÚ :

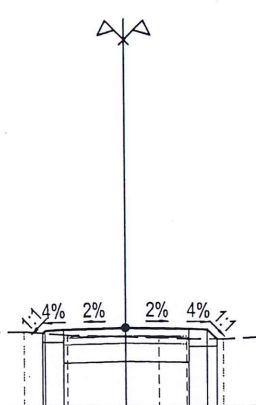
BẢN VẼ

GT - 16

Cọc 18
Km 0 + 473.00

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.28 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.40 m2
S đắp đất K90 : 0.51 m2

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2

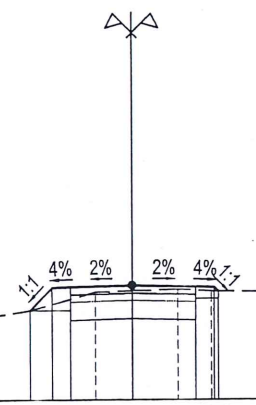


MSS 0										
Cao độ thiết kế		2.01	2.11	2.15	2.11	2.08				
Khoảng cách lề thiết kế		0.98	1.75	1.75	0.50	0.26				
Cao độ tự nhiên	2.07	2.06	1.96	1.91	1.88	1.84	1.83	2.04	2.04	
Khoảng cách mìa		7.14	1.21	1.65	0.92	0.77	1.00	4.61	2.70	

Cọc 20
Km 0 + 491.50

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.13 m2
S đánh cấp : 0.17 m2
S đào khuôn : 2.66 m2
S đắp đất K90 : 0.70 m2

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2

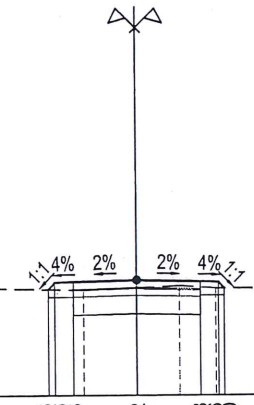


MSS -1										
Cao độ thiết kế		1.43	2.06	2.08	2.11	2.08	1.99			
Khoảng cách lề thiết kế		0.62	0.50	1.75	1.75	0.50	0.11			
Cao độ tự nhiên	0.44	1.43	1.93	1.96	2.00	1.95	1.91	2.07	2.06	
Khoảng cách mìa		7.11	1.83	1.05	1.26	0.91	2.97	2.49	2.36	

Cọc 19
Km 0 + 488.00

S vét bùn : 0.00 m2
S vét hữu cơ : 0.28 m2
S đánh cấp : 0.00 m2
S đào khuôn : 2.53 m2
S đắp đất K90 : 0.49 m2

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2



MSS -1										
Cao độ thiết kế		1.88	2.08	2.12	2.08	2.00				
Khoảng cách lề thiết kế		0.49	1.75	1.75	0.50	0.16				
Cao độ tự nhiên	2.02	1.86	1.92	1.97	1.90	1.89	2.05	2.04		
Khoảng cách mìa		8.53	1.47	1.18	1.00	2.27	2.93	2.63		

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3

DẤU THẨM TRA

Thay văn ban sở:.....

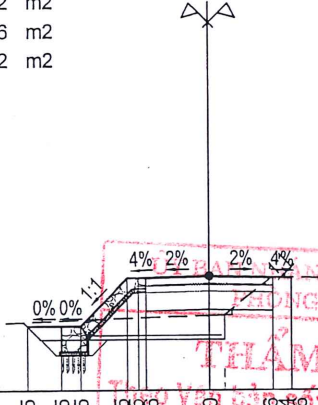
Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chu trì bộ môn ký tên:

Cọc H5
Km 0 + 500.00

S vét bùn : 3.07 m2
S vét hữu cơ : 0.00 m2
S đánh cấp : 0.02 m2
S đào khuôn : 0.56 m2
S đắp đất K90 : 1.82 m2

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 1.74 m2
Chiều cao kê gia cố : 1.30 m
S đào móng kê : 0.60 m2
S đắp hoàn trả : 0.58 m2



MSS -1										
Cao độ thiết kế		0.75	0.75	0.75	2.05	2.10	2.06	2.06	2.05	
Khoảng cách lề thiết kế		0.95	0.53	1.30	0.80	1.75	1.75	0.80	0.80	
Cao độ tự nhiên	0.70	1.03	2.08	1.97	2.05	2.05				
Khoảng cách mìa		10.00	0.41	1.32	3.64	3.59	1.04			

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÂN THI

THẨM ĐỊNH

Thay văn ban sở:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Chu trì thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTVT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ ÂN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÂN THI

ĐỊA CHỈ: PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ ÂN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN - TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ:

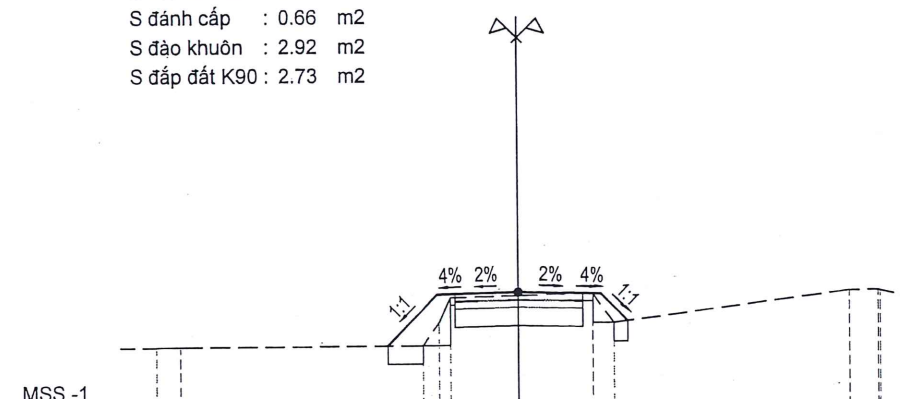
TRẮC NGANG THIẾT KẾ

HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	1/200
BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

GHI CHÚ:

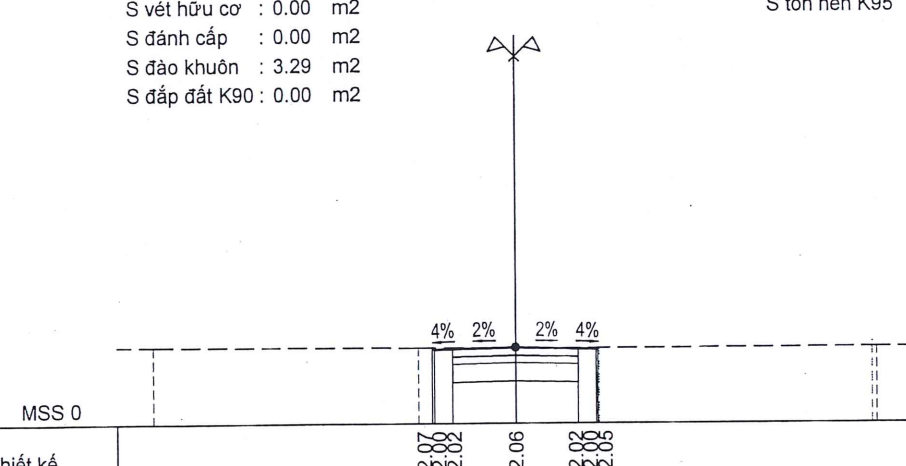
BẢN VẼ GT - 17

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2



Cao độ thiết kế											
Khoảng cách lề thiết kế											
Cao độ tự nhiên	0.62	0.62			0.63	1.93	1.97	2.02	1.22		2.05
Khoảng cách mìa	0.67		6.68		0.46	1.88	2.03	0.57		6.54	0.79

B mặt đường LM : 3.50 m2
S tôn nền K95 : 0.00 m2



Cao độ thiết kế		2.07	2.06	2.05	
Khoảng cách lề thiết kế		0.06	1.75	1.75	
Cao độ tự nhiên	2.10	2.07	2.06	2.05	2.07
Khoảng cách mìa		7.32	2.68	2.33	7.56

Theo văn bản số:
Ngày: tháng năm 20.....
Chu tri bộ môn ký tên:

Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người thẩm định ký tên:

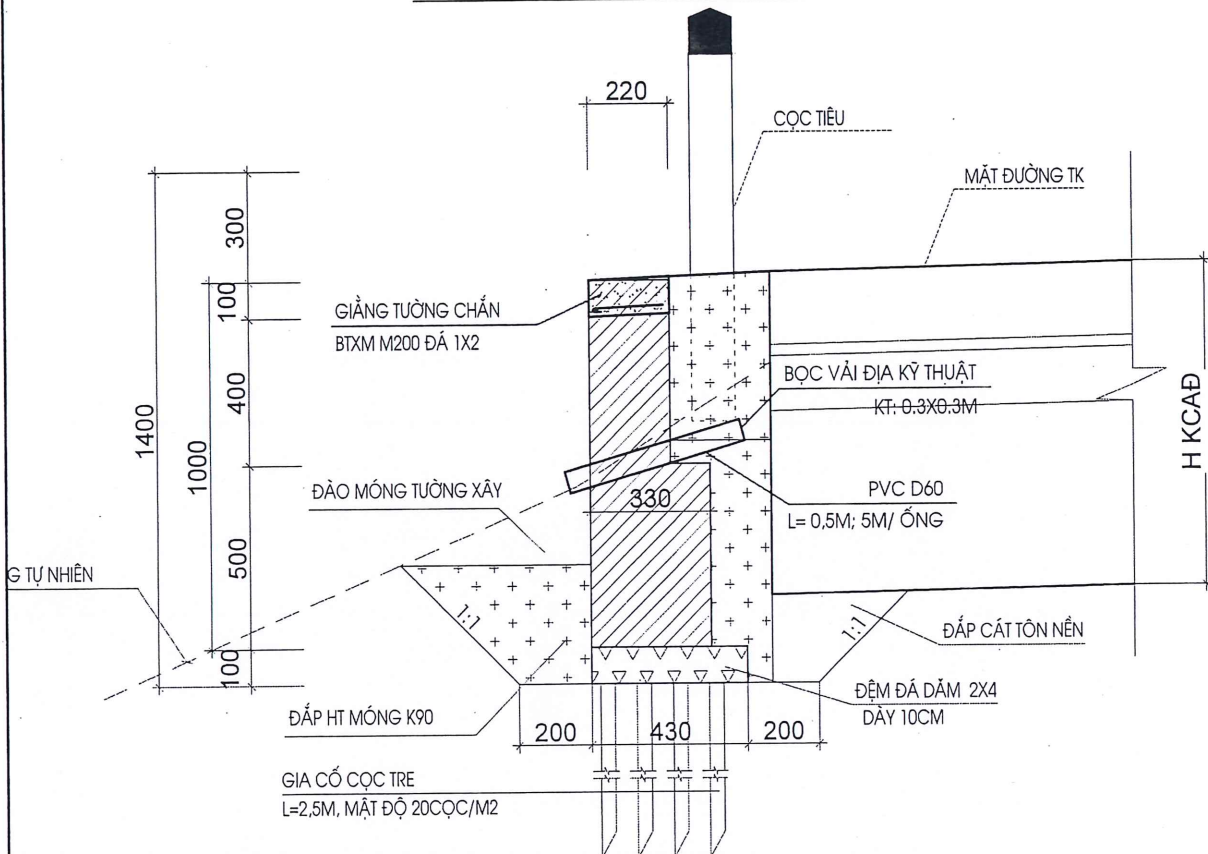
XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

PHỐ HOÀNG VĂN THU - XÃ AN THỊ - TỈNH HUNG YÊN

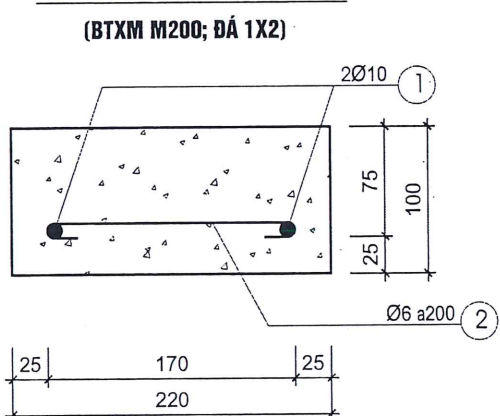
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GT - 18

CHI TIẾT TƯỜNG GẠCH XÂY ; HTB=1.0M



CHI TIẾT GIĂNG TƯỜNG



BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG THÉP 1M GIĂNG TƯỜNG								
TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KINH (MM)	CHIỀU DÀI 1 THANH (MM)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (M)	TỔNG T.LƯỢNG (KG)
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
GIĂNG LOẠI 1	1	1000	10	1000	2	2	2	1.23
	2	50 170 50	6	270	5	5	1.35	0.30

- TRỌNG LƯỢNG THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH <=10: 1.46 KG

BẢNG TÍNH KHỐI LƯỢNG KÈ GẠCH XÂY

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	CÁCH TÍNH	TỔNG L=89,4M
1	Chiều dài kè gạch xây			89,40
	Chiều dài kè		89,4	89,40
2	Chiều cao kè	m	1,00	1,00
	Chiều cao kè		89,4/10	9,00
3	Số lượng khe lún	khe	89,4/10	9,00
	Kè loại 1		89,4/10	9,00
4	Cọc tre gia cố đáy móng kè, L= 2,5m, mật độ 20cọc/m2	m	20*2,5*1*0,43*89,4	1.922,10
5	Đá dăm đệm móng, đá 2x4 dày 10cm	m3		3,84
	Kè loại 1		0,43*0,1*89,4	3,84
	Trừ khối lượng khe lún		-0,1*0,01*9	(0,01)
6	Xây kè gạch không nung vừa XM M75, dày <=33cm	m3		22,58
	Kè loại 1		(0,4*0,22+0,5*0,33)*89,4	22,62
	Trừ khối lượng khe lún		-0,448*0,01*9	(0,04)
7	Ống nhựa thoát nước thân kè D60,L=0,5m, 5m/ống	m	0,5*89,4/5	9,00
8	Bọc vải địa kỹ thuật đầu ống	m2	0,3*0,3*89,4/5	1,61
9	Diện tích giấy dầu 2 lớp, quét nhựa đường 3 lớp khe lún	m2		8,06
	Kè loại 1		0,448*2*9	8,06
10	Giăng tường chắn			
	Bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm	m3	0,22*0,1*89,4	1,97
	Ván khuôn	m2	89,4*0,1*2	17,88
	Cốt thép tường giăng D<=10	kg	1,46*89,4	130,52
11	Gờ chắn bánh xe	cái	89,4/1,5	60,00
	Xây gạch không nung VXM M75	m3	0,22*0,3*1*60	3,96
	Trát vữa XM M75 dày 1,5cm	m2	(0,3*0,22*2+0,22*1+0,3*1*2)*60	57,12
	Sơn 1 lớp lót	m2	(0,3*0,22*2+0,22*1+0,3*1*2)*60	57,12
	Sơn phân quang màu trắng	m2	(0,369)*60	22,14
	Sơn phân quang màu đỏ	m2	(0,369)*60	22,14

DẤU THẨM TRA
Theo văn bản số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chịu trách nhiệm kỹ thuật:

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)
ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

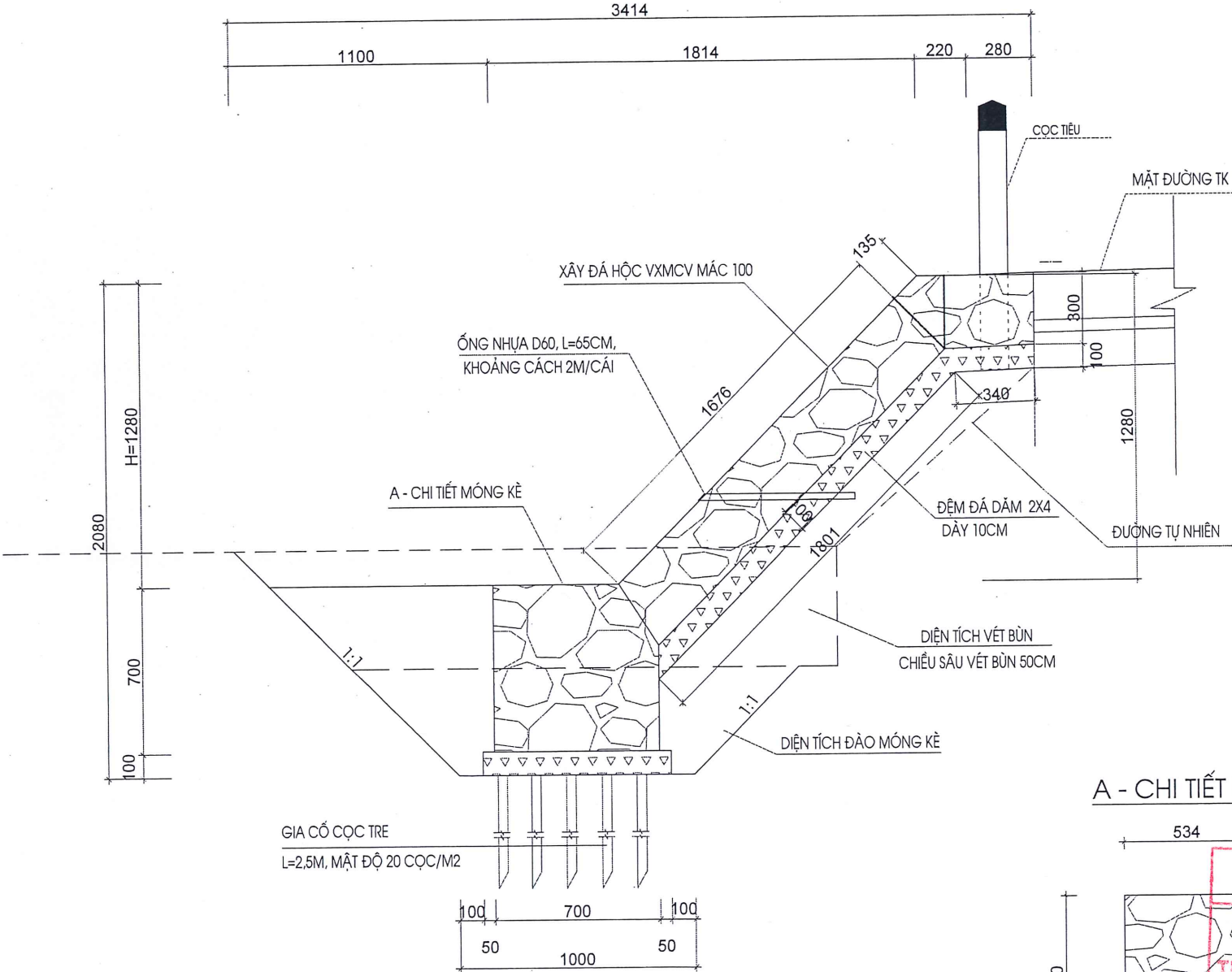
CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV
ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KHÉM - PHƯỜNG PHỔ HIỂN, TỈNH HUNG YÊN
GIÁM ĐỐC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV
KS. LÊ MINH TUẤN
CHỦ TRÌ
LƯƠNG THỊ PHƯƠNG
THIẾT KẾ
LƯƠNG TRƯỜNG GIANG
KIỂM
NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :
CHI TIẾT TƯỜNG GẠCH XÂY
HOÀN THÀNH 2025
TỈ LỆ
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

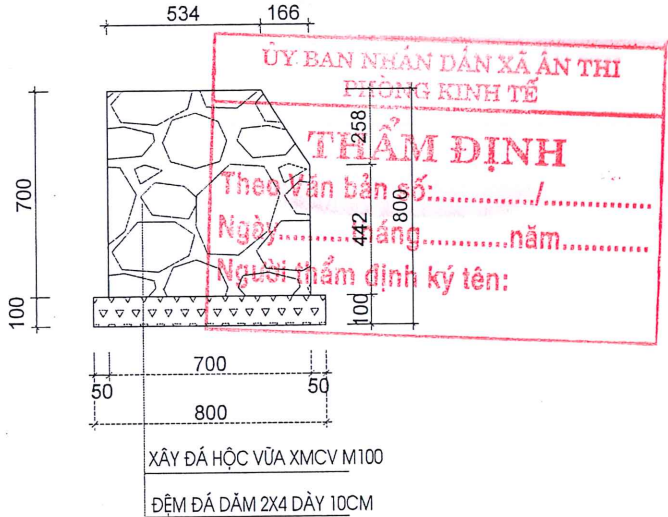
GHI CHÚ :
BẢN VẼ GT-20

CHI TIẾT ỐP MÁI TALUY; HTB=1.28M



GHI CHÚ: - BỐ TRÍ KHE LÚN RỘNG 1CM , KHOẢNG CÁCH 10M/1 KHE LÚN
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ MM

A - CHI TIẾT MÓNG KÈ



CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ
THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG
BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :

XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ :

PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN
TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC
TƯ VẤN
XÂY DỰNG
CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

CHI TIẾT TƯỜNG GẠCH XÂY,
CHI TIẾT KÈ ĐÁ HỘC

HOÀN THÀNH

2025

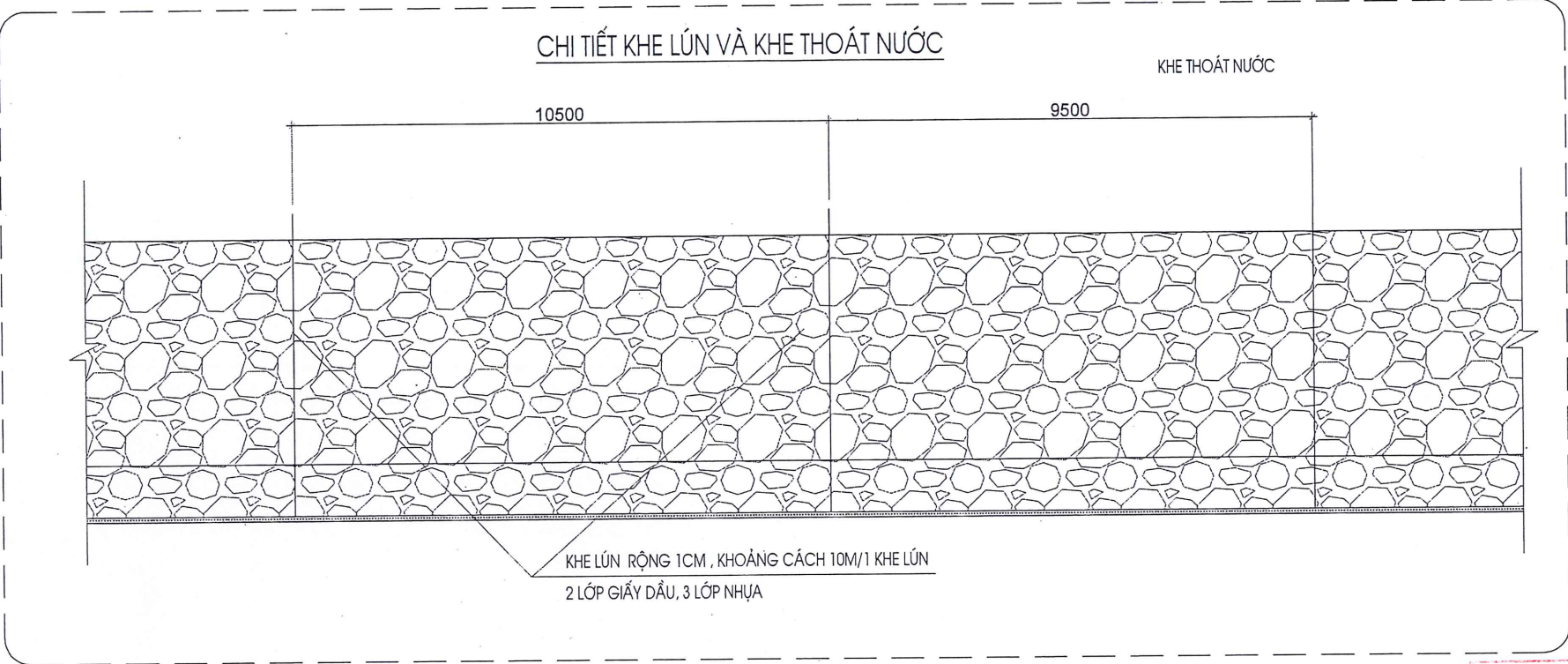
TỈ LỆ

BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GHI CHÚ :

BẢN VẼ

GT-21



BẢNG TÍNH KHỐI LƯỢNG ỐP MÁI TALUY H=1,28M				
STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	CÁCH TÍNH	TỔNG 69,1M
1	Chiều dài kè đá			69,10
	$L = L1 + L2$		$45 + 24,1$	69,10
1	Chiều cao trung bình kè	m	1,28	1,28
3	Số lượng khe lún	khe	$69,1/10$	7,00
2	Đệm đá dăm 2x4 dày 10cm	m3		20,32
	Đệm đá dăm móng kè		$(0,8 + 1,801 + 0,34) * 0,1 * 69,1$	20,32
4	Xây đá học móng kè vữa XMCV M100	m3		32,35
	Xây đá học móng kè vữa XMCV M100		$(0,7 * 0,7 - 0,166 * 0,258/2) * 69,1$	32,38
	Trừ khối lượng khe lún		$-(0,7 * 0,7 - 0,166 * 0,258/2) * 0,01 * 7$	(0,03)
5	Xây đá học thân kè vữa XMCV M100	m3		44,87
	Xây đá học thân kè vữa XMCV M100		$((0,383 + 1,676) * 0,3 + 0,135 * 0,3/2 + 0,117 * 0,3/2) * 69,1$	45,30
	Trừ khối lượng khe thoát nước		$-0,3 * 0,3 * 0,2 * 69,1 * 3/10$	(0,37)
	Trừ khối lượng khe lún		$-((0,383 + 1,676) * 0,3 + 0,135 * 0,3/2 + 0,117 * 0,3/2 + 0,3 * 0,3) * 0,01 * 7$	(0,05)
6	Ống nhựa thoát nước thân kè D60, L=0,65m, 2m/cái	m	$0,65 * 69,1/2$	22,46
7	Vải địa kỹ thuật	m2	$0,2 * 0,2 * 69,1/2$	1,38
8	Cọc tre gia cố đáy móng kè, L=2,5m, mật độ 20cọc/m2	m	$20 * 2,5 * 0,8 * 69,1$	2.764,00
9	Diện tích giấy dầu 2 lớp, quét nhựa đường 3 lớp khe lún	m2	$(0,052185 + 0,03280102) / 0,01$	8,50

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO

ĐÃ THẨM TRA

Tên văn bản số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chu tri bộ môn ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Tên Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ: PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC

XÂY DỰNG CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

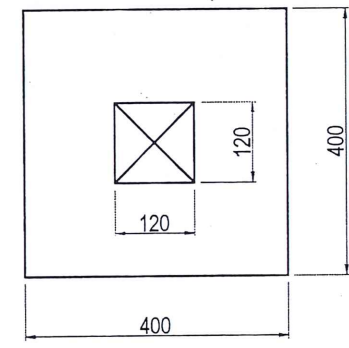
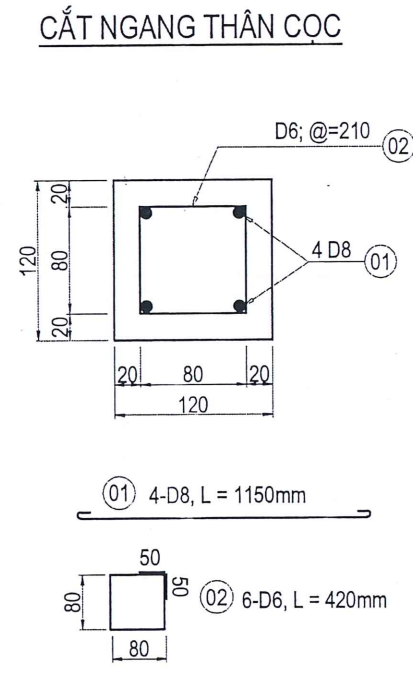
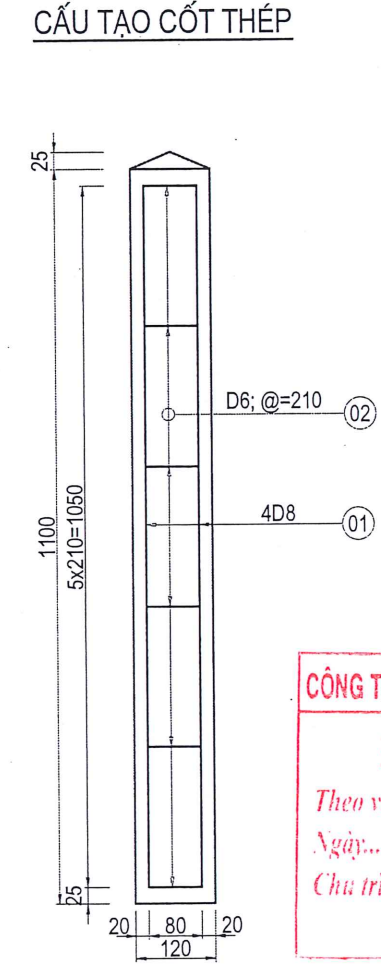
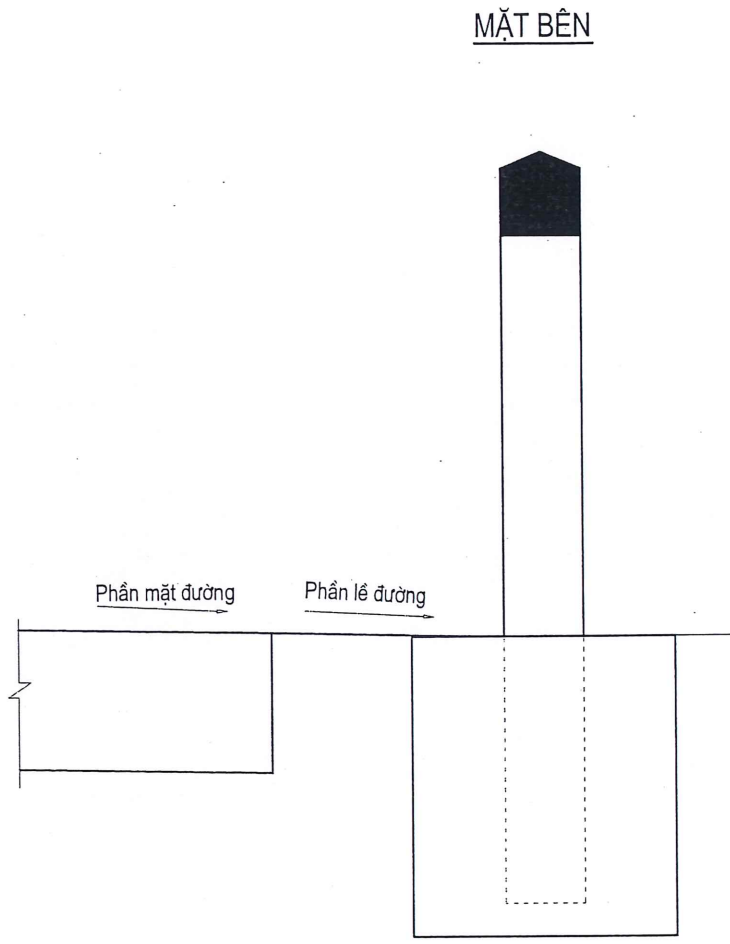
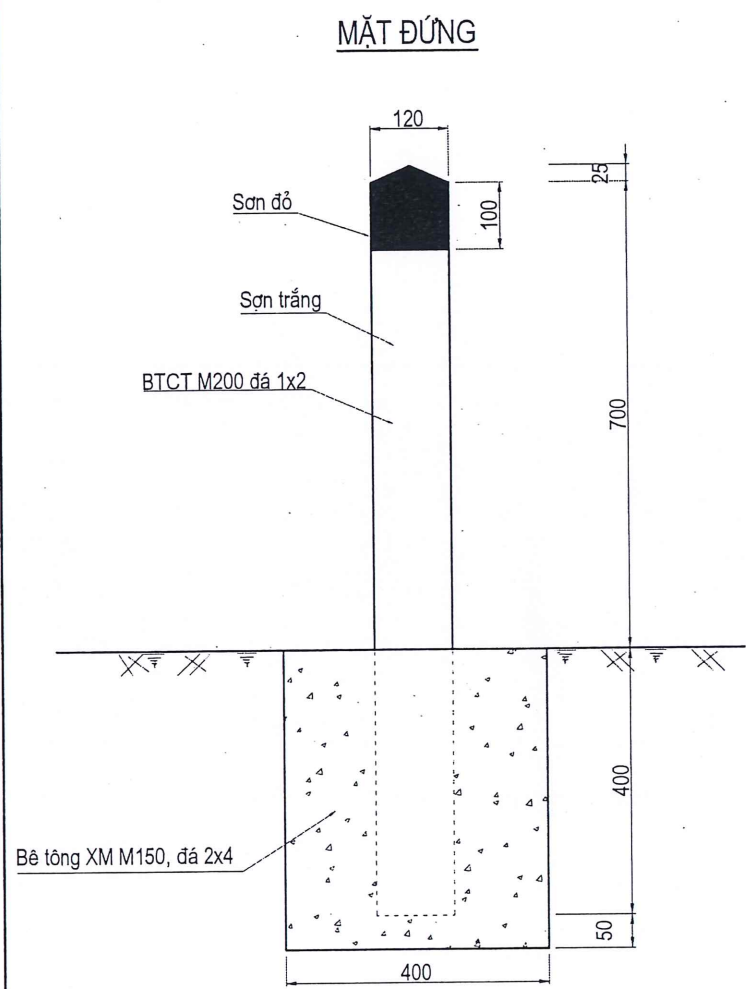
TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT KHE LÚN, KHE THOÁT NƯỚC

HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

GHI CHÚ:

BẢN VẼ GT-22



BẢNG KHỐI LƯỢNG 1 CỌC TIÊU 0.12X0.12X1.125M				
TT	HẠNG MỤC	DIỄN GIẢI	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN VỊ
1	Bê tông móng mác 150#, đá 2x4	$(0.4 \times 0.4 \times 0.45 - 0.12 \times 0.12 \times 0.4)$	0.066	m ³
2	Bê tông cọc tiêu mác 200#, đá 1x2	$0.12 \times 0.12 \times 1.1 + 0.12 \times 0.12 / 2 \times 0.025$	0.016	m ³
3	Cốt thép D6-D8 mm	$4 \times 1.15 \times 0.395 + 6 \times 0.42 \times 0.222$	2.376	kg

GHI CHÚ:

1. Cốt thép dùng thép thanh tròn trơn theo TCVN 1651-1: 2008 "Thép cốt bê tông - thép thanh tròn trơn".

2. Kích thước trong bản vẽ dùng đơn vị mm.

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTVT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ: PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIỀN TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC: [Signature]

CHỦ TRÌ: [Signature]

THIẾT KẾ: [Signature]

KIỂM: [Signature]

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ:

CẤU TẠO CỌC TIÊU

HOÀN THÀNH: 2025

TỈ LỆ:

BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

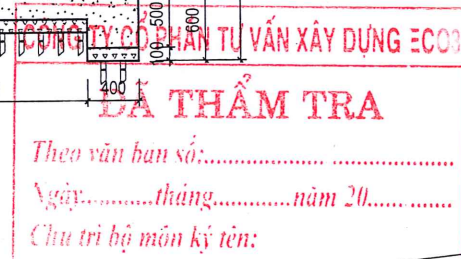
GHI CHÚ:

BẢN VẼ

--	--

2. THOÁT NƯỚC

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người thẩm định ký tên:



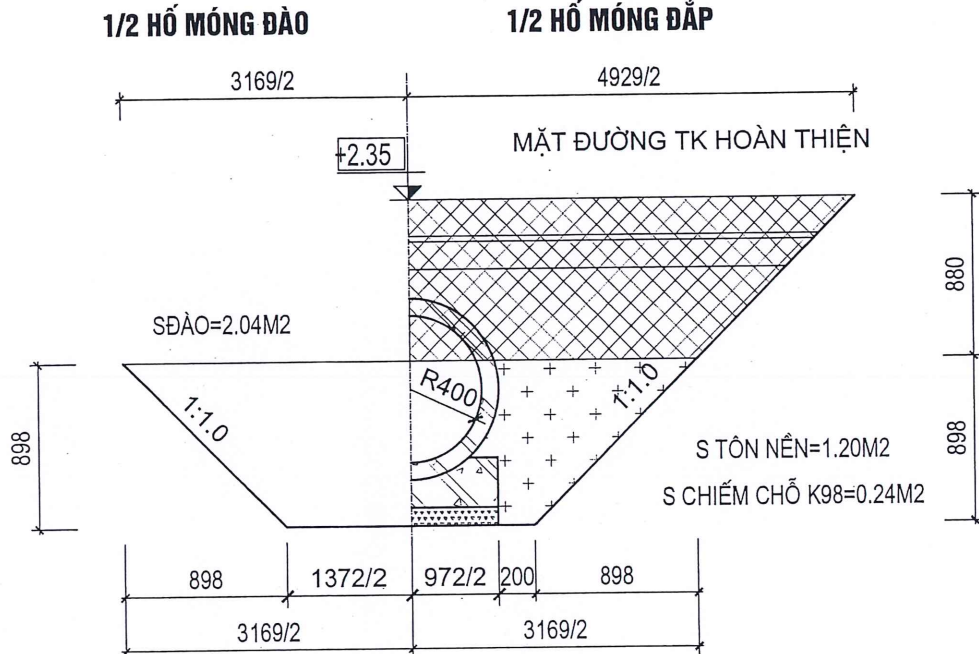
Technical drawing of a rectangular stamp. The drawing includes the following dimensions and features:

- Overall width: 800
- Overall height: 1004
- Top-left corner radius: 1204
- Bottom-left corner radius: 1043
- Internal width (between vertical lines): 2004
- Internal height (between horizontal lines): 2004
- Text inside the stamp:
 - Top line: LUYỆN NHẬN DẠ XÃ AN TH
 - Second line: PHÒNG KINH TẾ
 - Large central text: THẨM ĐỊNH
 - Text below central text: Theo Văn bản số: 01/330
 - Text below that: ngày... tháng... năm
 - Bottom text: Người thẩm định ký tên:
- Dimensions for the text area:
 - Distance from top edge to first text line: 2004
 - Distance from top edge to second text line: 2004
 - Distance from top edge to large text: 2004
 - Distance from top edge to text below large text: 2004
 - Distance from top edge to text below that: 2004
 - Distance from top edge to bottom text: 2004
- Additional dimensions:
 - Distance from left edge to first vertical line: 1204
 - Distance from left edge to second vertical line: 1004
 - Distance from left edge to third vertical line: 1043

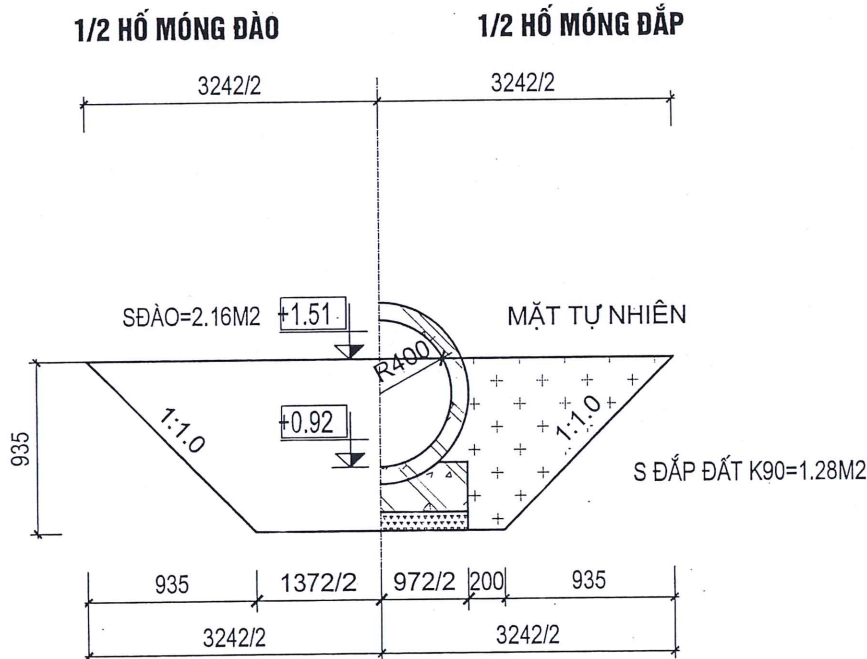
TN - 02

CHI TIẾT MẮT CẮT CỔNG D800

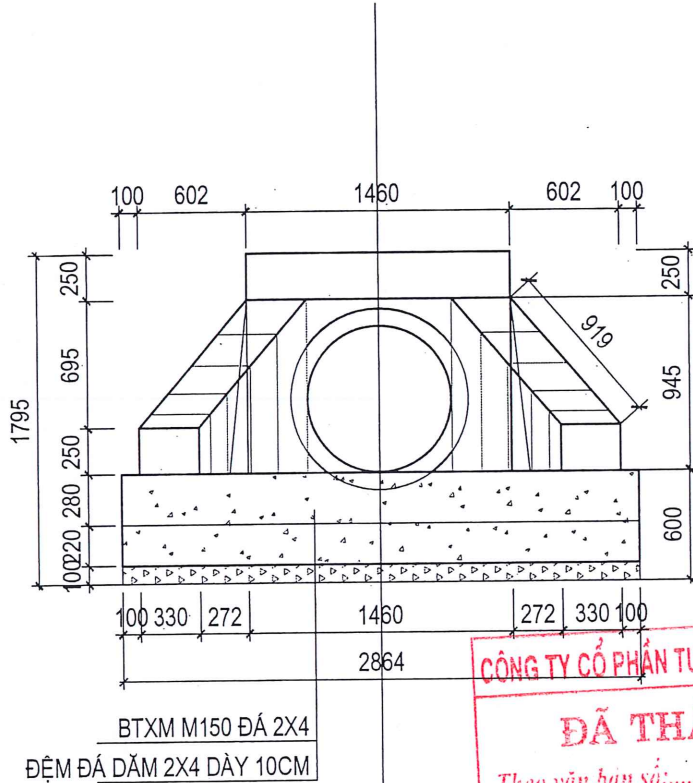
MẮT CẮT 1-1



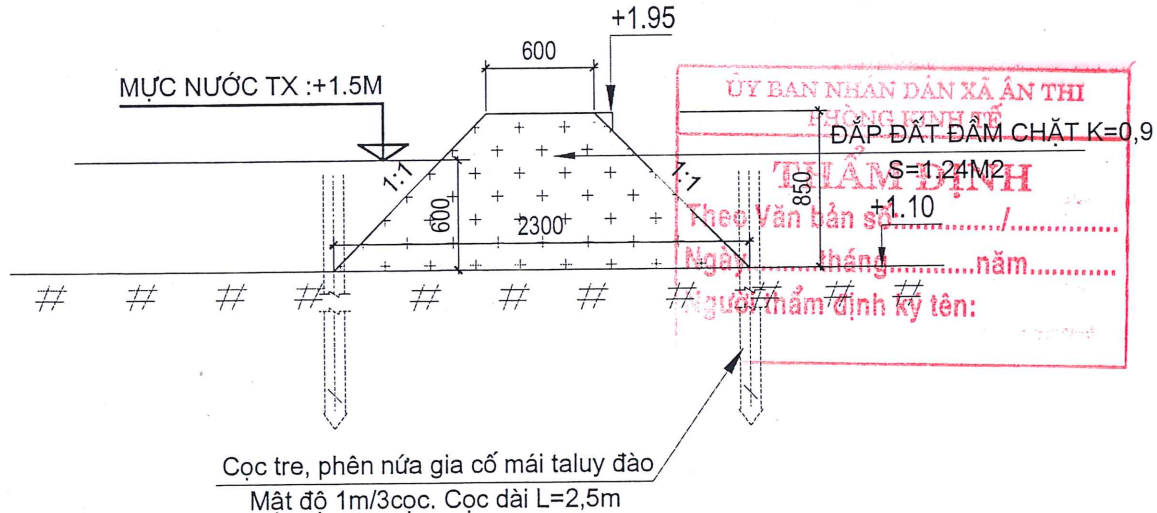
MẮT CẮT 2-2



MẮT CHÍNH CỬA CỔNG



MC ĐẮP BỜ VÂY THI CÔNG



CÔNG TRÌNH

**CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ
THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG
BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)**

ĐỊA ĐIỂM XD

XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN TH

ĐỊA CHỈ

PHỐ HOÀNG VĂN THU - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VI THIẾT KẾ

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN
TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TR

LUÔNG THI PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LUƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

HOÀN THÀNH

0025

TILE

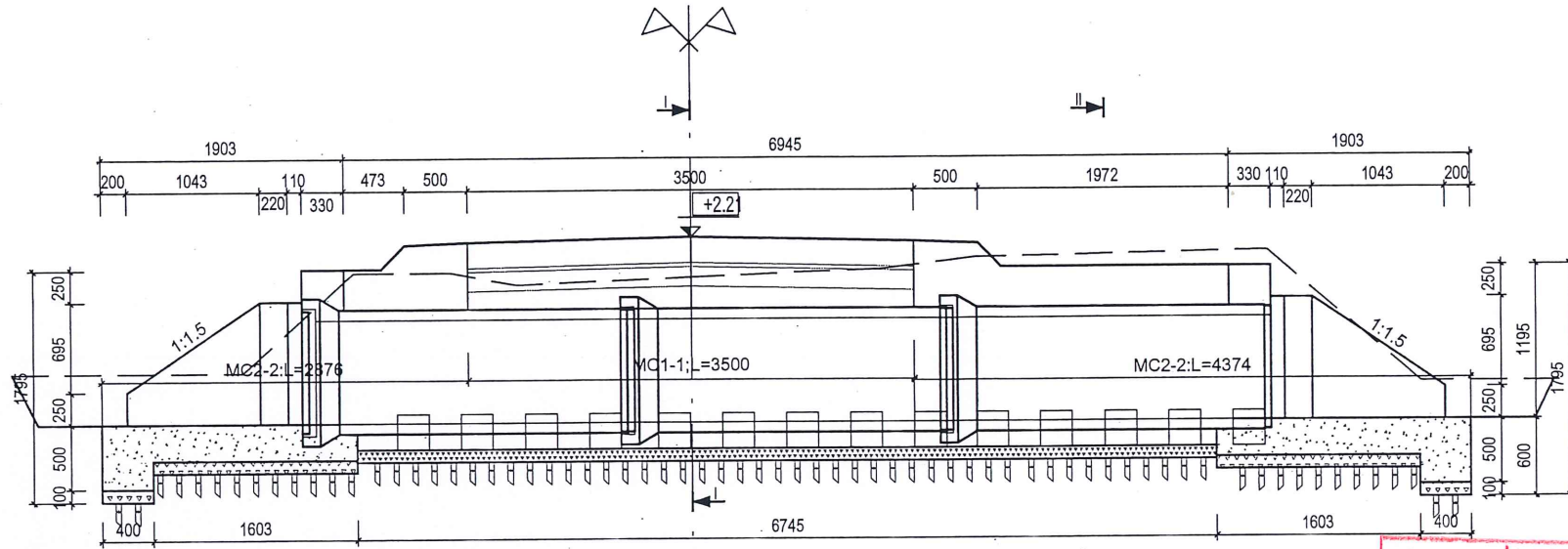
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GHI CHÚ :

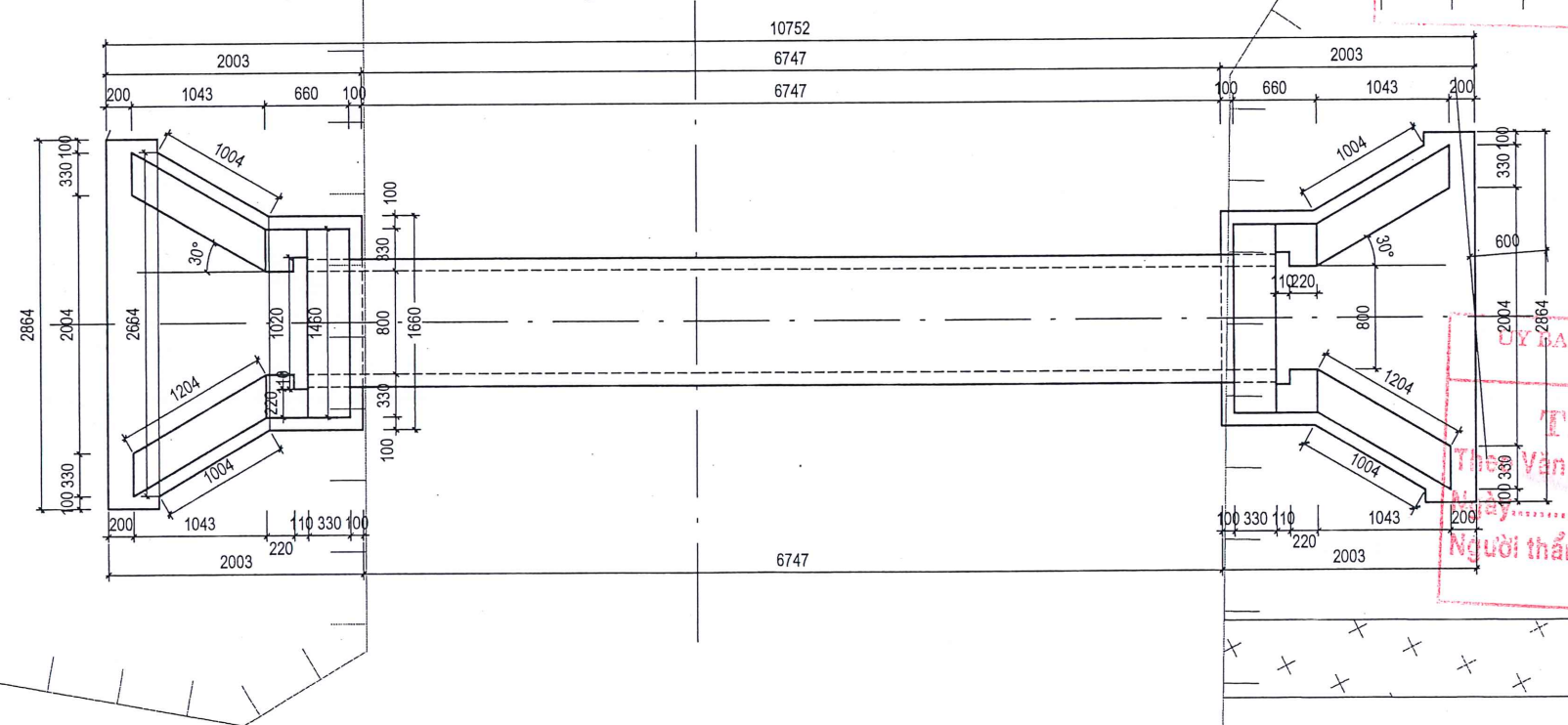
BẢN VẼ

TN - 03

CHI TIẾT TRẮC DỌC CỐNG NGANG D800
LÝ TRÌNH KMO+440.64



MẶT BẰNG CỦA CỐNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số:
Ngày: tháng năm 20.....
Chu trì bộ môn ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:
Ngày: tháng năm
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ
THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG
BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)
ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CTV
ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN
TỈNH HUNG YÊN
GIÁM ĐỐC
XÂY DỰNG
CTV
KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ
LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ
LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM
NGUYỄN QUANG THUẬN

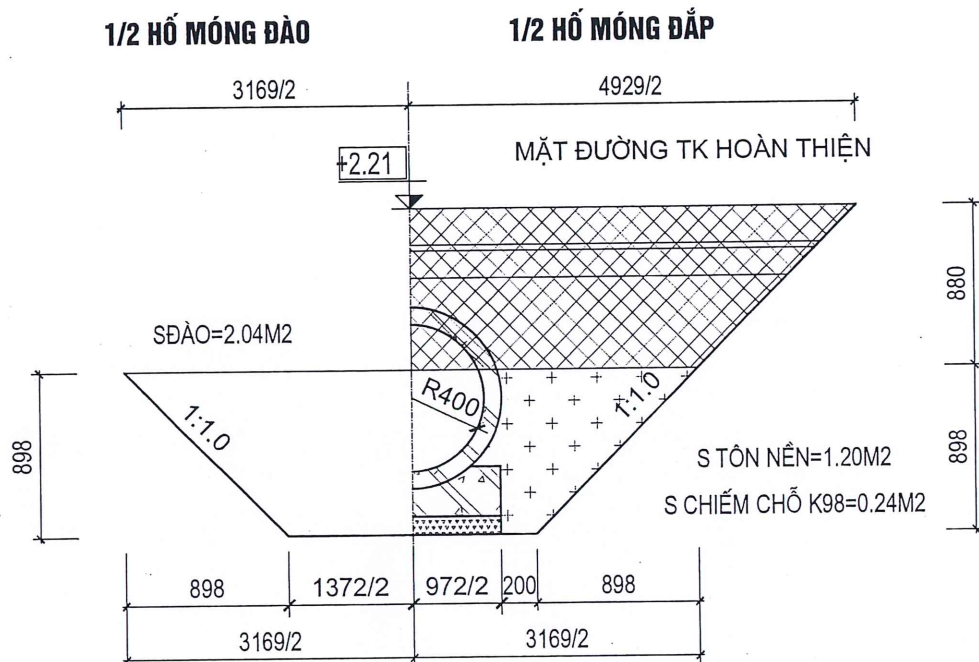
TÊN BẢN VẼ :
HOÀN THÀNH 2025
TỈ LỆ
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GHI CHÚ :

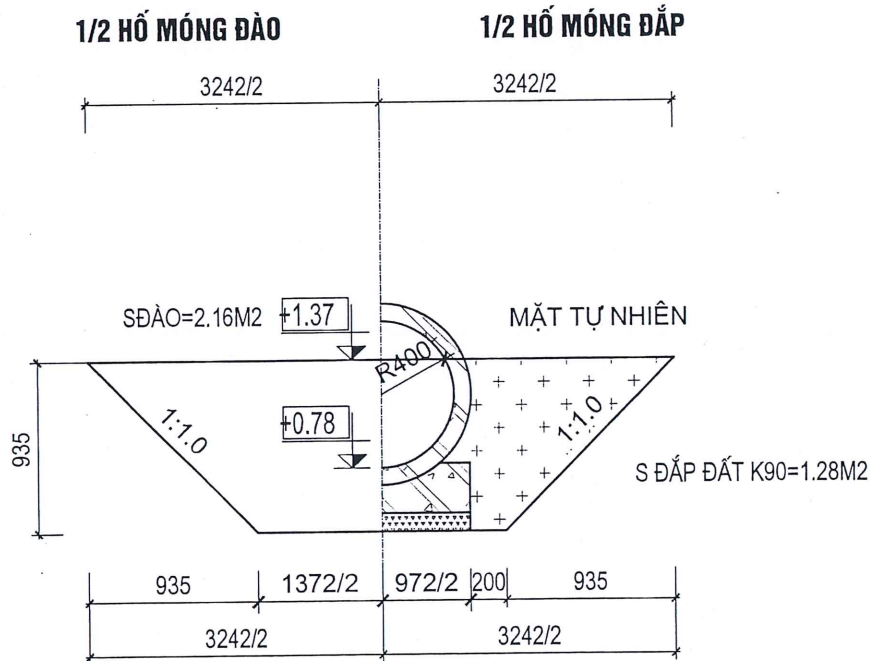
BẢN VẼ TN - 04

CHI TIẾT MẶT CẮT CÔNG D800

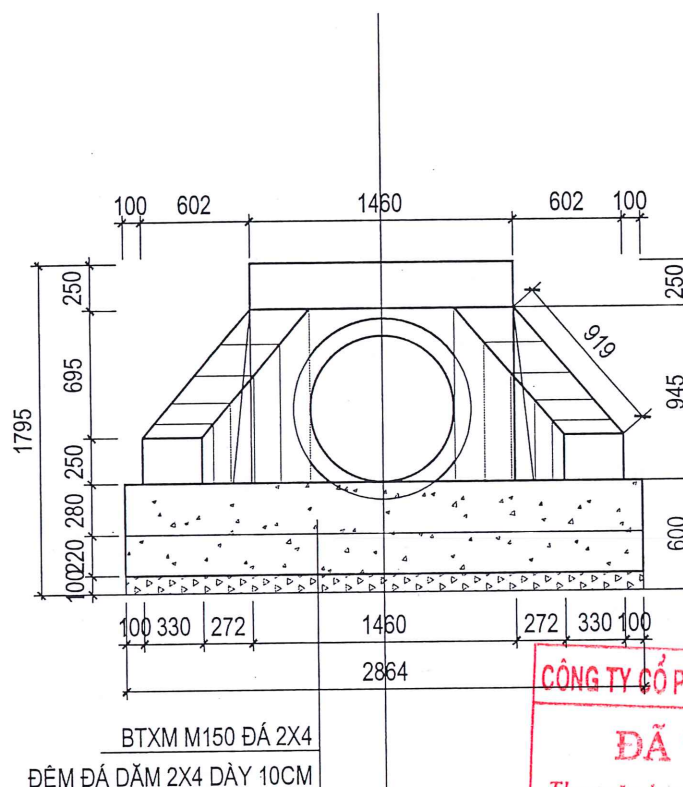
MẶT CẮT 1-1



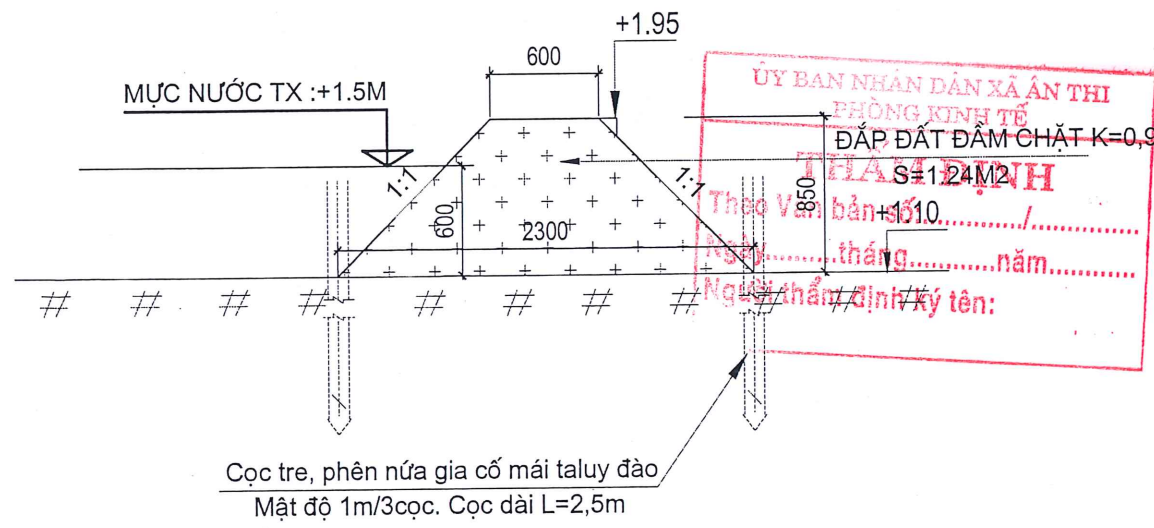
MẶT CẮT 2-2



MẶT CHÍNH CỦA CÔNG



MC ĐẬP BỜ VÂY THI CÔNG



CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC TƯ VẤN XÂY DỰNG CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

HOÀN THÀNH 2025

TỈ LỆ

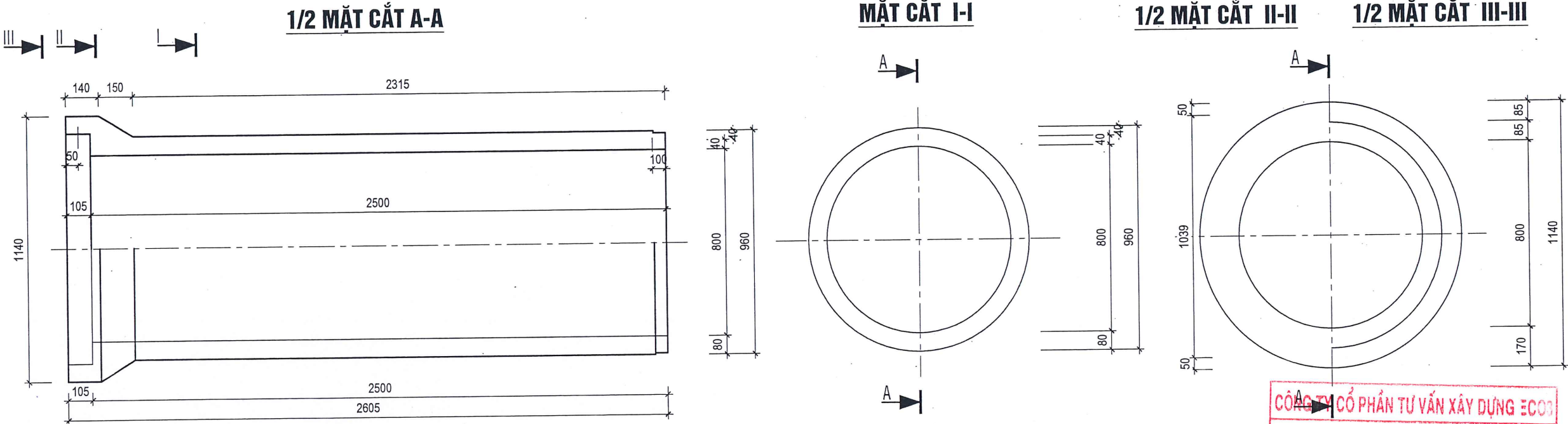
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GHI CHÚ :

BẢN VẼ

TN - 05

CHI TIẾT ĐỊNH HÌNH CỐNG D800



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3

DẤU THẨM TRA

Theo văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chu tri bộ môn ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTVT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỔ HIẾN - TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC

CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

ĐỊNH HÌNH CỐNG D800

HOÀN THÀNH 2025

TỈ LỆ

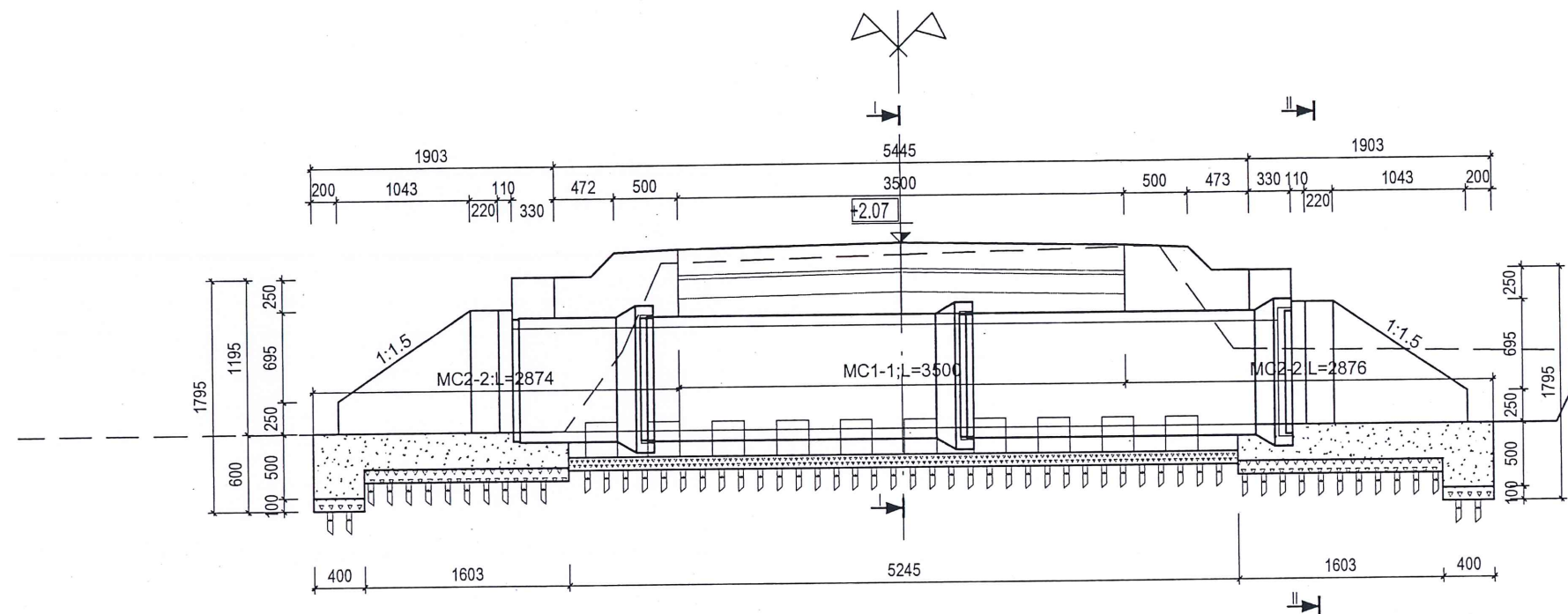
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GHI CHÚ :

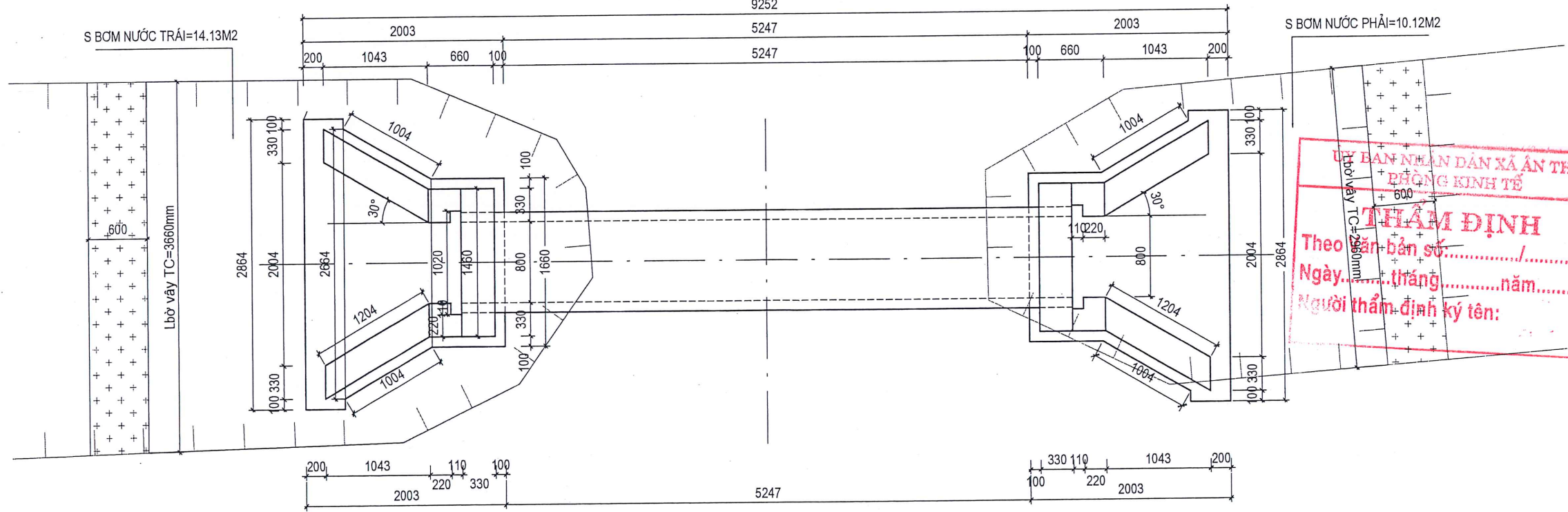
BẢN VẼ TN - 01

- Ghi chú:
- 1 - Kích thước trong bản vẽ ghi bằng mm.
 - 2 - Cống đặt dưới đường: Tải trọng thiết kế HL93.
 - 3 - Cống đặt dưới vỉa hè: Tải trọng thiết kế VH.
 - 4 - ống cống, đế cống mua sẵn của nhà máy.

CHI TIẾT TRẮC DỌC CỐNG NGANG D800
LÝ TRÌNH KMO+516



MẶT BẰNG CỦA CỐNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO
DẤU THẨM TRA
Theo văn bản số.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chu trì bộ môn ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ
THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG
BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỔ HIẾN
TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC
CHỦ ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG
CTV

KS. LÊ MINH TUẤN
CHỦ TRÌ
LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ
LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM
NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

CHI TIẾT CỐNG D800

HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	
BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

GHI CHÚ :

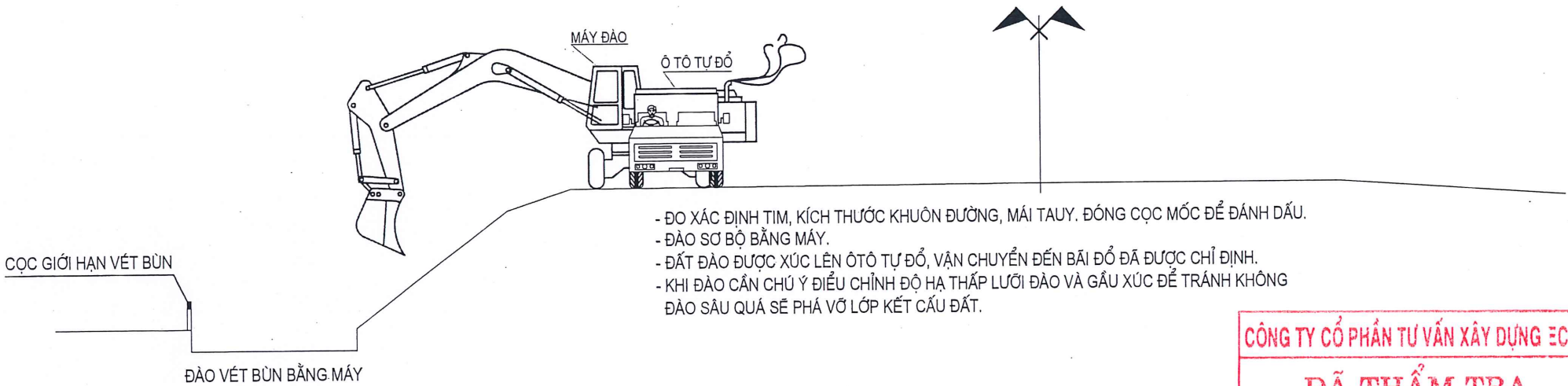
BẢN VẼ TN - 06

4. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THI CÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người thẩm định ký tên:

MẶT CẮT MINH HỌA BIỆN PHÁP THI CÔNG VẾT HỮU CƠ - VẾT BÙN

B1: ĐÀO SƠ BỘ BẰNG MÁY



B2: ĐÀO CHỈNH SỬA



CHÚ Ý:

- TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀO ĐẮP PHẢI THƯỜNG XUYẾN DÙNG CÁC THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG NHƯ MÁY THUỶ BÌNH, THƯỚC... KIỂM TRA CAO ĐỘ, KÍCH THƯỚC HÌNH HỌC CỦA HỐ ĐÀO.
- LUÔN ĐẢM BẢO AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chu trì bộ môn kỹ tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIỀN, TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC
CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

BPTC VẾT HỮU CƠ, VẾT BÙN

HOÀN THÀNH 2025

TỈ LỆ

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

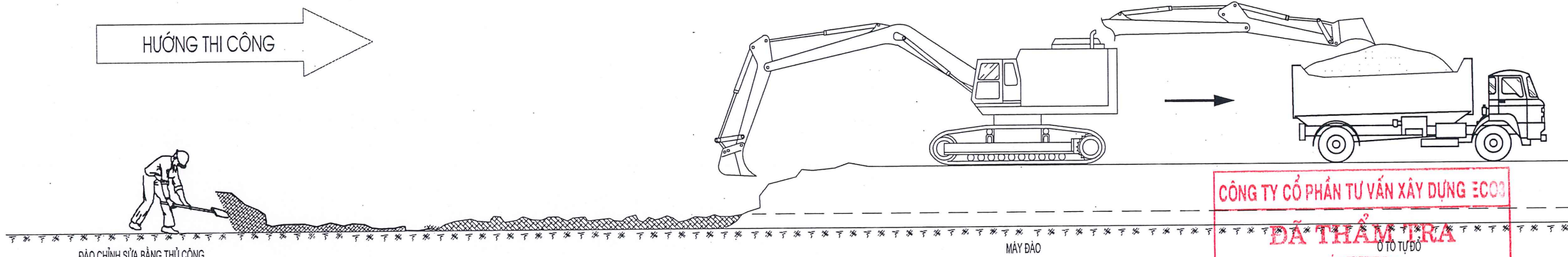
GHI CHÚ :

BẢN VẼ

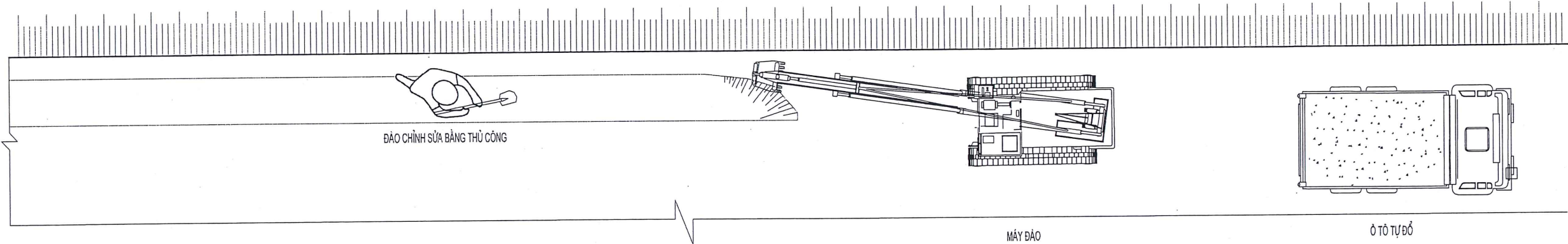
BPTC - 01

BIỆN PHÁP THI CÔNG ĐÀO KHUÔN ĐƯỜNG

MẶT CẮT BIỆN PHÁP THI CÔNG ĐÀO KHUÔN ĐƯỜNG



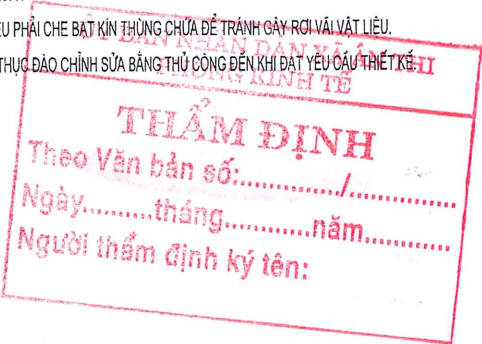
MẶT BẰNG BIỆN PHÁP THI CÔNG ĐÀO KHUÔN ĐƯỜNG



GHI CHÚ:

- DÙNG MÁY KINH VỊ VÀ THƯỚC THÉP XÁC ĐỊNH TIM, MỐC ĐƯỜNG. CẤM CỤC TIỂU ĐÁNH DẤU MỐC THI CÔNG.
- ĐÀO NÉN ĐƯỜNG BẰNG MÁY ĐÀO 0.4M3 KẾT HỢP VỚI THỦ CÔNG:
- + ĐÀO SƠ BỘ BẰNG MÁY ĐÀO.
- + ĐÀO CHỈNH SỬA LẠI THEO KÍCH THƯỚC THIẾT KẾ BẰNG THỦ CÔNG.
- + ĐÀO BẰNG THỦ CÔNG.

- CHÚ Ý TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀO THỢ LÁI MÁY PHẢI CÂN CHỈNH CHÍNH XÁC ĐỘ HẠ CỦA LƯỚI ĐÀO ĐỂ TRÁNH KHÔNG ĐÀO SÂU QUÁ.
- ĐẤT ĐÀO ĐƯỢC XÚC ĐỔ LÊN Ô TÔ TỰ ĐỒ VẬN CHUYỂN RA KHỎI KHU VỰC THI CÔNG. TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU PHẢI CHE BẠT KÍN THÙNG CHỨA ĐỂ TRÁNH GÂY RƠI VẬT LIỆU.
- DÙNG MÁY THỦY BÌNH VÀ THƯỚC THÉP KIỂM TRA CAO ĐỘ VÀ KÍCH THƯỚC NÉN ĐÀO, NẾU CHƯA ĐẠT YÊU CẦU THI PHẢI TIẾP THỰC ĐÀO CHỈNH SỬA BẰNG THỦ CÔNG ĐẾN KHI ĐẠT YÊU CẦU THIẾT KẾ.



CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ AN THỊ - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THỊ

ĐỊA CHỈ: PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THỊ - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VI THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN

TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC

CHỦ ĐẦU TƯ

XÂY DỰNG

CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ:

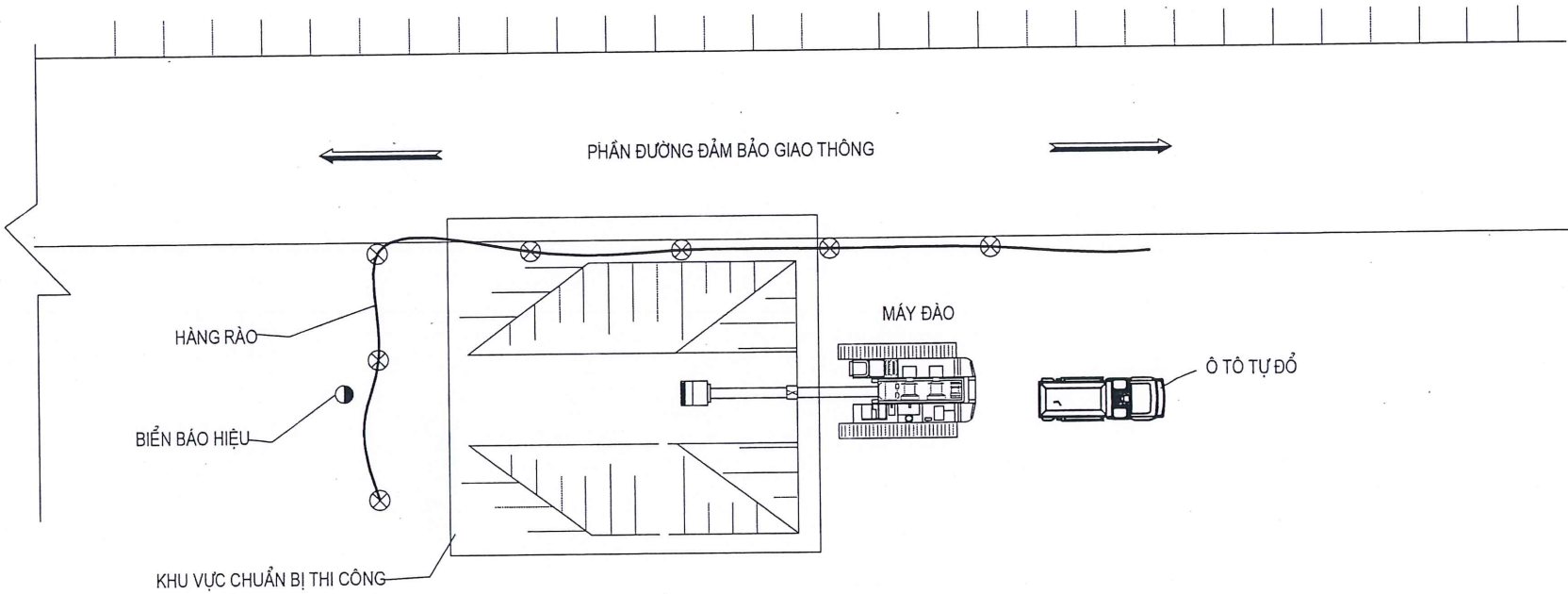
BIỆN PHÁP THI CÔNG ĐÀO KHUÔN ĐƯỜNG

HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

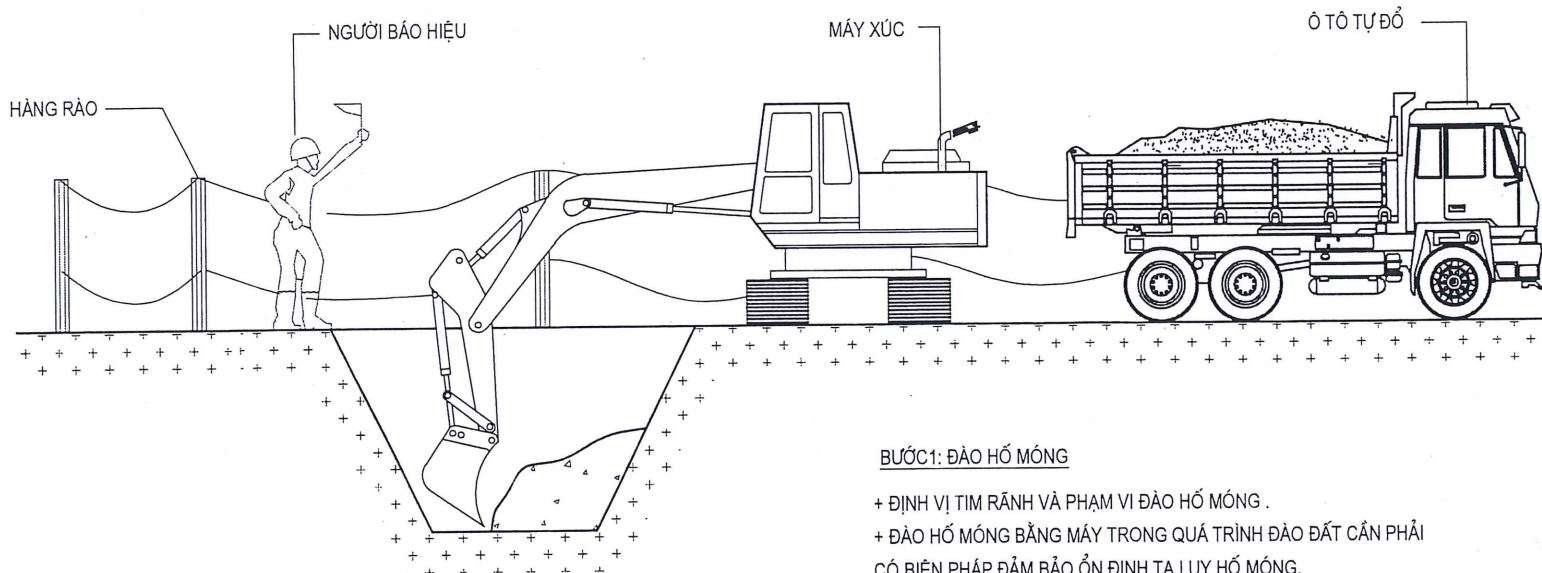
GHI CHÚ:

BẢN VẼ BPTC - 02

MẶT BẰNG THI CÔNG LẮP ĐẶT RÃNH DỌC



THI CÔNG ĐÀO MÓNG RÃNH



- BƯỚC 1: ĐÀO HỒ MÓNG**
- + ĐỊNH VỊ TÌM RÃNH VÀ PHẠM VI ĐÀO HỒ MÓNG.
 - + ĐÀO HỒ MÓNG BẰNG MÁY TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀO ĐẤT CẦN PHẢI CÓ BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO ỔN ĐỊNH TÀ LUY HỒ MÓNG.
 - + SAU KHI ĐÀO ĐẤT ĐẾN CAO ĐỘ THIẾT KẾ THÌ DỪNG LẠI VÀ DỪNG NHÂN CÔNG ĐỂ HOÀN THIỆN HỒ MÓNG ĐÚNG HÌNH DẠNG THIẾT KẾ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3

ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chu trì bộ môn kỹ tên:

THUYẾT MINH:

- CẮT MẶT ĐƯỜNG BTXM
- ĐÀO ĐẤT 1/2 ĐƯỜNG, THI CÔNG DỨT ĐIỂM TỪNG PHẦN SAU ĐÓ LẤP CÁT ĐẪM CHẶT THEO YÊU CẦU THIẾT KẾ, SAU ĐÓ MỚI TIẾN HÀNH LÂM NỬA ĐƯỜNG CÒN LẠI.
- HAI ĐẦU ĐƯỜNG TIẾP GIÁP VỚI HẠNG MỤC ĐANG THI CÔNG CÓ BIỂN BÁO HẠN CHẾ TỐC ĐỘ, CỎ BIỂN CHỈ DẪN, HƯỚNG DI CHUYỂN CHO CÁC PHƯƠNG TIỆN THAM GIA GIAO THÔNG, TẠI VỊ TRÍ THI CÔNG CÓ HÀNG RÀO NGĂN CÁCH CÓ NGƯỜI GTNT CHỈ DẪN GIAO THÔNG.

⊕ — ⊕ - HÀNG RÀO

● - BIỂN BÁO HIỆU:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THU - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỔ HIẾN - TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

BIỆN PHÁP THI CÔNG DỌC, CỐNG NGANG

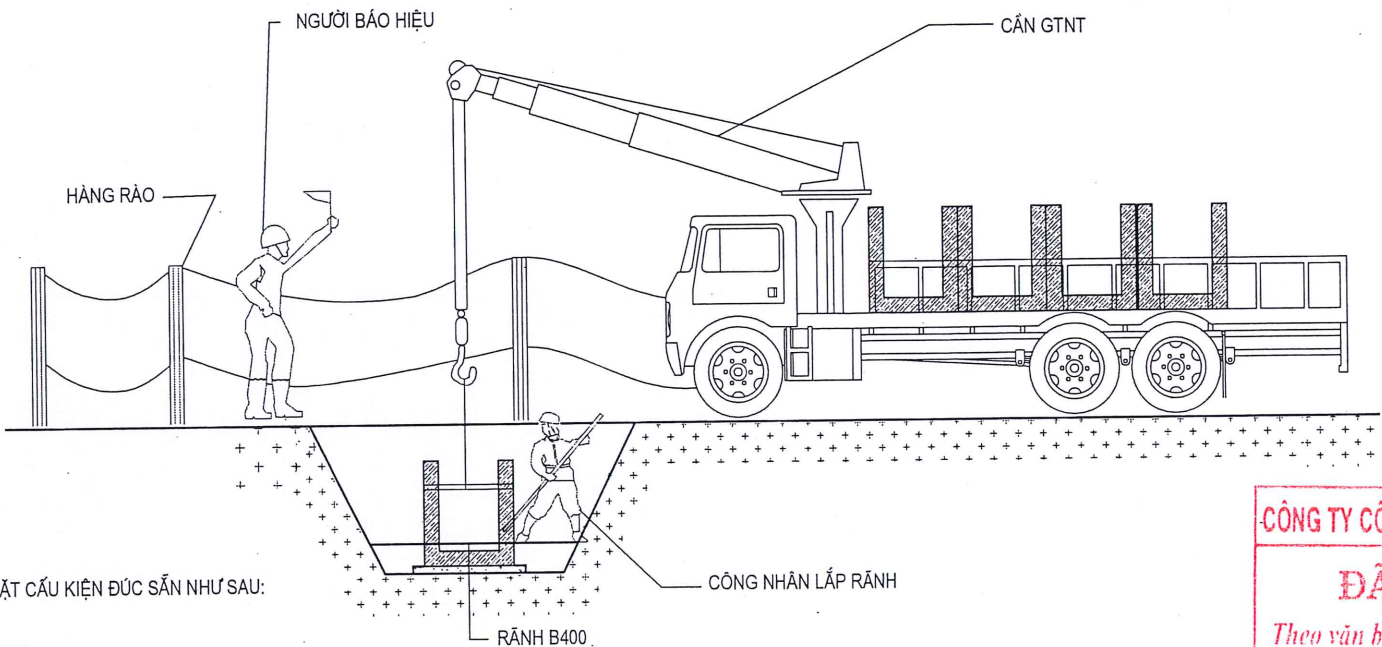
HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

GHI CHÚ :

BẢN VẼ

BPTC - 03

THI CÔNG LẮP ĐẶT RÃNH B400 ĐÚC SẴN



BƯỚC2: ĐẶT ỐNG CỐNG.

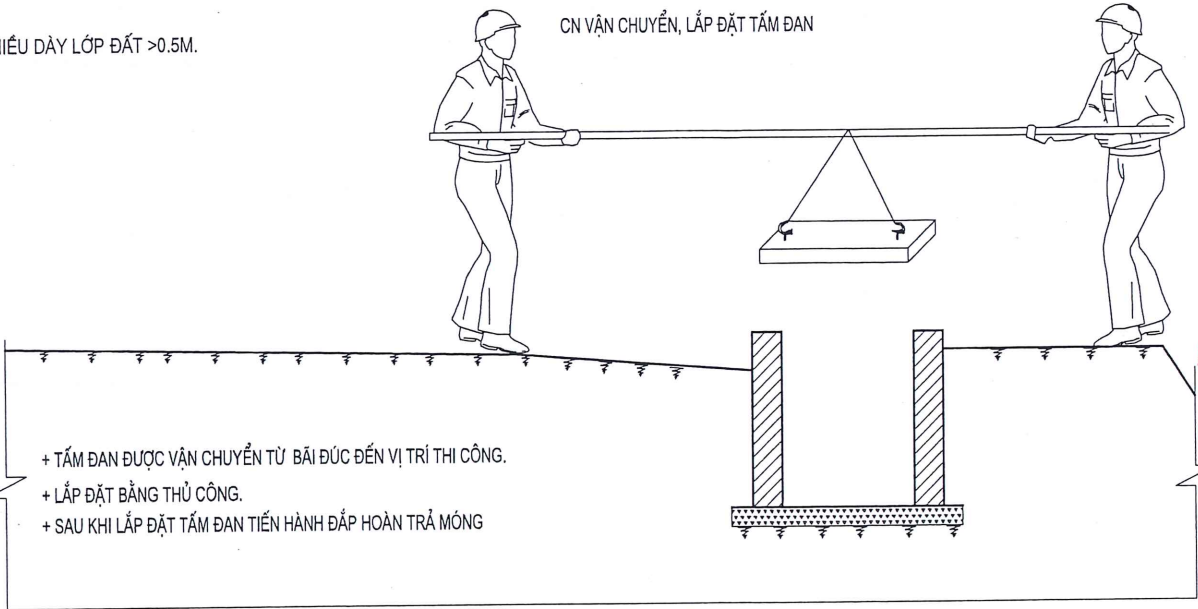
SAU KHI THI CÔNG XONG ĐÀO HỒ MÓNG THÌ TIẾN HÀNH ĐẶT CẤU KIỆN ĐÚC SẴN NHƯ SAU:
+ LẮP ĐẶT ĐỂ CỐNG VÀO VỊ TRÍ
+ SAU KHI ĐẶT XONG TOÀN BỘ ỐNG CỐNG THÌ TIẾN HÀNH THI CÔNG MỐI NỐI CỐNG, LÀM LỚP PHÒNG NƯỚC CHO THEO ĐÚNG THIẾT KẾ .

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Chu trì bộ môn kỹ tên:

THI CÔNG LẮP ĐẶT TẤM ĐÀN

BƯỚC3: ĐẤP ĐẤT

SAU KHI ĐẶT XONG CẤU KIỆN ĐÚC SẴN, THI CÔNG MỐI NỐI VÀ TIẾN HÀNH ĐẤP ĐẤT HAI BÊN:
+ ĐẤP ĐẤT TỪNG LỚP CÂN BẰNG HAI BÊN. CHIỀU DÀY MỖI LỚP 20CM.
ĐÁM CHẶT THEO ĐỘ CHẶT YẾU CẦU THIẾT KẾ BẰNG CÁCH DÙNG ĐẤM CỐC. KHI ĐÁM PHẢI ĐÁM TỪ HAI BÊN VÀO GIỮA .
+ CHỈ DÙNG LƯ ĐỂ ĐÁM ĐẤT PHÍA TRÊN CỐNG KHI CHIỀU DÀY LỚP ĐẤT >0.5M.



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)
ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV
ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN TỈNH HUNG YÊN
GIÁM ĐỐC TƯ VẤN XÂY DỰNG CTV
KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ
LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ
LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

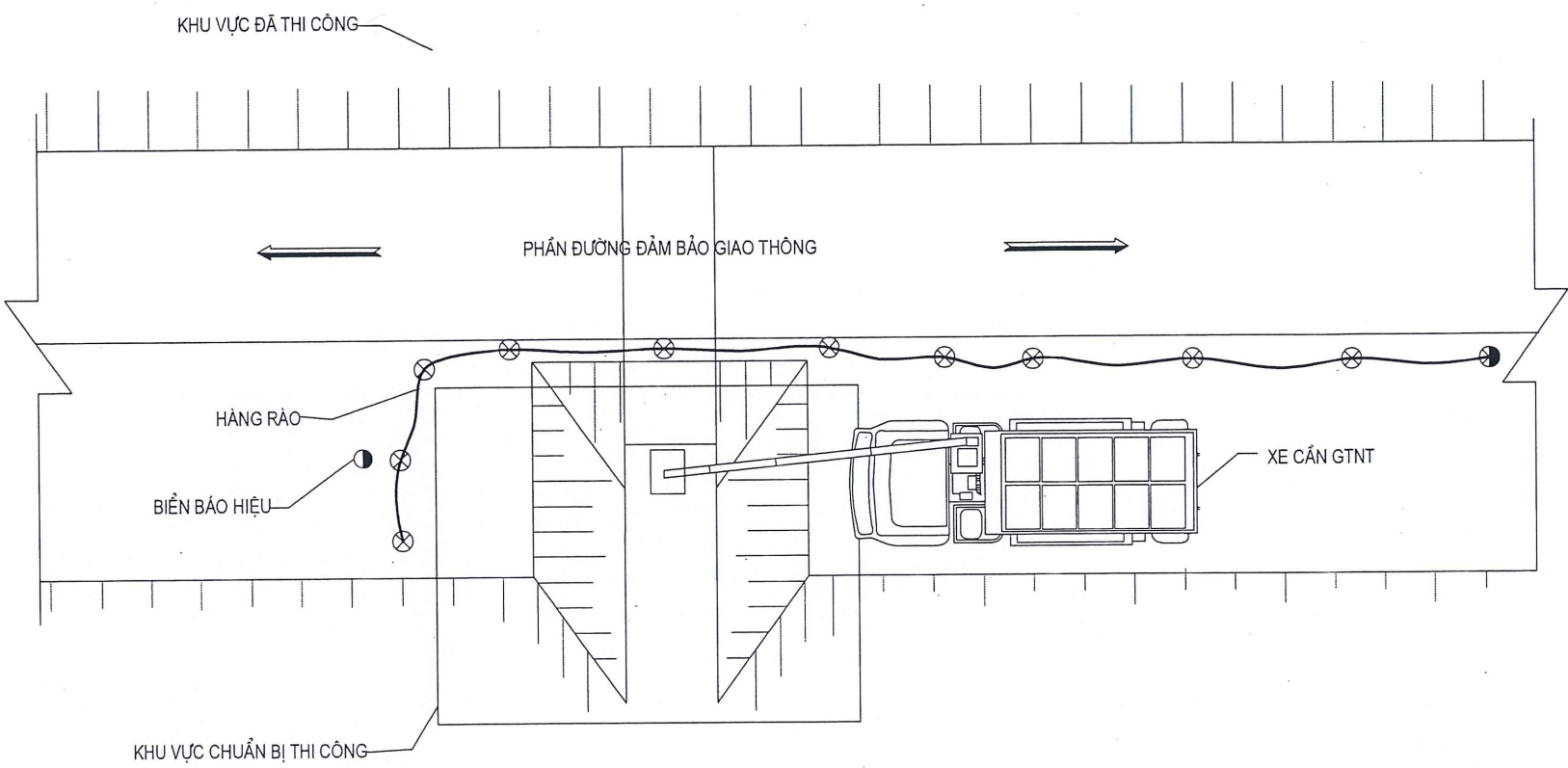
KIỂM
NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :
BIỆN PHÁP THI CÔNG DỌC, CỐNG NGANG
HOÀN THÀNH 2025
TỈ LỆ
BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

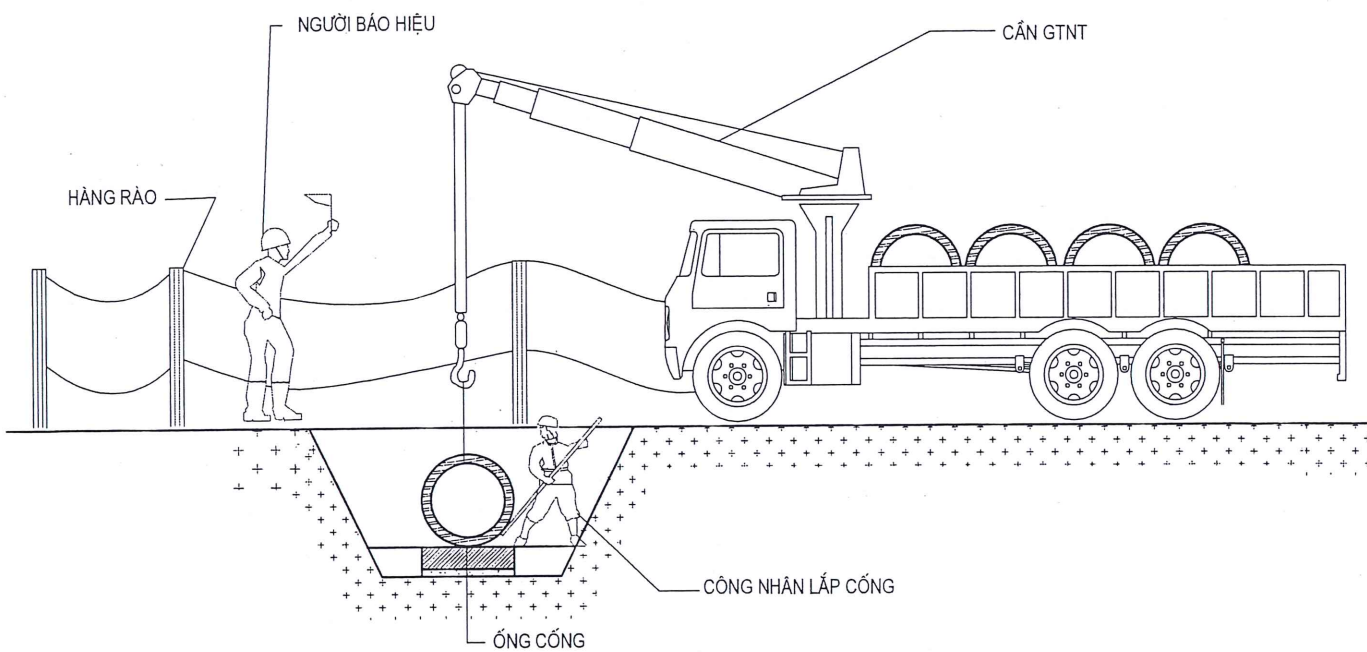
GHI CHÚ :

BẢN VẼ BPTC - 04

MẶT BẰNG THI CÔNG LẮP ĐẶT ỐNG CỐNG NGANG



THI CÔNG LẮP ĐẶT ỐNG CỐNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3

ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

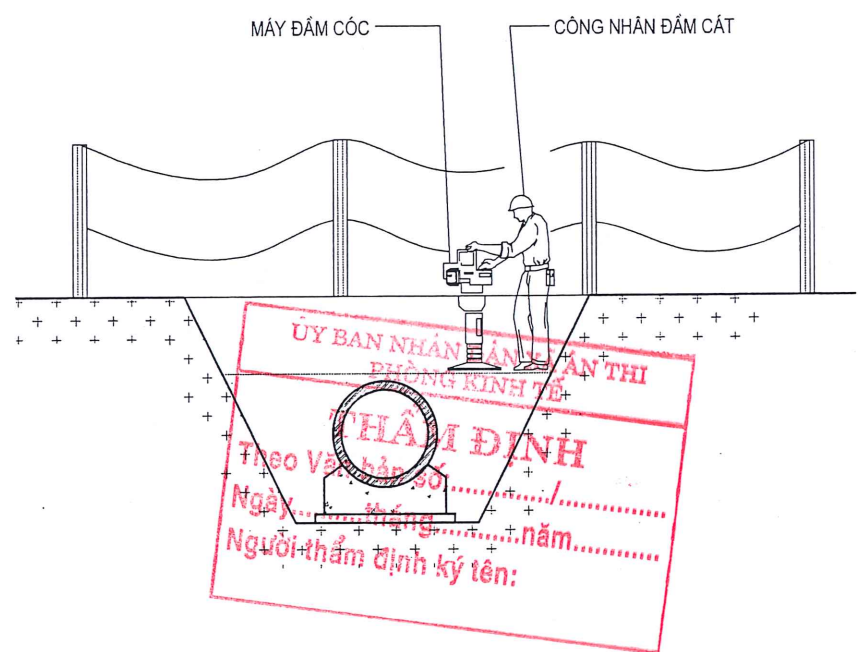
Chu tri bộ môn kỹ tên:

THUYẾT MINH:

- ĐÀO ĐẤT 1/2 ĐƯỜNG, THI CÔNG DỨT ĐIỂM TỪNG PHẦN SAU ĐÓ LẮP CÁT ĐẦM CHẶT THEO YÊU CẦU THIẾT KẾ, SAU ĐÓ MỚI TIẾN HÀNH LÂM NỬA ĐƯỜNG CÒN LẠI.
- HAI ĐẦU ĐƯỜNG TIẾP GIÁP VỚI HẠNG MỤC ĐANG THI CÔNG CÓ BIỂN BÁO HẠN CHẾ TỐC ĐỘ, CÓ BIỂN CHỈ DẪN, HƯỚNG DI CHUYỂN CHO CÁC PHƯƠNG TIỆN THAM GIA GIAO THÔNG, TẠI VỊ TRÍ THI CÔNG CÓ HÀNG RÀO NGĂN CÁCH CỎ NGƯỜI GTNT CHỈ DẪN GIAO THÔNG.

- ⊕ — ⊕ - HÀNG RÀO
- - BIỂN BÁO HIỆU:

THI CÔNG LẮP ĐẶT ỐNG CỐNG



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ: PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN - TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC TƯ XÂY DỰNG CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ:

BIỆN PHÁP THI CÔNG ỐNG CỐNG NGANG

HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	
BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

GHI CHÚ:

BẢN VẼ

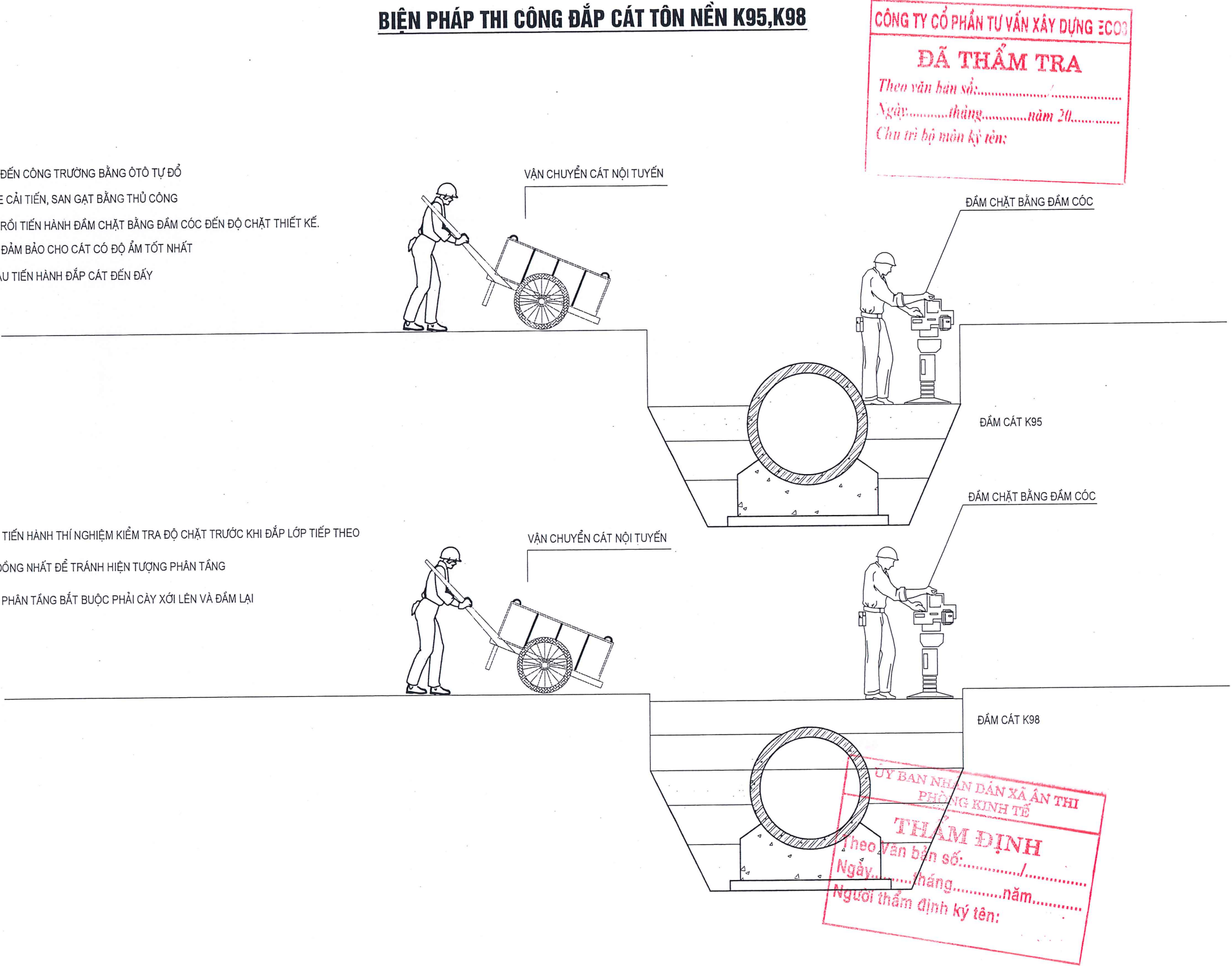
BPTC - 05

BIỆN PHÁP THI CÔNG ĐẬP CÁT TÔN NỀN K95,K98

THUYẾT MINH:

- CÁT ĐEN ĐƯỢC VẬN CHUYỂN ĐẾN CÔNG TRƯỜNG BẰNG ÔTÔ TỰ ĐỔ
- VẬN CHUYỂN NỘI BỘ BẰNG XE CẢI TIẾN, SAN GẠT BẰNG THỦ CÔNG
- SAN TÙNG LỚP DÀY 20-30 CM RỒI TIẾN HÀNH ĐÁM CHẶT BẰNG ĐÁM CỐC ĐẾN ĐỘ CHẶT THIẾT KẾ.
- TRONG QUÁ TRÌNH ĐÁM PHẢI ĐẢM BẢO CHO CÁT CÓ ĐỘ ẨM TỐT NHẤT
- ĐẬP ĐẤT NỀN ĐƯỜNG ĐẾN ĐAU TIẾN HÀNH ĐẬP CÁT ĐẾN ĐẦY

- MỖI LỚP CÁT ĐẬP XONG CẦN TIẾN HÀNH THÍ NGHIỆM KIỂM TRA ĐỘ CHẶT TRƯỚC KHI ĐẬP LỚP TIẾP THEO
- CÁT ĐẬP PHẢI ĐẢM BẢO ĐỘ ĐỒNG NHẤT ĐỂ TRÁNH HIỆN TƯỢNG PHÂN TẦNG
- NẾU PHÁT HIỆN HIỆN TƯỢNG PHÂN TẦNG BẮT BUỘC PHẢI CÀY XỐI LÊN VÀ ĐÁM LẠI



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECOO

ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chu trì bộ môn kỹ tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

BIỆN PHÁP THI CÔNG RÃNH

HOÀN THÀNH 2025

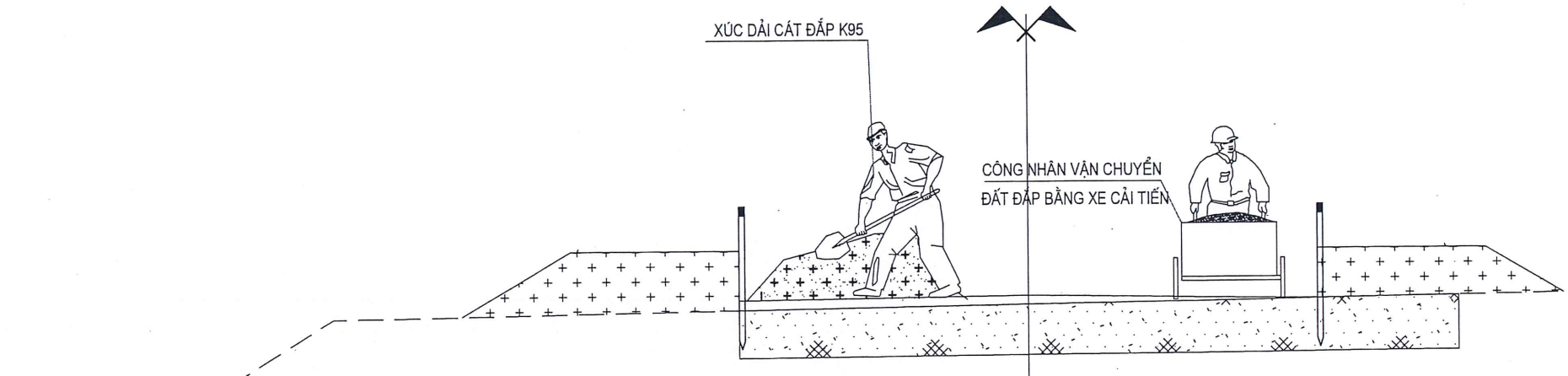
TỈ LỆ

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

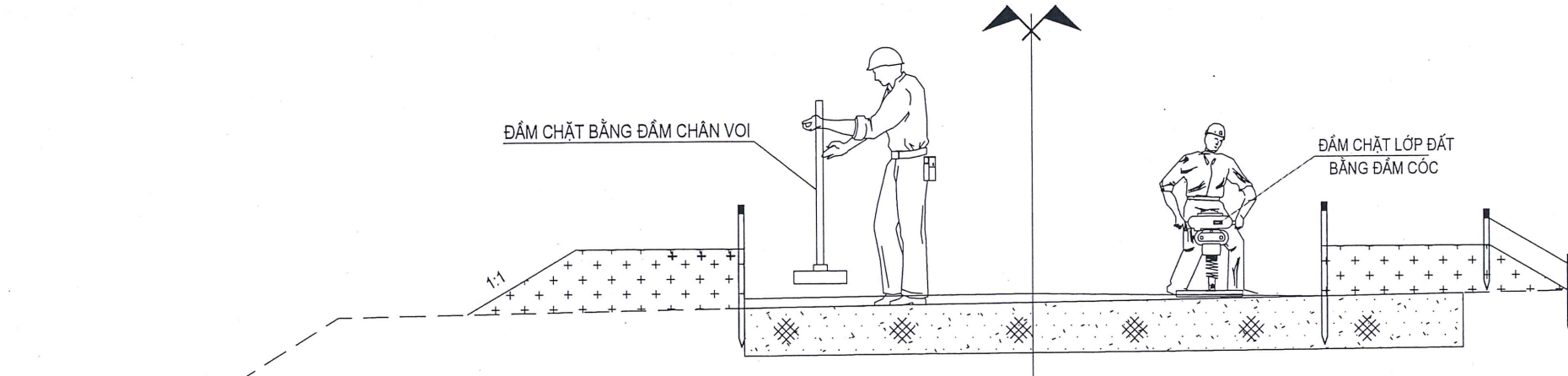
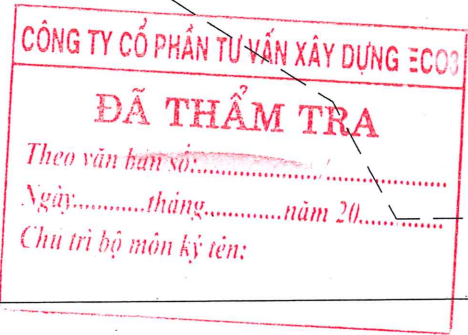
GHI CHÚ :

BẢN VẼ BPTC - 06

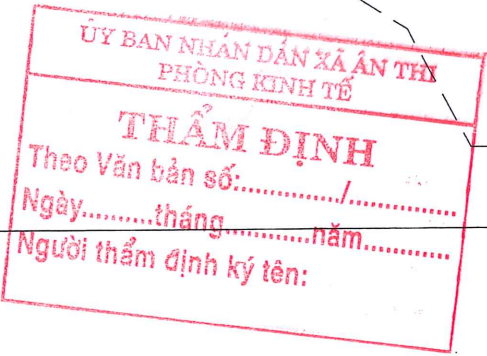
MẶT CẮT MINH HỌA BIỆN PHÁP THI CÔNG ĐẮP CÁT NỀN K95



- THUYẾT MINH:
- SỬ DỤNG CÁT SAN NỀN
 - CÔNG NHÂN SAN CÁT THÀNH TỪNG LỚP CÓ CHIỀU DÀY 15-20CM.
 - ĐÁM CHẶT BẰNG LỚP ĐẤT BẰNG ĐẦM CỐC VÀ ĐẦM CHÂN VOI ĐẾN ĐỘ CHẶT THIẾT KẾ.



- THUYẾT MINH:
- SAU KHI ĐẮP XONG CÁC LỚP ĐẤT LỀ, TIẾN HÀNH CHỈNH SỬA LẠI MÁI VÀ MÉP LỀ.
 - CẮM CỌC, CĂNG DÂY THEO KÍCH THƯỚC VÀ ĐỘ DỐC LỀ THIẾT KẾ.
 - ĐÀO CHỈNH SỬA LẠI MÁI VÀ BỀ RỘNG, ĐỘ DỐC THEO THIẾT KẾ.



CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ AN THỊ - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THỊ

ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THỊ - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

BPTC ĐẮP CÁT NỀN K95

HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

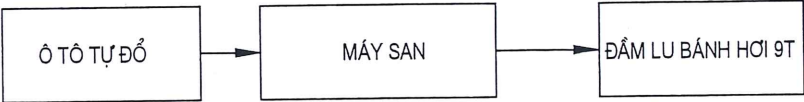
GHI CHÚ :

BẢN VẼ

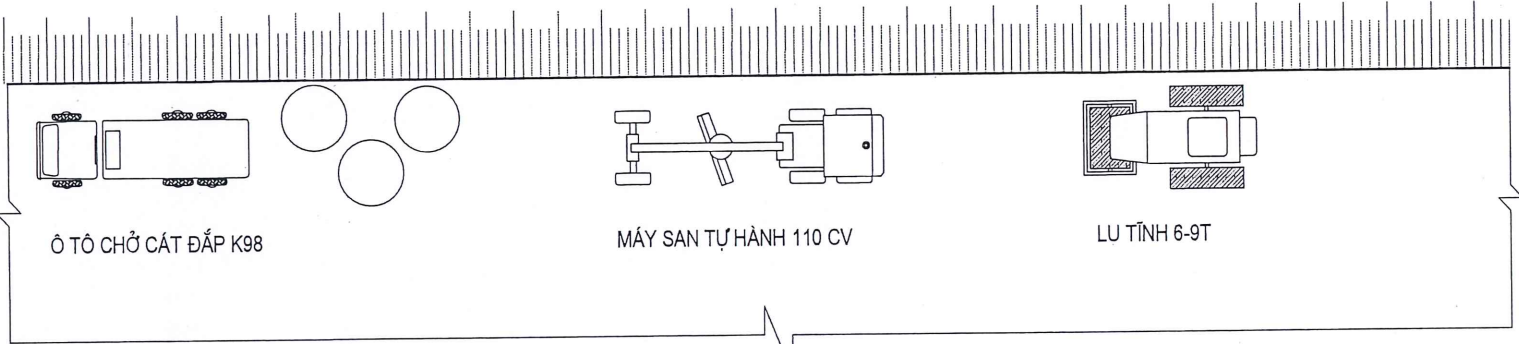
BPTC - 07

QUY TRÌNH TỔ CHỨC THI CÔNG LỚP CÁT ĐẮP K98

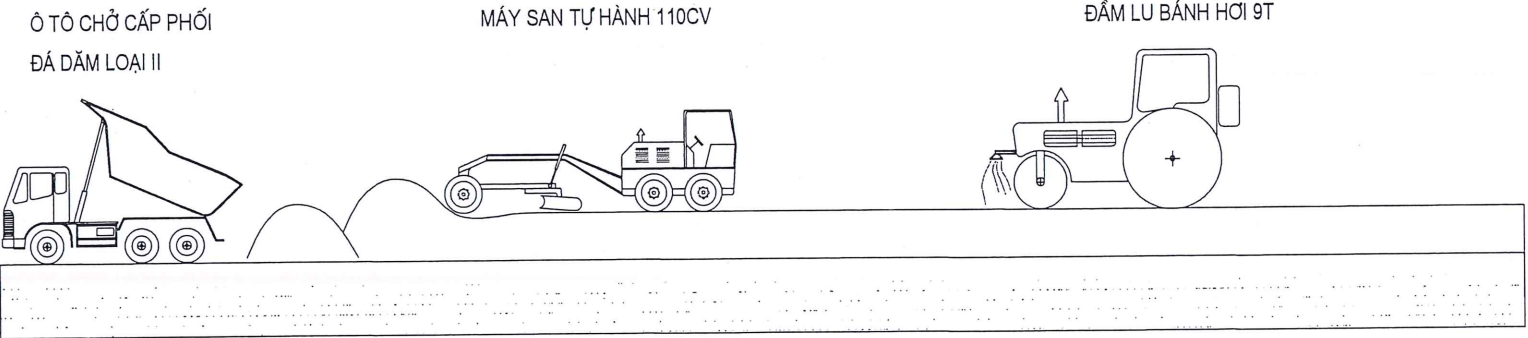
DÂY TRUYỀN TỔ CHỨC THI CÔNG MÓNG CÁT K98



MẶT BẰNG LÀN ĐƯỜNG THI CÔNG



MẶT CẮT DỌC LÀN ĐƯỜNG THI CÔNG



CÁC BƯỚC THI CÔNG:

- CÁT ĐẮP K98 TIÊU CHUẨN ĐƯỢC Ô TÔ TỰ ĐỔ CHỞ ĐẾN HIỆN TRƯỜNG VÀ ĐỔ THÀNH CÁC ĐỒNG NHỎ.
- DÙNG MÁY ỦI HOẶC SAN TỰ HÀNH SAN THÀNH TỪNG LỚP THEO CAO ĐỘ, CHIỀU DÀY THIẾT KẾ.
- TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN CỨNG NHƯ SAN RẢI CẦN CHÚ Ý TRÁNH HIỆN TƯỢNG PHÂN TẮNG.
- NẾU PHÁT HIỆN THẤY CÓ HIỆN TƯỢNG PHÂN TẮNG THÌ PHẢI TÌM NGUYÊN NHÂN VÀ KHÁC PHỤC NGAY.
- LÊN ÉP BẰNG ĐẦM LU BÁNH HƠI TỚI ĐỘ CHẶT YÊU CẦU.

- KIỂM TRA KÍCH THƯỚC HÌNH HỌC, CAO ĐỘ VÀ ĐỘ DỐC DỌC DỌC NGANG ĐƯỜNG.
- KIỂM TRA ĐỘ CHẶT LỚP K98 PHỐI SAU KHI LƯ LÊN.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3
DÃ THẨM TRA
 Theo văn bản số:.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chu tri bộ môn ký tên:

HƯỚNG THI CÔNG

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
 PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
 Theo văn bản số:.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH
 CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)
 ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ
 ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
 ĐỊA CHỈ: PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VI THIẾT KẾ
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV
 ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN - TỈNH HUNG YÊN
 KIỂM ĐỌC CTV
 KS. LÊ MINH TUẤN
 CHỦ TRÌ
 LƯƠNG THỊ PHƯƠNG
 THIẾT KẾ
 LƯƠNG TRƯỜNG GIANG
 KIỂM
 NGUYỄN QUANG THUẬN

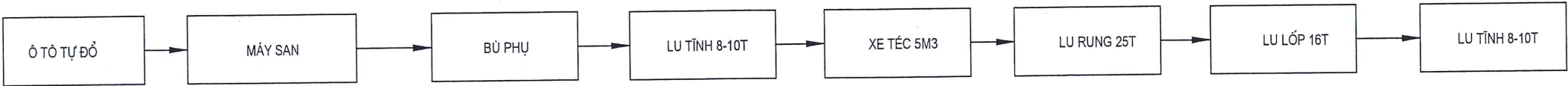
TÊN BẢN VẼ:
BPTC ĐẮP CÁT NỀN K98
 HOÀN THÀNH 2025
 TỈ LỆ
 BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GHI CHÚ:

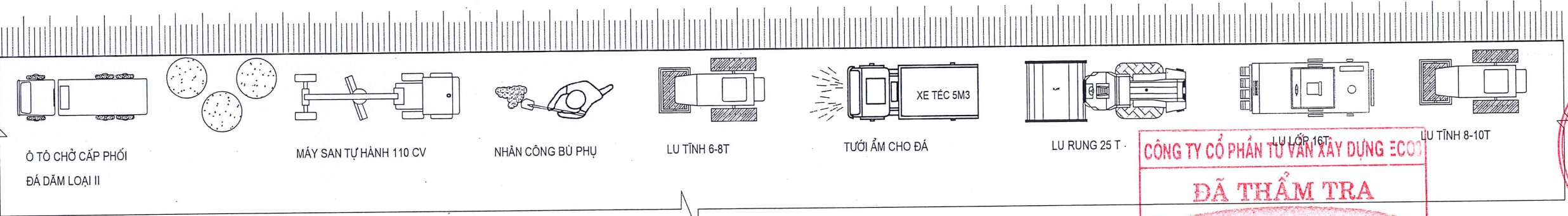
BẢN VẼ BPTC - 08

QUY TRÌNH TỔ CHỨC THI CÔNG LỚP MÓNG CẤP PHỐI ĐÁ DẪM

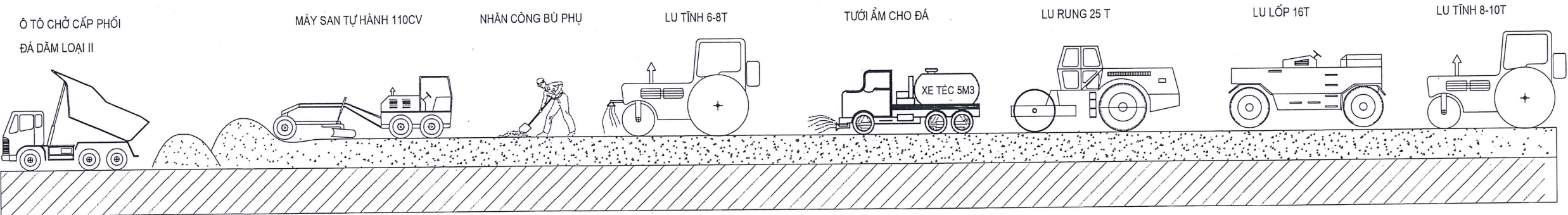
DÂY TRUYỀN TỔ CHỨC THI CÔNG MÓNG ĐƯỜNG CPDD



MẶT BẰNG LÀN ĐƯỜNG THI CÔNG



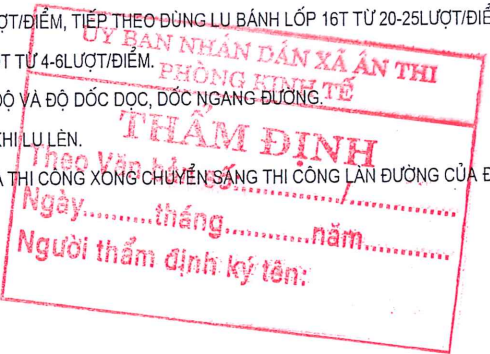
MẶT CẮT DỌC LÀN ĐƯỜNG THI CÔNG



CÁC BƯỚC THI CÔNG:

- CẤP PHỐI ĐÁ DẪM TIÊU CHUẨN ĐƯỢC Ô TÔ TỰ ĐỔ CHỖ ĐẾN HIỆN TRƯỞNG VÀ ĐỔ THÀNH CÁC ĐỔNG NHỎ.
- DÙNG MÁY ỦI HOẶC SAN TỰ HÀNH SAN THÀNH TỪNG LỚP THEO CAO ĐỘ, CHIỀU DÀY THIẾT KẾ.
- TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN CUNG NHƯ SAN RẢI CẦN CHÚ Ý TRÁNH HIỆN TƯỢNG PHÂN TẮNG.
- NẾU PHÁT HIỆN THẤY CÓ HIỆN TƯỢNG PHÂN TẮNG THÌ PHẢI TÌM NGUYÊN NHÂN VÀ KHÁC PHỤC NGÀY.
- KIỂM TRA ĐỘ ẨM CỦA CẤP PHỐI THEO ĐỘ ẨM TỐT NHẤT CỦA THÍ NGHIỆM CUNG CẤP, NẾU CHƯA ĐỦ ĐỘ ẨM PHẢI TƯƠI THÊM BẰNG XE XITEC VỚI VỎI PHUN CẮM TAY HOẶC DÀN PHUN NƯỚC PHÍA TRÊN BÁNH LU CỦA XE LU.
- LÊN ÉP SƠ BỘ BẰNG LU BÁNH SẮT 6-8T LU 3-4 LƯỢT/ĐIỂM, TỐC ĐỘ 2-3 KM/GIỜ.

- LU CHẶT BẰNG LU RUNG 25T TỪ 8-10 LƯỢT/ĐIỂM, TIẾP THEO DÙNG LU BÁNH LỚP 16T TỪ 20-25 LƯỢT/ĐIỂM
- LU HOÀN THIỆN BẰNG LU BÁNH SẮT 8-10T TỪ 4-6 LƯỢT/ĐIỂM.
- KIỂM TRA KÍCH THƯỚC HÌNH HỌC, CAO ĐỘ VÀ ĐỘ DỐC DỌC, DỐC NGANG ĐƯỜNG.
- KIỂM TRA ĐỘ CHẶT LỚP CẤP PHỐI SAU KHI LU LÊN.
- KIỂM TRA, NGHIỆM THU LÀN ĐƯỜNG VỪA THI CÔNG XONG CHUYỂN SANG THI CÔNG LÀN ĐƯỜNG CỦA ĐOẠN KẾ TIẾP.



CÔNG TRÌNH
 CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)
 ĐỊA ĐIỂM XD : XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

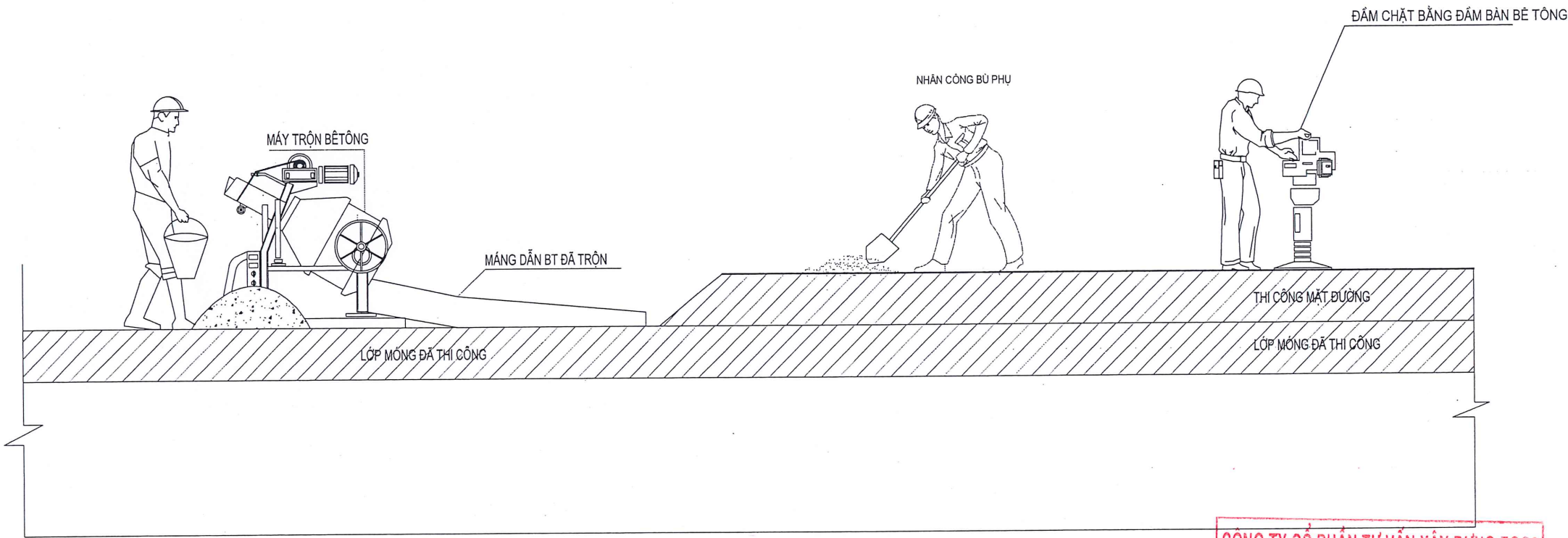
CHỦ ĐẦU TƯ
 ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
 ĐỊA CHỈ : PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV
 ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỔ HIẾN - TỈNH HUNG YÊN
 KIỂM TRA: KS. LÊ MINH TUẤN
 CHỦ TRÌ: LƯƠNG THỊ PHƯƠNG
 THIẾT KẾ: LƯƠNG TRƯỜNG GIANG
 KIỂM: NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :
 BIỆN PHÁP THI CÔNG LỚP MÓNG CẤP PHỐI ĐÁ DẪM
 HOÀN THÀNH: 2025
 TỈ LỆ:
 BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GHI CHÚ :

QUY TRÌNH TỔ CHỨC THI CÔNG MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG



- + SAU KHI THI CÔNG XONG LỚP MÓNG TIẾN HÀNH ĐỔ BÊ TÔNG MẶT ĐƯỜNG
 + TIẾN HÀNH LẮP DUNG VÁN KHUÔN MẶT ĐƯỜNG
 + BÊ TÔNG SAU KHI TRỘN.
 + CÔNG NHÂN TIẾN HÀNH SAN BÊ TÔNG CHO BẰNG PHẪNG.
 + DÙNG ĐÁM BÀN ĐÁM BÊ TÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3
ĐÃ THẨM TRA
 Theo văn bản số:.....
 Ngày.....tháng.....năm 20.....
 Chu tri bộ môn kỹ tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
 PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
 Theo Văn bản số:.....
 Ngày.....tháng.....năm.....
 Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH
 CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ
 THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG
 BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)
 ĐỊA ĐIỂM XD :
 XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ
 ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
 ĐỊA CHỈ :
 PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
 VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CTV
 ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN
 TỈNH HUNG YÊN
GIÁM ĐỐC
 XÂY DỰNG
 CTV
 KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ
 LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ
 LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM
 NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :
BIỆN PHÁP THI CÔNG MẶT
BÊ TÔNG XI MĂNG
 HOÀN THÀNH 2025
 TỈ LỆ
 BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GHI CHÚ :

BẢN VẼ BPTC - 10

3. KHỐI LƯỢNG

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Người thẩm định ký tên:

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG GIAO THÔNG			
STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
A	NỀN MẶT ĐƯỜNG		
1	Tổng chiều dài các tuyến: 518,67	m	518,67
2	Vét bùn:	m3	99,61
	Theo bảng CTKL: 99,61		99,61
3	Đào hữu cơ:	m3	115,11
	Theo bảng CTKL: 115,11		115,11
4	Đánh cấp, đất cấp II:	m3	29,93
	Trên các tuyến đường: 29,93		29,93
5	Phá dỡ mặt đường BTXM	m3	1,56
	Trên mặt đường vị trí các nút: 7,82*0,2		1,56
6	Đào khuôn nền đường, đất cấp II:	m3	1348,02
	Theo bảng CTKL: 1275,45		1275,45
	Trên mặt đường vị trí các nút: 72,57		72,57
7	Đắp đất lè đường đầm chặt K90	m3	358,51
	Theo bảng CTKL: 358,51		358,51
	Đóng cọc tre gia cố nền đường, L= 2,5m, mật độ 20 cọc/m2	m	0,00
	Gia cố cọc tre L= 2,5m, mật độ 25 cọc/m2: 3,75*23,50*25*2,5		
8	Bờ vây thi công nền đường	m3	527,24
	Đắp bờ vây: 22,78*2,01	m3	45,79
	Phá bờ vây thanh thải dòng chảy (đào san đất): 22,78*2,01	m3	45,79
	Khối lượng bơm nước: (157,69)*0,45	m3	70,96
	Đóng cọc tre D=6-8m dài L=2,5m mật độ 1m/3cọc gia cố taluy đào: 22,78*3*2,5*2	cọc	341,70
	Phân nửa: 23	tám	23,00
9	Đắp cát đen tôn nền đường đầm chặt K95:	m3	31,18
	Tôn nền đường theo bảng CTKL: 31,18		31,18
10	Tổng diện tích mặt đường thiết kế	m2	1897,62
	Theo bảng CTKL: 1815,35		1815,35
	Trên vượt nối: 82,27		82,27
11	Móng cát đen đầm chặt K98 dày 50cm:	m3	946,29
	Theo bảng CTKL: 1897,62*0,5		948,81
	Theo bảng KL Cống D800: -2,52		-2,52
12	Móng CPDD loại II dày 18cm:	m3	341,57
	Trên tuyến: 1897,62*0,18		341,57
13	Cát đệm dày 3cm:	m3	56,93
	Trên tuyến: 1897,62*0,03		56,93
14	Mặt đường bê tông xi măng M250, đá 2x4, dày 20cm	m2	379,52
	Trên tuyến: 1897,62*0,2		379,52
15	Ván khuôn mặt đường	m2	226,18
	Trên tuyến chính: 518,67*2*0,2		207,47
	Trên vượt nối: 93,56*0,2		18,71
B	VẬN CHUYỂN		
16	Vận chuyển đất đổ đi, đất cấp I:	m3	214,72
	Đất vét bùn: 99,61		99,61
	Đào hữu cơ: 115,11		115,11
17	Vận chuyển đất đổ đi, đất cấp II:	m3	880,37
	Đất đánh cấp: 29,93		29,93
	Đất đào nền: 1348,02		1348,02
	Đất đào móng tường xây: 47,24		47,24
	Đất đào móng kê: 35,58		35,58
	Trừ tận dụng đất đắp đất bờ vây: -1,1*(45,7878+59,8176)		-116,17

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG GIAO THÔNG			
STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
	Tận dụng đất đắp lè: -1,1*358,51		-394,36
	Tận dụng đất đắp hoàn trả móng tường xây: -1,1*31,59		-34,75
	Tận dụng đất đắp hoàn trả móng kê: -1,1*31,93		-35,12
18	Vận chuyển kết cấu đường cũ (phế thải):	m3	1,56
	Phá dỡ mặt đường BTXM: 1,564		1,56
C	GIA CỐ PHÊN NỬA		
19	Chiều dài gia cố: 67,4+22,0	m	89,40
20	Chiều dài cọc tre gia cố mật độ 3 cọc/phên, dài 2,5m: 89,4*3*2,5	m	670,50
21	Tám phên nửa: 89	tám	89,00
D	GIA CỐ TƯỜNG XÂY		
22	Chiều dài gia cố: 89,4	m	89,40
23	Đào móng tường xây: 47,24	m3	47,24
24	Đắp hoàn trả móng tường xây: 31,59	m3	31,59
25	Cọc tre gia cố đáy móng kê, L= 2,5m, mật độ 20 cọc/m2	m	1.922,10
26	Đệm đá dăm 2x4 dày 10cm: 3,8352	m3	3,84
27	Xây gạch không nung vữa XMCV M75 dày <=33cm:	m3	22,58
28	Ống nhựa thoát nước D60, L=0,5m, 5m/cái	m	9,00
29	Bọc vải địa kỹ thuật	m2	1,61
30	Diện tích giấy dầu 2 lớp, quét nhựa đường 3 lớp khe lún	m2	8,06
31	Giằng tường chắn BTXM M200 đá 1x2	m3	1,97
32	Ván khuôn giằng tường chắn	m2	17,88
33	Cốt thép giằng tường chắn D<=10mm	kg	30,52
E	GỠ CHẮN BÁNH XE		
F	GIA CỐ KÈ ĐÁ HỐC XÂY		
34	Chiều dài kè	m	69,10
35	Đào móng kè	m3	35,58
36	Đắp hoàn trả móng kè	m3	31,93
37	Số lượng khe lún	khe	7,00
38	Cọc tre gia cố đáy móng kê, L= 2,5m, mật độ 20 cọc/m2	m	2.764,00
39	Đệm đá dăm 2x4 dày 10cm	m3	20,32
40	Xây đá hộc móng kê vữa XMCV M100	m3	32,35
41	Xây đá hộc thân kè vữa XMCV M100	m3	44,87
42	Ống nhựa thoát nước D60, L=0,65m, 2m/cái	m	22,46
43	Bọc vải địa kỹ thuật	m2	1,38
44	Diện tích giấy dầu 2 lớp, quét nhựa đường 3 lớp khe lún	m2	8,50
G	CỐNG NGANG D800		
45	ống cống D800 tải trọng HL93	m	9,00
	Đốt cống dài 2,5m: 2		8,00
	+ Cống C1A: 3		3,00
	+ Cống C1B: 3		3,00
	+ Cống C1: 2		2,00
	Đốt cống dài 1,0m: 1		1,00
	+ Cống C1: 1		1,00
46	Đế cống D800	cái	36,00
	Cống C1A: 13		13,00
	Cống C1B: 13		13,00
	Cống C1: 10		10,00
47	Mối nối cống	cái	9,00
48	Đào nền đất cấp II	m3	63,15
49	Đắp cát K95	m3	12,60
50	Đắp đất K90	m3	25,93
51	Bóc xếp cấu kiện BTCT	tấn	11,61
52	Đóng cọc tre D6-D8, L=2,5m, mật độ 20cọc/m2	m	2179,46
	Phần thân cống: 910,521		910,52
	Phần cửa cống: 1268,94		1268,94
53	Đá dăm 2x4 đệm móng	m3	4,88
	Phần thân cống: 2 638 920 24		2 64

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ: PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỔ HIẾN TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC

CHỦ TRƯỞNG

XS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRƯ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

HOÀN THÀNH 2025

TỈ LỆ

BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GHI CHÚ :

BẢN VẼ KL - 01

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG GIAO THÔNG			
STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
	Phần cửa cống: 7,16		7,16
55	Ván khuôn bê tông đổ tại chỗ móng		18,30
	Phần cửa cống: 18,3		18,30
56	Xây gạch không nung VXM mác 75 tường dày 33cm	m3	5,88
	Phần cửa cống: 5,88		5,88
57	Trát tường vữa XM mác 75 dày 1,5cm	m2	52,08
	Phần cửa cống: 52,08		52,08
58	Chiều dài bờ vây thi công	m	48,24
	Cống C1A: 3,58+6,86+3,82+5,61+5,87		25,74
	Cống C1B: 6,28+4+5,6		15,88
	Cống C1: 2,96+3,66		6,62
59	Đắp bờ vây thi công K90: 48,24*1,24	m3	59,82
60	Khối lượng bơm nước:	m3	64,25
	Cống C1A: (23,14+19,36)*0,6		25,50
	Cống C1B: (16,77+23,57)*0,6		24,20
	Cống C1: (14,13+10,12)*0,6		14,55
61	Đóng cọc tre D=6-8m dài l=2,5m mật độ 1m/3cọc gia cố taluy đào: 48,24*3*2,5*2	m	723,60
62	Tấm phen nứa: 48	tấm	48,00
63	Đào san đất: 48,24*1,24	m3	59,82
H	AN TOÀN GIAO THÔNG		
64	Chiều dài thi công Cọc tiêu: 518,67*2-(89,4+69,1)	m	652,00
	Bê phải tuyến km 0+248-km0+445: 445-248		197,00
	Bê phải tuyến km0+20-:km0+445 và km0+488-:km+518 : 445-20+518-488		455,00
65	Số lượng Cọc tiêu: 652/10	cọc	65,00

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG VUỐT NỐI								
STT	VỊ TRÍ	S MẶT ĐƯỜNG CỤ	DT MẶT ĐƯỜNG	LỚP NILONG CHỐNG THẤM	CÁT VÀNG TẠO PHẪNG	CPBD LOẠI 2	VK MẶT ĐƯỜNG	CAO ĐỘ TK
		m2	m2	m2	m3	m3	m	
1	VUỐT NỐI VN1		4,67	4,67	0,14	0,84	8,86	2,77
2	VUỐT NỐI VN2		10,45	10,45	0,31	1,88	11,65	2,34
3	VUỐT NỐI VN3		10,33	10,33	0,31	1,86	25,43	2,34
4	VUỐT NỐI VN3A		34,18	34,18	1,03	6,15	21,55	2,27

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3

ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chu tri bộ môn kỹ tên:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÂN THI
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người thẩm định ký tên:.....

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ ÂN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÂN THI

ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ ÂN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC TƯ XÂY DỰNG CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

HOÀN THÀNH2025

TỈ LỆ

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GHI CHÚ :

BẢN VẼ

KL - 02

BẢNG CHIẾT TÍNH KHỐI LƯỢNG																									
TÊN CỘC	K/C LỀ	DIỆN TÍCH												KHỐI LƯỢNG											
		S VẾT BÙN	S VẾT HỮU CƠ	S ĐÁNH CẤP	S ĐÀO KHUÔN	S ĐẤP ĐẤT K90	B MỘ THIẾT KẾ	S TÓN NÉN K95	S ĐÀO MÓNG TX	S ĐẤP HOÀN TRẢ TX	CHIỀU CAO KÈ	S ĐÀO MÓNG KÈ	S ĐẤP HOÀN TRẢ KÈ	VẾT BÙN	S VẾT HỮU CƠ	ĐÁNH CẤP	ĐÀO KHUÔN	ĐẤP ĐẤT K90	S MỘ THIẾT KẾ	TÓN NÉN K95	ĐÀO MÓNG TX	ĐẤP HOÀN TRẢ TX	CHIỀU CAO TB KÈ	ĐÀO MÓNG KÈ	ĐẤP HOÀN TRẢ KÈ
		m2	m2	m2	m2	m2	m	m2	m2	m2	m	m2	m2	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m	m3	m3
DT		-	0,26	-	3,18	0,41	3,50	-						-	5,20	-	56,90	8,20	70,00	-			-	-	-
	20,00																								
1		-	0,26	-	2,51	0,41	3,50	-						-	4,27	-	51,34	5,88	66,43	-			-	-	-
	18,98																								
TD1		-	0,19	-	2,90	0,21	3,50	-						-	1,56	-	23,68	1,72	28,00	-			-	-	-
	8,00																								
2		-	0,20	-	3,02	0,22	3,50	-						0,93	0,66	0,17	20,92	3,73	23,14						
	6,61																								
P1		0,28	-	0,05	3,31	0,91	3,50	0,05	0,68	0,38				1,69	-	0,53	20,36	6,18	23,14	0,33	3,37	2,51		-	-
	6,61																								
3		0,23	-	0,11	2,85	0,96	3,50	0,05	0,34	0,38				0,92	0,44	0,44	22,28	5,84	28,00	0,40	4,24	2,96		-	-
	8,00																								
TC1		-	0,11	-	2,72	0,50	3,50	0,05	0,72	0,36				-	0,92	-	49,95	6,88	58,77	0,84	11,50	5,71		-	-
	16,79																								
4		-	-	-	3,23	0,32	3,50	0,05	0,65	0,32				1,65	0,98	1,20	46,95	11,40	52,50	0,75	6,60	5,25		-	-
	15,00																								
H1		0,22	0,13	0,16	3,03	1,20	3,50	0,05	0,23	0,38				1,97	1,26	1,97	29,59	10,76	35,35	0,51	3,33	3,84		-	-
	10,10																								
TD2		0,17	0,12	0,23	2,83	0,93	3,50	0,05	0,43	0,38				0,66	0,47	0,90	22,37	4,93	27,37	0,39	4,38	2,78		-	-
	7,82																								
P2		-	-	-	2,89	0,33	3,50	0,05	0,69	0,33				-	1,17	-	22,44	3,25	27,37	0,39	2,70	1,29		-	-
	7,82																								
TC2		-	0,30	-	2,85	0,50	3,50	0,05	-	-				-	2,35	-	19,92	3,68	24,50					-	-
	7,00																								
5		-	0,37	-	2,84	0,55	3,50	-	-	-				-	3,08	-	20,98	5,17	26,60					-	-
	7,60																								
TD3		-	0,44	-	2,68	0,81	3,50	0,05	-	-				-	2,12	0,58	20,71	5,70	26,95	0,39	1,96	1,50		-	-
	7,70																								
6		-	0,11	0,15	2,70	0,67	3,50	0,05	0,51	0,39				-	1,15	0,75	26,55	5,75	35,00	0,50	5,85	3,85		-	-
	10,00																								
P3		-	0,12	-	2,61	0,48	3,50	0,05	0,66	0,38				-	2,05	-	27,45	4,45	35,00	0,50	3,30	1,90		-	-
	10,00																								
7		-	0,29	-	2,88	0,41	3,50	0,05	-	-				-	2,16	-	22,83	2,70	26,95					-	-
	7,70																								
TC3		-	0,27	-	3,05	0,29	3,50	-	-	-				-	1,66	0,80	37,03	3,86	42,91	-	-	-		-	-
	12,26																								
8		-	-	0,13	2,99	0,34	3,50	-	-	-				2,10	-	2,76	33,36	8,16	42,00	-	-	-		-	-
	12,00																								
H2		0,35	-	0,33	2,57	1,02	3,50	-	-	-				4,16	2,72	2,64	38,16	16,00	56,00	-	-	-		-	-
	16,00																								
9		0,17	0,34	-	2,20	0,98	3,50	-	-	-				1,36	5,28	-	33,04	14,16	56,00	-	-	-		-	-
	16,00																								
10		-	0,32	-	1,93	0,79	3,50	-	-	-				-	5,34	-	32,51	12,40	57,47	-	-	-		-	-
	16,42																								
TD4		-	0,33	-	2,03	0,72	3,50	-	-	-				-	4,75	-	28,57	9,98	48,20	-	-	-		-	-
	13,77																								
P4		-	0,36	-	2,12	0,73	3,50	-	-	-				-	4,61	-	30,91	8,68	48,20	-	-	-		-	-
	13,77																								
TC4		-	0,31	-	2,37	0,53	3,50	-	-	-				-	3,62	-	29,70	6,15	42,18	-	-	-		-	-
	12,05																								
11		-	0,29	-	2,56	0,49	3,50	-	-	-				-	3,42	-	32,04	5,52	42,00	-	-	-		-	-
	12,00																								
H3		-	0,28	-	2,78	0,43	3,50	-	-	-				-	3,32	-	34,76	4,84	42,32	-	-	-		-	-
	12,09																								
TD5		-	0,27	-	2,97	0,37	3,50	-	-	-				-	3,81	-	38,27	5,42	46,83	-	-	-		-	-
	13,38																								
P5		-	0,30	-	2,75	0,44	3,50	-	-	-															

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ AN THỊ - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THỊ

ĐỊA CHỈ: PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THỊ - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC TƯ VẤN XÂY DỰNG CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ:

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	
BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

GHI CHÚ:

BẢN VẼ

KL - 03

BẢNG CHIẾT TÍNH KHỐI LƯỢNG																									
TÊN CỌC	K/C LỀ	DIỆN TÍCH												KHỐI LƯỢNG											
		S VẾT BÙN	S VẾT HỮU CƠ	S ĐÁNH CẤP	S ĐÀO KHUÔN	S ĐẤP ĐẤT K90	B MĐ THIẾT KẾ	S TÓN NÉN K95	S ĐÀO MÓNG TX	S ĐẤP HOÀN TRẢ TX	CHIỀU CAO KÈ	S ĐÀO MÓNG KÈ	S ĐẤP HOÀN TRẢ KÈ	VẾT BÙN	S VẾT HỮU CƠ	ĐÁNH CẤP	ĐÀO KHUÔN	ĐẤP ĐẤT K90	S MĐ THIẾT KẾ	TÓN NÉN K95	ĐÀO MÓNG TX	ĐẤP HOÀN TRẢ TX	CHIỀU CAO TB KÈ	ĐÀO MÓNG KÈ	ĐẤP HOÀN TRẢ KÈ
		m2	m2	m2	m2	m2	m	m2	m2	m2	m	m2	m2	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m3	m	m3	m3
P5		-	0,30	-	2,75	0,44	3,50	-	-	-															
	13,38													-	3,95	-	35,12	6,36	46,83	-			-	-	-
TC5		-	0,29	-	2,50	0,51	3,50	-	-	-															
	14,00													-	4,55	-	33,60	7,70	49,00	-			-	-	-
12		-	0,36	-	2,30	0,59	3,50	-	-	-															
	15,05													-	4,82	-	34,99	8,20	52,68	-			-	-	-
D7		-	0,28	-	2,35	0,50	3,50	-	-	-															
	16,00													8,56	3,68	2,88	30,88	18,88	56,00	-					
D7-1		1,07	0,18	0,36	1,51	1,86	3,50	-			1,42	0,65	0,60												
	16,11													18,61	2,82	4,19	25,05	28,76	56,39	-				23,02	19,96
H4		1,24	0,17	0,16	1,60	1,71	3,50	-			1,30	0,78	0,64												
	5,16													3,20	1,29	0,41	9,52	6,01	18,06	-					
D8		-	0,33	-	2,09	0,62	3,50	-																	
	12,85																								
13		-	0,17	-	2,12	0,46	3,50	-																	
	13,00													-	3,06	-	27,95	6,37	45,50	-					
14		-	0,30	-	2,18	0,52	3,50	-																	
	11,00													-	3,52	-	24,09	6,16	38,50	-					
15		-	0,34	-	2,20	0,60	3,50	-																	
	3,00													-	1,02	-	6,51	1,89	10,50	-					
16		-	0,34	-	2,14	0,66	3,50	-																	
	14,00													-	4,34	-	31,08	7,77	49,00	-					
17		-	0,28	-	2,30	0,45	3,50	-																	
	14,00													-	3,92	-	32,90	6,72	49,00	-					
18		-	0,28	-	2,40	0,51	3,50	-																	
	15,00													-	4,20	-	36,98	7,50	52,50	-					
19		-	0,28	-	2,53	0,49	3,50	-																	
	3,50													-	0,72	0,30	9,08	2,08	12,25	-					
20		-	0,13	0,17	2,66	0,70	3,50	-			1,30	0,60	0,58												
	8,50													13,05	0,55	0,81	13,69	10,71	29,75	7,40				5,10	4,93
H5		3,07	-	0,02	0,56	1,82	3,50	1,74			1,30	0,60	0,58												
	7,00													20,13	0,28	2,10	1,96	11,97	24,50	18,79				7,46	7,04
21		2,68	0,08	0,58	-	1,60	3,50	1,41			1,10	0,65	0,60												
	9,00													18,68	0,72	5,63	13,14	19,49	31,50						
C1		1,47	0,08	0,67	2,92	2,73	3,50	-																	
	2,67													1,96	0,11	0,89	8,29	3,64	9,35	-					
22		-	-	-	3,29	-	3,50	-																	
TỔNG	518,67													99,61	115,11	29,93	1.275,45	358,51	1.815,35	31,18	47,24	31,59	1,28	35,58	31,93

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3

ĐÃ THẨM TRA

Theo văn bản số:/.....

Ngày:thángnăm 20.....

Chữ trù bộ môn kỹ tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:/.....

Ngày:thángnăm 20.....

Người thẩm định kỹ tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD: XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ: PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	
BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

GHI CHÚ :

BẢN VẼ KL - 04

BẢNG KHỐI LƯỢNG CỐNG D800				
KM0+363,62				
STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng 1m cống	Khối lượng
A	Phần cống			
1	Đóng cọc tre D6-D8, L=2,5m, mật độ 20cọc/m2	m	327,81	327,81
	Đệm móng cống: 20*2,5*0,972*6,745		327,81	
2	Đá dăm 2x4 đệm móng	m3	0,95	0,95
	Đệm móng cống: 0,22*0,972*6,745-13*0,019*2		0,95	
3	Đắp cát K95	m3	4,20	4,20
	Mặt cắt 1-1: 3,5*1,2		4,20	
4	Đào nền đất cấp II	m3	22,08	22,08
	Mặt cắt 1-1: 3,5*2,04		7,14	
	Mặt cắt 2-2: 7,254*2,06		14,94	
5	Đắp đất K90	m3	9,29	9,29
	Mặt cắt 2-2: 7,254*1,28		9,29	
6	Chiếm chỗ K98	m3	0,84	0,84
	Mặt cắt 1-1: 3,5*0,24		0,84	
7	ống cống D800 tải trọng HL93	m	7,50	7,50
8	Đế cống D800	cái	13,00	13,00
9	Mối nối cống	cái	3,00	3,00
10	Bọc vải địa kỹ thuật mối nối	m2	9,04	9,04
	1*3,14*2*0,48*3		9,04	
11	Bốc xếp cầu kiện BTCT	tấn	4,14	4,14
	(3,14*0,48*0,48-3,14*0,4*0,4)*2,500*7,5		4,14	
B	Phần cửa cống 1	Đơn vị	Khối lượng	Khối lượng 2 cửa cống
12	Đóng cọc tre D6-D8, L=2,5m, mật độ 20cọc/m2	m	211,49	422,98
	Đệm móng chân khay: 20*2,5*0,4*2,864		57,28	
	Đệm móng sân cống" 20*2,5*0,5*(1,66+2,664)*0,843		91,13	
	Đệm móng tường đầu + hèm: 20*2,5*1,66*0,76		63,08	
13	Đá dăm 2x4 đệm móng	m3	0,37	0,75
	Đệm móng chân khay: 0,1*0,4*1,66		0,07	
	Đệm móng sân cống: 0,1*0,5*(1,66+2,664)*0,843		0,18	
	Đệm móng tường đầu + hèm: 0,1*1,66*0,76		0,13	
14	Bê tông đổ tại chỗ móng đá 2x4 mác 150	m3	1,20	2,39
	Móng chân khay: 0,5*0,4*1,66		0,33	
	Móng sân cống: 0,28*0,5*(1,66+2,664)*0,843		0,51	
	Móng tường đầu + hèm: 0,28*1,66*0,76		0,35	
15	Ván khuôn bê tông đổ tại chỗ móng	m2	3,05	6,1
	Ván khuôn móng chân khay: 0,5*(0,4*2+1,66)+0,22*1,66		1,60	
	Ván khuôn móng sân cống:0,28*2*1,04		0,58	
	Ván khuôn móng hèm phai tường đầu:0,28*2*0,73+0,28*1,66		0,87	
16	Xây gạch không nung VXM mác 75 tường dày 33cm	m3	0,98	1,96
	Tường cánh: 2*0,33*(0,945+0,25)*1,204/2		0,47	
	Tường hèm phai: 2*0,95*(0,33*0,22+0,22*0,11)		0,18	
	Tường đầu: 0,33*(1,195*1,46-3,14*0,495*0,495)		0,32	
17	Trát tường vữa XM mác 75 dày 1,5cm	m2	8,68	17,36
	Tường cánh: 4*(0,945+0,25)*1,204/2+2*0,33*(0,25+1,043)		3,73	
	Tường hèm phai: 2*(0,95*(2*0,33+0,11)+0,33*0,33-0,11*0,11)		1,66	
	Tường đầu: 2*1,195*1,46+0,33*(1,46+2*1,13)-2*3,14*0,4*0,4-2*0,95*0,22		3,29	

BẢNG KHỐI LƯỢNG CỐNG D800				
KM0+440,64				
STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng 1m cống	Khối lượng
A	Phần cống			
1	Đóng cọc tre D6-D8, L=2,5m, mật độ 20cọc/m2	m	327,81	327,81
	Đệm móng cống: 20*2,5*0,972*6,745		327,81	
2	Đá dăm 2x4 đệm móng	m3	0,95	0,95
	Đệm móng cống: 0,22*0,972*6,745-13*0,019*2		0,95	
3	Đắp cát K95	m3	4,20	4,20
	Mặt cắt 1-1: 3,5*1,2		4,20	
4	Đào nền đất cấp II	m3	22,08	22,08
	Mặt cắt 1-1: 3,5*2,04		7,14	
	Mặt cắt 2-2: 7,254*2,06		14,94	
5	Đắp đất K90	m3	9,29	9,29
	Mặt cắt 2-2: 7,254*1,28		9,29	
6	Chiếm chỗ K98	m3	0,84	0,84
	Mặt cắt 1-1: 3,5*0,24		0,84	
7	ống cống D800 tải trọng HL93	m	7,50	7,50
8	Đế cống D800	cái	13,00	13,00
9	Mối nối cống	cái	3,00	3,00
10	Bọc vải địa kỹ thuật mối nối	m2	9,04	9,04
	1*3,14*2*0,48*3		9,04	
11	Bốc xếp cầu kiện BTCT	tấn	4,14	4,14
	(3,14*0,48*0,48-3,14*0,4*0,4)*2,500*7,5		4,14	
B	Phần cửa cống 1	Đơn vị	Khối lượng	Khối lượng 2 cửa cống
12	Đóng cọc tre D6-D8, L=2,5m, mật độ 20cọc/m2	m	211,49	422,98
	Đệm móng chân khay: 20*2,5*0,4*2,864		57,28	
	Đệm móng sân cống" 20*2,5*0,5*(1,66+2,664)*0,843		91,13	
	Đệm móng tường đầu + hèm: 20*2,5*1,66*0,76		63,08	
13	Đá dăm 2x4 đệm móng	m3	0,37	0,75
	Đệm móng chân khay: 0,1*0,4*1,66		0,07	
	Đệm móng sân cống: 0,1*0,5*(1,66+2,664)*0,843		0,18	
	Đệm móng tường đầu + hèm: 0,1*1,66*0,76		0,13	
14	Bê tông đổ tại chỗ móng đá 2x4 mác 150	m3	1,20	2,39
	Móng chân khay: 0,5*0,4*1,66		0,33	
	Móng sân cống: 0,28*0,5*(1,66+2,664)*0,843		0,51	
	Móng tường đầu + hèm: 0,28*1,66*0,76		0,35	
15	Ván khuôn bê tông đổ tại chỗ móng	m2	3,05	6,1
	Ván khuôn móng chân khay: 0,5*(0,4*2+1,66)+0,22*1,66		1,60	
	Ván khuôn móng sân cống:0,28*2*1,04		0,58	
	Ván khuôn móng hèm phai tường đầu:0,28*2*0,73+0,28*1,66		0,87	
16	Xây gạch không nung VXM mác 75 tường dày 33cm	m3	0,98	1,96
	Tường cánh: 2*0,33*(0,945+0,25)*1,204/2		0,47	
	Tường hèm phai: 2*0,95*(0,33*0,22+0,22*0,11)		0,18	
	Tường đầu: 0,33*(1,195*1,46-3,14*0,495*0,495)		0,32	
17	Trát tường vữa XM mác 75 dày 1,5cm	m2	8,68	17,36
	Tường cánh: 4*(0,945+0,25)*1,204/2+2*0,33*(0,25+1,043)		3,73	
	Tường hèm phai: 2*(0,95*(2*0,33+0,11)+0,33*0,33-0,11*0,11)		1,66	
	Tường đầu: 2*1,195*1,46+0,33*(1,46+2*1,13)-2*3,14*0,4*0,4-2*0,95*0,22		3,29	

CÔNG TRÌNH

CÁI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ĐÔNG BÀO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN THI

ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THỤ - XÃ AN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC TƯ XÂY DỰNG CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

HOÀN THÀNH2025

TỈ LỆ

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

GHI CHÚ :

BẢN VẼ

KL - 05

BẢNG KHỐI LƯỢNG CỐNG D800				
KM0+516				
STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng 1m cống	Khối lượng
A	Phần cống			
1	Đóng cọc tre D6-D8, L=2,5m, mật độ 20cọc/m2	m	254,91	254,91
	Đệm móng cống: 20*2,5*0,972*5,245		254,91	
2	Đá dăm 2x4 đệm móng	m3	0,74	0,74
	Đệm móng cống: 0,22*0,972*5,245-10*0,019*2		0,74	
3	Đắp cát K95	m3	4,20	4,20
	Mặt cắt 1-1: 3,5*1,2		4,20	
4	Đào nền đất cấp II	m3	18,99	18,99
	Mặt cắt 1-1: 3,5*2,04		7,14	
	Mặt cắt 2-2: 5,75*2,06		11,85	
5	Đắp đất K90	m3	7,36	7,36
	Mặt cắt 2-2: 5,75*1,28		7,36	
6	Chiếm chỗ K98	m3	0,84	0,84
	Mặt cắt 1-1: 3,5*0,24		0,84	
7	ống cống D800 tải trọng HL93	m	6,00	6,00
8	Đế cống D800	cái	10,00	10,00
9	Mối nối cống	cái	3,00	3,00
10	Bọc vải địa kỹ thuật mối nối	m2	9,04	9,04
	1*3,14*2*0,48*3		9,04	
11	Bố cục xếp cầu kiện BTCT	lấn	3,32	3,32
	(3,14*0,48*0,48-3,14*0,4*0,4)*2,500*6		3,32	
B	Phần cửa cống 1	Đơn vị	Khối lượng	Khối lượng 2 cửa cống
12	Đóng cọc tre D6-D8, L=2,5m, mật độ 20cọc/m2	m	211,49	422,98
	Đệm móng chân khay: 20*2,5*0,4*2,864		57,28	
	Đệm móng sân cống" 20*2,5*0,5*(1,66+2,664)*0,843		91,13	
	Đệm móng tường đầu + hèm: 20*2,5*1,66*0,76		63,08	
13	Đá dăm 2x4 đệm móng	m3	0,37	0,74
	Đệm móng chân khay: 0,1*0,4*1,66		0,07	
	Đệm móng sân cống: 0,1*0,5*(1,6+2,664)*0,843		0,18	
	Đệm móng tường đầu + hèm: 0,1*1,66*0,76		0,13	
14	Bê tông đổ tại chỗ móng đá 2x4 mác 150	m3	1,19	2,38
	Móng chân khay: 0,5*0,4*1,66		0,33	
	Móng sân cống: 0,28*0,5*(1,6+2,664)*0,843		0,50	
	Móng tường đầu + hèm: 0,28*1,66*0,76		0,35	
15	Ván khuôn bê tông đổ tại chỗ móng	m2	3,05	6,1
	Ván khuôn móng chân khay: 0,5*(0,4*2+1,66)+0,22*1,66		1,60	
	Ván khuôn móng sân cống:0,28*2*1,04		0,58	
	Ván khuôn móng hèm phai tường đầu:0,28*2*0,73+0,28*1,66		0,87	
16	Xây gạch không nung VXM mác 75 tường dày 33cm	m3	0,98	1,96
	Tường cánh: 2*0,33*(0,945+0,25)*1,204/2		0,47	
	Tường hèm phai: 2*0,95*(0,33*0,22+0,22*0,11)		0,18	
	Tường đầu: 0,33*(1,195*1,46-3,14*0,495*0,495)		0,32	
17	Trát tường vữa XM mác 75 dày 1,5cm	m2	8,68	17,36
	Tường cánh: 4*(0,945+0,25)*1,204/2+2*0,33*(0,25+1,043)		3,73	
	Tường hèm phai: 2*(0,95*(2*0,33+0,11)+0,33*0,33-0,11*0,11)		1,66	
	Tường đầu: 2*1,195*1,46+0,33*(1,46+2*1,13)-2*3,14*0,4*0,4-2*0,95*0,22		3,29	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ECO3

DẤU THẨM TRA

Theo văn bản số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Chu trì bộ môn ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÂN THI

PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH

CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG GTNT THÔN ĐỒ THƯỢNG, XÃ QUANG VINH (ĐOẠN TỪ NHÀ ÔNG BẢO ĐẾN NHÀ BÀ NGUYỄN)

ĐỊA ĐIỂM XD :
XÃ ÂN THI - TỈNH HUNG YÊN

CHỦ ĐẦU TƯ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ÂN THI

ĐỊA CHỈ :
PHỐ HOÀNG VĂN THU - XÃ ÂN THI - TỈNH HUNG YÊN

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CTV

ĐỊA CHỈ: PHỐ NGUYỄN BÌNH KIỆM - HƯỞNG PHỐ HIẾN TỈNH HUNG YÊN

GIÁM ĐỐC

XÂY DỰNG

CTV

KS. LÊ MINH TUẤN

CHỦ TRÌ

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG

THIẾT KẾ

LƯƠNG TRƯỜNG GIANG

KIỂM

NGUYỄN QUANG THUẬN

TÊN BẢN VẼ :

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

HOÀN THÀNH	2025
TỈ LỆ	
BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT	

GHI CHÚ :

BẢN VẼ

KL - 06

1. NỀN MẶT ĐƯỜNG